

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA

QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch : Đời Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Thiện Vô Úy)

Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạn chú : HUYỀN THANH

THỈNH HỎI PHẨM THỨ NHẤT

Bấy giờ Phần Nộ Quân Trà Lợi Bồ Tát (Krodha Kuṇḍali) chấp tay cung kính đánh lễ nơi chân Tôn Giả Chấp Kim Cang (Vajradhara) rồi hỏi rằng :” Con từ xưa ở nơi Tôn Giả được nghe hết thấy pháp Mạn Đà La Minh Vương lần lượt, lại được nghe Minh Vương Quyển Thuộc Thần Nghiệm oai đức – xin vì các Hữu Tình đời sau, cúi mong Tôn Giả rộng giải nói – Làm sao được phép tắc trì tụng Chân Ngôn lần lượt mau được Thành Tựu? Các Chân Ngôn tuy cùng một thể mà pháp Thành Tựu thì số vô lượng ?

Thế nào là Tướng Chân Ngôn?

Thế nào là A Xà Lê (Acārya) ?

Thế nào là Đệ Tử Thành Tựu?

Thế nào là nơi chốn tốt ?

Thế nào là Chân Ngôn mau thành tựu?

Thế nào là Tướng Điều Phục?

Thế nào là phương tiện trì tụng Chân Ngôn lần lượt ?

Thế nào là Hoa Cúng Dường ?

Thế nào là Phiến để Ca (‘Sāntika – Tịch Tai) ?

Thế nào là Tướng Tăng Ích (Puṣṭika) ?

Thế nào là Tướng Điều Phục (Abhicāruka)?

Trong 3 loại này, Thành Tựu việc như thế nào?

Thế nào là Tướng Thành Tựu lần lượt Thượng, Trung, Hạ?

Thế nào là pháp Thỉnh Triệu (Akarṣani)?

Thế nào cần phải cúng dường?

Thế nào là giữ Thân?

Thế nào là Trì tụng đầy đủ pháp kệ, Chân Ngôn?

Thế nào là làm Quán Đỉnh, Nghi Thức, Chân Ngôn?

Thế nào là cần phụ giúp?

Thế nào là được đầy đủ?

Thế nào là được Tăng Ích?

Thế nào là làm các pháp Hộ Ma lần lượt ?

नम इवदय नमः शिवा वरुचमय मन् यरुमनचनय
नम हनल अय नम मरु र मरु र ओ ओ कुभन गय
इरुं सन

“Na mô lạc đất na đá ra dạ da – Na Mạc Thất Chiến nũa bạt nhật la bá nũa duệ, ma ha dước khởi sái, Tê na bá đàn duệ – Na mô lộ ca đà thất lị duệ – Na mô thương ca lệ, Phiến để ca lệ, đốt lằng, đốt lằng. Cu trí nãnh già đàn đã đốt trí nãnh, sa phạ ha”

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPÀṆAYE MAHÀ YAKṢA SENAPATÀYE
NAMO LOKATHÀ ‘SRÌYE

NAMO ‘SAṆKARE ‘SÀNTI KARE – TRÌM TRÌM – KU’SINA
GAṆḌAYA DUTINÀM – SVÀHÀ.

Lại Trong Phật Bộ, Minh Vương Tối Thắng Phật Đánh Chân Ngôn làm pháp Bồ Sất Trưng Ca

□ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

नम शिवा ननञ्जय सवचरुगय सम समय मरु र
वमरु सभन मन् ममय सवय सन

“Na mô bặc la đế ha đố sất nị sái đã – Tát phạ đất la bá la nhĩ đàn đã – xả ma đã, xả ma đã – Phiến để đất để – Đạt ma la nhạ, bá sử đê – ma ha mật nễ duệ – Tát phạ yết đà, sa đà đã – sa phạ ha”

☞ NAMO APRATIHATA UṢṆÌṢÀYA – SARVATRA APARAJITÀYA –
SAMAYA SAMAYA – ‘SÀNTI DADE – DHARMA RÀJA BHAṢITE MAHÀ
MAṆIYE – SARVA ARTHA SÀDHAYA – SVÀHÀ.

Trong Quan Âm Bộ, Minh Vương Ha Dã Khất lợi phạ Chân Ngôn làm pháp Bồ Sất Trưng Ca

□ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

उं शिवा ननञ्जय नमः

“ Úm – A mật lật đố bá mộ bá phạ – ná mạc”

☞ OM – AMRTA UDBHAVA – NAMAḤ

Trong Kim Cang Bộ, Minh Vương Tô Bà Chân Ngôn làm pháp Bồ Sất Trưng Ca

□ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

नम इवदय नमः शिवा वरुचमय उं शिवा वशिष्ठं
वृषेवृषे वृषे मय वृषे मय नः रगतं वशिष्ठं वृषे वृषे

“Ná mô lạc đất na đá ra dạ đã – Ná mạc Thất chiến nũa phạ nhật la bá nũa duệ – Úm – Tô bà, ninh tô bà, Hồ Hồng khất rị hận nũa, khất rị hận nũa, hồ hồng – khất rị hận nũa bá đã, hồ hồng – A na đã bảo – bặc già ban, tất địa gia la nhạ, hồ hồng, phẩn tra”

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ‘SCAṆḌA VAJRAPÀṆAYE

Nếu có chữ Bồ Sất Trí Ca (Puṣṭika) nên biết tức là Chân Ngôn Bồ Sất Trí Ca.

Nếu có chữ cú lỗ (Kuru) nên biết tức là Chân Ngôn A Tì Giá Lỗ Ca
Lại có Chân Ngôn câu nghĩa Từ Thiện nên biết là dùng cho Phiến Để Ca.

Nếu Chân Ngôn câu nghĩa mạnh mẽ giận dữ, nên biết dùng cho A Tì Giá Lỗ Ca.

Nếu có Chân Ngôn Không Từ (không hiền lành) không mạnh mẽ, nên biết dùng cho Bồ Sất Trí Ca.

Nếu muốn mau thành Phiến Để Ca, nên dùng Phật Bộ Chân Ngôn – Muốn mau thành Bồ Sất Trưng Ca, nên dùng Liên Hoa Bộ Chân Ngôn – Muốn mau thành A Tì Giá Lỗ Ca, nên dùng Kim Cang Bộ Chân Ngôn

Kinh này rất sâu diệu như Trời trong Trời, có nơi gọi là trên hết trong trên hết – Nếu y pháp này, hết thấy các việc không gì không thành – Kinh này tuy thuộc Kim Cang Hạ Bộ vì vâng Phật sắc, cũng hay thành tựu hai bộ trên – cũng như Quốc Vương tùy có điều sai dạy, tự mình cũng y theo pháp mà làm – nghĩa đây nên biết.

Nếu Chân ngôn, số chữ tuy ít – đầu tiên có chữ Úm (ॐ_OM). Cuối có chữ Sa Ha (ॐ_ Svàhà) nên biết Chân ngôn này hay thành tựu pháp Phiến Để Ca.

Hoặc có Chân ngôn - đầu tiên có chữ Hồng (ॐ_Hùm) sau có chữ Phấn Tra (ॐ_Phạt) hoặc có chữ Lệ phổ, đây là tiếng Ha (ॐ) – Có các chữ như trên thì Chân ngôn mau thành tựu pháp A Tì Giá Lỗ Ca.

Hoặc có Chân ngôn – đầu tiên không có chữ Úm (ॐ_OM), cuối không có chữ Sa Ha (ॐ_Svàhà) lại không có chữ Hồng (ॐ_HUM) cũng không có chữ Phấn Tra (ॐ_Phạt) và không có chữ của nhóm Lệ Phổ nên biết Chân ngôn của nhóm này mau thành tựu pháp Bồ Sất Trưng Ca.

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các loài Quỷ Mị với hàng A Tỳ Xá..... nên dùng Chân Ngôn sở thuyết của Sứ Giả (Dùti) và Chế Tra Ca (Ceṭaka) sẽ mau được thành tựu.

Nếu lại có Chân Ngôn của bộ khác nói rằng “*Hay thành tựu hết thấy mọi việc* “ thì chỉ hay thành tựu Bản Bộ đã nói chứ không chung với bộ khác. Ví như Kinh nói có Chân Ngôn vì trừ độc, trừ bệnh nên nói cũng hay trừ các khổ khác – nên biết cũng có thể dùng cho hết thấy – khéo biết bộ ấy, khéo biết chỗ ứng dụng của Chân Ngôn – cũng cần biết công lực của Chân Ngôn ấy – Lại nên khéo giải pháp tu Chân Ngôn. Tùy chỗ cầu nguyện cần phải tụng trì, tụng Chân Ngôn đó.

PHÂN BIỆT TƯỚNG A XÀ LÊ PHẨM THỨ HAI

Lại nữa, nay Ta nói Tướng A Xà Lê(Acàrya_ Đạo Sư) hết thấy Chân Ngôn do đây mà được, nên biết A Xà Lê là gốc rễ trên hết – Tướng ấy thế nào ? Tức là

thân thể đầy đủ phước đức trang nghiêm, hiểu rõ các pháp Thế Gian, xuất Thế Gian, thường y theo pháp mà trụ, không làm các điều phi pháp, đủ Đại Từ Bi, thương xót chúng sinh, sanh nơi giòng cao quý, tâm tánh nhu hòa, tùy theo nơi ở đều được an lạc, thông minh, trí tuệ, hiện tài vô ngại hay chịu đựng nhẫn nhục không hoại Ngũ Kiến, khéo biết Diệu Nghĩa, tin sâu Đại Thừa, dẫu phạm lỗi nhỏ cũng lấy làm sợ hãi – Thường khéo điều hòa nghiệp Thân, khẩu, ý – Tâm thường vui vẻ, khen tán kinh Đại Thừa, y theo lời dạy thường tụng Chân Ngôn không có gián đoạn, chỗ làm Tất Địa thấy đều thành tựu – Lại hay rõ họa vẽ Mạn Đà La, thường đủ 4 nhiếp, vì cần Đại Pháp không ham việc nhỏ, vĩnh viễn xa lìa Tham lẩn, đã từng theo Thầy vào Đại Mạn Đà La theo pháp Quán Đảnh – Lại hay khen tán Đức của Tôn Sư – Từ nơi Thầy được Quán Đảnh làm A Xà Lê và được ấn khả – Có thể tự tạo pháp tắc Mạn Đà La lần lượt cho đến hợp truyền Chân Ngôn cho Đệ Tử – Nếu y như vậy, chỗ thọ Chân Ngôn mau được thành tựu, chẳng thể nghi ngờ – Nếu không từ nơi Hòa Thượng A Xà Lê, thọ Chân Ngôn thì tụng trì chỉ hao phí công đức, cuối cùng cũng không được kết quả.

Phàm là Đệ Tử, cần cung kính theo Thầy cũng như Tam Bảo và Chư Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì hay ban cho và làm chỗ để nương tựa . Trong các việc tốt, đây là Nhân Đầu – Đời này được an lạc, đời sau được kết quả đều y theo A Xà Lê, không bao lâu liền được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề . Do nghĩa này nên phải cung kính như Phật. Phàm là Đệ Tử thừa sự A Xà Lê không được biếng trễ, không có thiếu sót, chỗ thọ Minh Vương và Minh Vương phi sẽ được Tất Địa ắt không được nghi.

PHÂN BIỆT TƯỚNG TRÌ TỤNG PHẨM THỨ BA

Sau đây, Ta lại nói tướng Trì tụng Chân Ngôn thành tựu – Cần tu 3 Nghiệp, trong ngoài trong sạch – Tâm không tán loạn, không được gián đoạn, thường tu Trí Tuệ, hay hành một pháp, thường tu các việc xa lìa tham lẩn, nói ra điều gì không có sai sót, ở trong chúng không sợ sệt, chỗ làm đều thành, thường hành nhẫn nhục, xa siểm nịnh, không có tật bệnh, thường nói lời chân thật, khéo hiểu các Pháp sự, tuổi trẻ, các thân phần nơi thân đầy đủ, thường cung kính Tam Bảo, tin tưởng tu tập Kinh Điển vi diệu của Đại Thừa, các công đức lành không có thoái tâm . Người như đây, mau được thành tựu . Thường khởi lòng cung kính các Bồ Tát và Chân Ngôn, đối với Hữu Tình khởi lòng Từ Bi . Người như vậy mau được thành tựu.

Thường thích nơi yên lặng, không thích nơi đông người, chỉ hành Thật Ngữ, tác ý hộ Tĩnh . Người như vậy mau được thành tựu.

Khi nghe chấp Kim Cương Bồ Tát có oai lực tự tại thì tâm sanh vui mừng ham thích – Người như vậy mau được thành tựu.

Nếu người ít ham muốn, biết đủ – trì tụng Chân Ngôn, nhớ nghĩ đến việc cầu nguyện ngày đêm không ngừng – Người như vậy mau được thành tựu.

Người khi đầu tiên nghe Chân Ngôn kinh pháp, lòng đều dựng đứng, tâm sanh hớn hởi vui mừng – Người như đây, ắt được thành tựu.

Nếu người ở trong mộng, tự thấy Tất Địa như trong kinh nói, Tâm ham vắng lặng, không cùng ở chỗ đông đảo – Người như vậy, mau được Tất Địa.

Nếu người ở nơi A Xà Lê, tôn trọng như Phật – Người này mau được Tất Địa

Nếu người trì tụng Chân Ngôn, lâu ngày không hiệu nghiệm cũng không xả bỏ, càng thêm gia công tinh tiến cho đến khi được thành tựu – Những người như vậy mau được thành tựu.

PHÂN BIỆT ĐỒNG BẠN PHẨM THỨ TƯ

Sau đây lại nói tướng Đồng Bạn – phước đức trang nghiêm, sanh nơi giòng tôn quý, thường ham chánh pháp, không làm việc phi pháp, có lòng tin sâu, lia các sợ sệt, tinh tiến không lùi, vâng lời chỉ dạy, thường nói lời chân thật, các căn nơi thân đều đầy đủ, thân không tật bệnh, không quá cao quá lùn, quá mập quá ốm, không xấu, màu da không quá đen quá trắng . Xa lia các bệnh này là Đồng bạn phước đức.

Nhẫn chịu các khổ hiểu rõ : Chân Ngôn, Ấn, Mạn Đà La, cúng dường thứ lớp cùng các pháp tắc - thường tu phạm Hạnh, nhẫn nhục các việc, nói lời hòa nhã khiến người ham nghe, lia các Ngã Mạn, nhớ lâu không quên, nghe lời dây bảo không có chống đối, đa văn Trí Tuệ, từ tâm không ngu, thường luôn bố thí, khéo hiểu biết phân biệt Chân Ngôn, thường luôn niệm tụng Chân Ngôn Sở Trì, cùng hành giả đồng nhau không khác - Cũng hiểu rõ các pháp : Hộ Thân, Kết Giới - được Đồng Bạn như vậy mau hay thành tựu.

Ba Nghiệp đều thiện, từng theo Thầy vào Mạn Đà La, tu theo Phật pháp, không theo Pháp nhỏ, khéo hiểu Hành Giả thứ lớp các việc cần dùng không đợi phải nói, tùy theo việc cần tức liền đem đến - đủ như vậy là Đồng Bạn hơn hết.

Thân ý hiền thiện, tâm không buồn lo, nhất định kiên cố không có thoái thất - được bạn như đây, tức mau thành tựu. Chỗ nhiều tiền tài lợi lộc tâm không ham nhớ - dãi đức như đây là Đồng Bạn tốt nhất.

Sau lại đối với Hành Giả, tâm không lia bỏ - Nếu muốn thành tựu các điều ham ưa, sẵn lòng làm trợ duyên đầy đủ - không có xa lia Thánh Giới tự nhiên - đủ đức như đây là Đồng Bạn tốt nhất.

Đối với Hành Giả : không có mưu cầu tính toán, khi chưa được Tất Địa cho đến khi thành tựu không chịu lia bỏ, từ khi còn trẻ cho đến lúc được Tất Địa cũng không ôm lòng lia bỏ thoái tâm, lần có khổ lớn cùng các nạn bức bách Thân Tâm cũng không lia bỏ - đủ đức như vậy là Đồng Bạn trên hết.

Nếu có đầy đủ các Đức Hạnh như trên, liền hay thành tựu các việc tối thượng. Như không có các Đức trên, chỉ hiểu rõ pháp tắc Chân Ngôn thành tựu cùng khéo rõ biết các Mạn Đà La, Trí Tuệ cao minh, sau lại thêm phước đức hơn người trì tụng - Đồng Bạn như vậy cũng hay thành tựu các việc tối thượng,

Vì muốn thành tựu các việc tối thượng như trên - phước Đức Đồng Bạn cứ nửa tháng cùng người trì tụng làm pháp Quán Đảnh và Hộ Ma. Tùy theo thời bày biện hương hoa, đèn nến, các thứ cùng nhau ủng hộ , tùy theo việc làm thầy đều trợ

giúp . Không chỉ những việc đã nói , nếu người trì tụng có sai sót, người Đồng Bạn phước đức kia y theo Kinh Pháp, dùng lý giáo hối để pháp sự không bị thiếu cho đến mỗi việc rộng vì mở bày giải thích các hạnh nhân duyên . Đủ như đây là Đồng Bạn hơn hết.

Hành Giả mỗi ngày khi trì tụng và chỗ làm các việc có gì quên mất thì phước đức Đồng Bạn tùy chỗ thấy biết cùng nhau trợ giúp cho được đầy đủ – Nếu muốn thành tựu pháp Thuốc, cần phải dùng tay đề lên thuốc ấy hoặc cầm nhánh cỏ đề lên, niệm tụng làm các Pháp sự đầu nhiều cũng không được quên – Hành Giả khi trì tụng gần xong thì Đồng Bạn kia cần phải đứng ở gần bên xem Hành Giả niệm tụng có bị mệt mỏi hoặc quên làm pháp Phát Khiển Thần, pháp để sổ châu (tràng hạt) cùng các pháp khác, thấy vậy cần phải trợ giúp – Người bạn này cũng thường luôn cúng dường trì tụng, chỗ làm các việc tạo ra phước đức thấy đều hồi hướng cho người trì tụng đầy đủ việc mong cầu – có việc gì cần chỉ cần nói với một bạn, lần lượt thay đổi không được sai – Đồng Bạn kia ăn uống cũng như Hành Giả, Hành Giả ăn uống phải y theo pháp đã chế – đầy đủ như đây đáng gọi là Đồng Bạn Tối Thắng. Thứ Ba là Đồng Bạn phước đức cũng như trên đã nói.

CHỌN LỰA NƠI CHỖN PHẨM THỨ NĂM

Sau đây, Ta lại nói nơi chốn trì tụng Chân Ngôn thành tựu. Ở nơi nào mau được thành tựu? Chỗ Phật đắc đạo hàng 4 Ma là trên hết, mau được Thành Tựu.

Nơi sông Ni Liên Thiên, ở bên bờ không có các Nạn – Địa phương này mau được Tất Địa, các loại ma không thể làm chướng, các việc mong cầu đều được Tất Địa.

Các chỗ như vậy mau được thành tựu

Hoặc nơi Phật chuyển pháp luân, hoặc Thành Câu Thi Na (Ku'sina) nơi Phật Niết Bàn, hoặc Thành Ca Tỳ La nơi Phật sanh. Bốn chỗ như vậy là trên hết không có các chướng nhiễu loạn, 3 thức Tất Địa quyết định thành tựu.

Lại các nơi Phật nói là Thắng Xứ, các Bồ Tát nói là Thắng Xứ, 8 tháp lớn – hoặc nơi danh sơn có vườn cây nhiều hoa quả, suối nước cùng hợp nhau – Những chỗ như vậy là Thắng Xứ.

Hoặc nơi Lan Nhã (Aranya) có nhiều hươu nai, không có người, không có gấu sói, các thú hổ lang, cầm thú – Những chỗ như vậy gọi là Thắng Xứ.

Hoặc không lạnh quá, không nóng quá, chỗ này mọi người ưa thích. Những chỗ như vậy gọi là Thắng Xứ.

Hoặc ở bên núi, ở nơi đỉnh núi có đài cao hoặc trong bọng núi có giòng nước chảy. Những chỗ như vậy nói là Thắng Xứ.

Lại nữa, có chỗ Thắng Xứ cỏ xanh mọc đầy đất, có nhiều bông hoa, trong đó có cây để làm Hộ Ma – Những chỗ như vậy gọi là Thắng Xứ.

Hoặc ở trước Tháp An Trí Xá Lợi, hoặc trong núi có an trí Xá Lợi, hoặc 4 bờ sông, hoặc nơi Lan Nhã có nhiều cây cối hươu nai không có nhiều người. Hoặc bên

bờ sông lớn hoặc bờ ao lớn, hoặc chỗ có nhiều bò đã ở, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc nơi Tụ Lọc có một Thần miếu, hoặc ở bên Thập Tự đại lộ (ngã tư đường lớn), hoặc bên ao RỒNG. Các chỗ như đây gọi là Thắng Xứ.

Hoặc nơi Phật đi đến các nước, các nơi đây mau được Thành Tựu.

Nơi các nước nhân dân tin thuận cung kính Tam Bảo, hoàng dương chính pháp. Những chỗ như vậy mau được thành tựu.

Lại nữa, nước có dân chúng đầy đủ Từ Bi – các chỗ như vậy mau được Thành Tựu.

Đã được các chỗ tốt như trên, cần phải lựa bỏ các vật dơ uế trong đất. Trong phẩm Mạn Đà La thầy đều nói rõ. Như pháp Tất Địa cần phải phân biệt 3 Bộ xứ sở – sau lại phân biệt pháp Phiến Đế Ca, pháp Bồ Sắt Trung Ca, pháp A Tì Giá Lỗ Ca – 3 pháp này lại cần phải phân biệt các pháp thành tựu Thượng, Trung, hạ- Liền ở nơi này tùy tâm mà làm, tô đắp trang sức các việc, mau được thành tựu Tất Địa.

PHÁP TRÌ CHÂN NGÔN PHẨM THỨ SÁU

Sau lại nói rõ pháp tắc nghi thức chế trì Chân Ngôn – Nếu y pháp Thức, không lâu hộ được hết thầy thành tựu.

Nếu có người Trì trì Chân Ngôn, trước đoạn sân si cho đến Thiên Thần (Devatà) cũng không nên sân cũng không giận ghét kẻ trì các Chân Ngôn khác – nơi các Chân Ngôn không nên có ý ganh ghét cho đến công năng và các pháp tắc cần phải phân biệt – nơi Chân Ngôn và pháp tắc cần phải kính trọng – Đối với kẻ ác cần nên giúp đỡ – Tại sao vậy? Vì làm chướng việc lớn và hại kẻ kia – Nơi A Xà Lê đầu có thấy lỗi lầm Thân nghiệp bị phạm không sanh kiêu mạn oán giận đi cao báng tội lỗi “*Đây không phải là Tâm ý*” cho đến không phân biệt ác tướng, nơi tội lỗi còn vậy huống là y pháp – Nếu ôm lòng giận dữ, cuối cùng không dùng Chân Ngôn Sở Trì, chuyển đọc Minh Vương khác, sanh lòng phá hoại và khổ trừ phạt, cũng không nên làm pháp Hàng Oán – chưa từng ở nơi A Xà Lê thọ Chân Ngôn, không được truyền cho kẻ khác – Kẻ kia nơi Tam Bảo không sanh cung kính, đây là Ngoại Đạo – Tuy ở nơi A Xà Lê đã được Chân Ngôn, cũng không truyền cho, cho đến Thủ Ấn và dùng Chân Ngôn, các công năng và các pháp Hạnh cũng không nên truyền cho kẻ chưa từng vào Mạn Đà La, cũng không nên truyền cho – không nên đuổi bắt các loại Hữu Tình 2 chân, nhiều chân – cũng không nên chơi giỡn các Địa Ấn như là : Chày, Luân, cán chày, chày Kim Cang, loa và dùng dây cột – cũng không được dẫm đạp thuốc, cỏ củ, cành lá, rễ, các hoa..... cũng không đến các chỗ Bất Tịnh.

Nếu muốn thành tựu các pháp Chân Ngôn, cần y theo pháp đã chế – không nên kết nạn Đại Thừa Chính Nghĩa.

Nếu có nghe Bồ Tát, cần tin sâu các hạnh khó có, không nghĩ bàn, nên sinh lòng tin không được nghi.

Người trì Chân Ngôn không được cùng thí nghiệm với người trì Chân Ngôn khác – nếu có lỗi nhỏ không nên làm pháp Hàng Phục.

Người muốn thành tựu không được ca nịnh, ngôn từ đùa giỡn – vì nghiêm thân không được xoa bôi phấn sáp, vòng hoa – không chạy nhảy cũng không được trần truồng bơi lội trong sông – tự xem thân mình là Đền Miếu.

Các thứ giỡn hớt là các Tà Khẩu Nghiệp và lời ngông cuồng làm dơ uest Tâm, Ngũ ly gián hòa hợp, ác khẩu mắng nhiếc..... đều không nên làm.... chỗ cần đối đáp, không cần nhiều lời – không cần học các việc đàm luận vô ích – không ở chung với Ngoại Đạo Chiên Đà La, nếu các kẻ kia lại hỏi han cũng không nên nói – cũng không cùng kẻ khác nói năng bàn luận, chỉ nói với Đồng Bạn – khi niệm tụng đầu là Đồng Bạn cũng không được nói, trừ các Thời khác ngoài ra không được nói.

Lại cũng không dùng dầu xoa thân – Lại cũng không ăn uống rau cay hôi, củ cải, dầu mè, rượu, các thứ rau mùi, bột gạo, bánh đậu, đậu nấu chín và bánh dầu mè – các thứ Đoàn Thực đều không được ăn – các món ăn Tỳ Na Dạ Ca ưa thích và các món cúng dường dư thừa, dầu mè, bột nếp, đậu cháo, cháo sữa và các món ăn ghê sợ đều không được ăn..... các thứ xe cộ và yên xe đều không được cỡi – các thứ trang nghiêm nơi thân như là kiếng, hoa, phấn, thuốc, dù, lọng..... không có nhân duyên đều không được dùng – cũng không vỗ tay, lấy chân chà chân, không được tiểu tiện trong nước, cũng không nên ở bên bờ dùng tay bốc ăn, cũng không dùng đồ đựng bằng chùy đồng, chỉ đựng trên các lá – không được nằm trên giường lớn nhỏ, cũng không nằm chung với người khác – khi muốn nằm phải thanh tịnh, cần phải suy nghĩ Trí Tuệ, không nằm úp mặt nơi đất, cũng không nằm ngửa, nên nằm nghiêng bên phải như Sư Tử Vương, không nên hé mắt mà nằm – ngày không ăn 2 lần, không nên nhịn ăn, không được ăn quá nhiều hoặc quá ít, món ăn không có duyên cố không được ăn – chỗ có nhiều người tụ tập vui đùa cho đến người nữ đều không nên xem – Thu nhận phòng thất, các việc cùng các món ăn uống thì Thân khẩu ý không được tham đắm – các phòng xá ác, các món ăn ngon đều không nên ham – cũng không ham quần áo có màu sắc tốt đẹp, cũng không làm hư nát áo quần dơ uest – khi niệm tụng cần phải mặc Nội Y, cũng không tự khiêm hạ mà nói – Nhiều sai phạm không do đâu mà được 3 loại Tất Địa – Dầu bị Túc Nghiệp, Thân mang tật bệnh cũng không được bỏ thiếu niệm tụng Chân Ngôn đã thọ không được bỏ – Trong mộng hoặc trong Hư Không có tiếng bảo rằng :”*Người không nên thọ trì Chân Ngôn này*” Dầu nghe như vậy cũng không được bỏ – Lại cũng không giận các điều ác kia – Vì sao thế? Đấy là Ma vậy – chỉ cần tinh tiến không nên thoái tâm – buông xả các cảnh giới Tà Kiến ác, thường luôn hộ tịnh các căn niệm tụng.

Nếu muốn cần thành tựu Đại Tất Địa, chỗ Chân Ngôn trì tụng không nên nhiếp phục Quý Mị Vọng Lượng – không nên ủng hộ mình và người, cũng không nên cứu nạn cấm các ác độc – Đây không phải là chỗ trì Chân Ngôn chính – các Chân Ngôn khác cũng không nên làm, chỗ có các Chân Ngôn cũng không nên làm hết, cũng không được cùng người nói cãi Nghiệm lực.

Nếu cần Tất Địa, cần phải tắm gội 3 Thời, trì tụng 3 thời. Mỗi khi tắm, dùng Chân Ngôn chú vào nước rồi tắm.

□ THỦY CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं हन वज्रम ह्रं

“Úm – Hổ Hồng – ha ná, bạt nhật la nũa hắc”

ॐ OM – HÙM HANA VAJRAHA HA

Dùng Chân Ngôn này chú nước 7 biển rồi tắm gội thì hết thủy loài Tỳ Na Dạ Ca (Vinayaka) không dám làm não loạn – không Chân Ngôn không dùng nước.

□ THỔ CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं हन वसुधे स्वहा

“Úm – Ninh khư năng, bá sách đệ – sa phạ ha”

ॐ OM – NIKHANA VASUDHE – SVÀHÀ

Lấy Chân Ngôn này chú đất 7 biển, dùng chút nước trộn hòa lại bôi chà khắp thân như tắm gội thì hết thủy Tỳ Na Dạ Ca không dám làm não loạn.

□ TỊCH TRỪ TỖ NA DẠ CA CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“Úm – A mật lật để, hạ năng, hạ năng, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – AMRTE HANA HANA HÙM PHAT

Tụng Chân Ngôn này 7 biển, đuổi các Tỳ Na Dạ Ca

□ CHÂN NGÔN TẮM GỘI :

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“Úm – A mật lật để, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – AMRTE HÙM PHAT

Chú 7 biển tùy ý mà tắm – khi tắm không được nói năng chỉ trì niệm Tâm Chân Ngôn tắm gội

□ TÁO DỤC TÂM CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“Án – Hoắc khả rị rị, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – HAHA KHALILI (?KHAKALI) HÙM PHAT

Tụng Chân Ngôn này cho đến tắm xong – Lại vốc nước mà rưới rót trên danh

□ TỰ QUÁN ĐÁNH CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“ Úm – Hạ khu rị rị, Hổ Hồng, phấn”

ॐ OM – HAHA KHALILI (?KHAKALI) HÙM PHAT

Chú 3 biển, 2 tay vốc nước tự quán đỉnh như vậy 3 lần

□ Lại kết ĐÁNH KẾ CHÂN NGÔN

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“ Úm – Tô Tất Địa Ca lè, sa phạ ha”

ॐ OM – SUSIDDHI KARI _ SVÀHÀ

Chú tóc 3 biển, cột thành búi nơi danh – Nếu là Tỳ kheo thì tay phải nắm lại, duỗi ngón cái, co ngón trở áp trên ngón cái, ngón trở co lại như vùng trên, chú 3 biển để trên danh.

□ PHẬT BỘ KẾT KẾ CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

“ Úm – Thi kỳ Thi khế – sa phạ ha”

☞ OM – ‘SIKHI ‘SIKHE - SVÀHÀ

☐ LIÊN HOA BỘ KẾT KẾ CHÂN NGÔN là

ॐ श्री ह्रीं

“Úm – Thi khê - sa phạ ha”

☞ OM - ‘SIKHE - SVÀHÀ

☐ KIM CANG BỘ KẾT KẾ CHÂN NGÔN là

ॐ श्री ह्रीं

“ Úm – Thi khư tả – sa phạ ha”

☞ OM - ‘SIKHASYA - SVÀHÀ

Lại rửa tay 3 lần, súc miệng, tắm Bản Tôn Chủ

☐ PHẬT BỘ THẤU KHẨU ẤM THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ मन्त्र ह्रीं

“ Úm – ma ha nhập phạ la – Hồng”

☞ OM – MAHÀ JVALA HÙM

☐ LIÊN HOA BỘ THẤM KHẨU ẤM THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ गुणवत् कुरु कुरु ह्रीं

“ Úm – Đổ đổ la, cự rô, cự rô, sa phạ ha”

☞ OM – TUTULA – KURU KURU - SVÀHÀ

☐ KIM CANG BỘ THẤU KHẨU ẤM THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रीं वज्र मन्त्र

“ Úm – Nhập phạ li đa, phạ nhật li ni, Hồng”

☞ OM – JVALITA VAJRINI - HÙM

Tác xúc miệng, uống nước, súc miệng xong – Hưởng mặt về phương Bản Tôn cư ngụ, quán niệm Bản Tôn, trì tụng Chân Ngôn và tác Thủ ấn – lấy 3 bụm nước tưới tắm Bản Tôn và dâng Ủ Già – Hoặc ở trong nước, tùy ý niệm tụng rồi mới đến Đạo Tràng

☐ PHẬT BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

ॐ ग्रीष्म वृक्ष ह्रीं

“ Úm – Đế lệ bột đà – sa phạ ha”

☞ OM – TERALE BUDDHA - SVÀHÀ

☐ LIÊN HOA BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

“ Úm – Bệ rị Bệ rị – Hồng phẩn

☞ OM – BHIRI BHIRI HÙM PHAT

☐ KIM CANG BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là

ॐ ह्रीं वज्र ह्रीं

“ Úm – Vi Thấp phạ, phạ nhật lệ – sa phạ ha”

☞ OM - VI'SVA VAJRE - SVÀHÀ

Ấn Tướng : Hai tay ngửa lòng bàn tay dựa một bên, 2 ngón trở vịn đầu 2 ngón cái, 6 ngón kia tựa nhau hơi co – Dùng Ấn vốc nước tụng 3 biến, dâng rửa Bản Tôn – Ấn này dùng cho cả 3 bộ – tụng Chân Ngôn sở trì tùy theo nhiều ít – Sau đó bắt đầu ở chỗ niệm tụng cho đến hết, không được ôm lòng sân si, tùy thuận các

“ Úm – Nhĩ na chức ”

↳ OM - JINA JIK

□ QUAN ÂM BỘ TÂM CHÂN NGÔN “

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬

“ Úm – A rô lực ”

↳ OM – AROLIK

□ KIM CANG BỘ TÂM CHÂN NGÔN :

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬

“ Úm – phạ nhật ra, diệt lực ”

↳ OM – VAJRA DHRK

Khi cúng dường, khi trì tụng, khi Hộ Ma nên đeo vòng cỏ – Nếu đeo vòng cỏ này thì tội chướng tiêu trừ, tay được thanh tịnh, việc làm được cát tường.

Sau lấy chỉ trắng xe thành cây, khiến Đồng Nữ nhuộm thành màu Hồng hoặc màu nghệ, xe lại thành dây để cột, rồi tác Chân Ngôn kết, một Chân Ngôn kết 1 gút, đủ 7 gút – Để trước Bồ Tôn dùng Chân Ngôn chú dây 1008 biến – khi niệm tụng và khi Hộ Ma, khi nghĩ trưa chiều đem cột nơi hồng thì không bị ra thứ Bất Tịnh, cần nên đeo luôn.

□ SÁCH CHÂN NGÔN :

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬

“ Úm, Ha ra Ha ra, bàn đà nĩh, Thăng khát ra đà ra ni, tất đà lạc đệ, sa phạ ha ”

↳ OM – HARA HARA BANDHANI ‘SÀKRA DHÀRANÌ – SIDDHA ARTHE – SVÀHÀ

Khi niệm tụng, khi Hộ Ma, khi chải tóc, khi mặc áo, khi lễ Tổ, khi nằm, tẩy tịnh, tắm rửa, cởi mặc quần áo.... đều dùng Chân Ngôn – khi đi đại tiểu tiện nên đeo trên cây – khi đến Bồ Tôn, Hoà Thượng, A Xà Lê, các Bạc Tôn Túc đều không nên đeo – nơi các Chư Tôn dùng Thân, Khẩu, ý mà cúng dường – nếu được vậy thì Tất Địa mau thành tựu.

Nếu thấy Chế Đa (Caitya – Tháp miếu) và Tỳ Kheo Tăng cần nên lễ kính – nếu thấy hình tượng Chư Thiên của Đạo khác cũng nên chấp tay hoặc đọc Già Đà Gàtha – bài kệ) – nếu thấy Tôn Giả cũng nên kính lễ – nếu nghe Diệu Pháp cần nên tin sâu, hoặc nghe hoặc hiểu các tướng không thể nghĩ bàn – hoặc nghe Chân Ngôn thành được các việc đều nên sanh tâm vui mừng hơn hờ.

Nếu muốn thành tựu cần nên mạnh mẽ tinh tấn, không nên lười biếng, y như các điều đã chế, thường luôn nhớ niệm – nếu không như vậy, tức bị phạm Giới bị tội nặng, không thể thành tựu.

Các căn nơi thân thường luôn trong Định, không nên tham đắm các điều ham muốn của đời, thường luôn giữ đúng luật nghi không được quên – nếu buổi sáng phạm tội thì chiều phải sám hối, nếu đêm phạm tội thì sáng phải sám hối, cần phải thanh tịnh y pháp niệm tụng – Hộ Ma cúng dường các việc thường y theo Giá, làm theo thời gian đầy đủ – Trong Minh Vương Giới cần nên tác ý, không lâu sẽ trụ được trong địa vị của Tất Địa.

Dùng Man La Đế, Đắc Nghiệt Lam, Quân Nan Hoa, Mạt Li Ca, Du Đế Ca Na, Long Ưu, dâng hiến Phật Bộ.

Dùng Ưu Bát La, Câu Vật Đầu, hoa sen, Sa La Thọ, Nổ Bạt Li La Khai Đế Ca, Mộc Na Ngôn, Đắc Nghiệt Lam dâng hiến Quán Âm Bộ.

Dùng hoa sen xanh, Bát dựng Tế hoa, tua, nhị, cành, lá.....không nói hết, cúng dường chung cho Kim Cang Bộ.

Trong các hoa trên, màu trắng làm pháp Phiến Đế Ca, màu vàng làm pháp Bồ Sát Trí Ca, màu tím dùng làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Như vậy trong hoa, vị ngọt dùng làm pháp Phiến Đế Ca, vị cay dùng làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca, vị đậm (lạt lẽo) dùng làm pháp Bồ Sát Trí Ca – Hoặc nơi sạch sẽ có sanh các cành hoa, hoặc chồi non, hoa cây nhỏ, hoa cây lớn, các thứ hoa tùy loại mà dùng.

Hoa Xà Đế, Tô Mạt Na, chỉ cúng hiến Phật Bộ – Hoa sen đỏ chỉ cúng hiến Quán Âm Bộ – Hoa sen xanh chỉ hiến cúng Kim Cang Bộ. Đây gọi là trên hết.

Trong Phật Bộ : làm pháp Phiến Đế Ca dùng hoa Xà Đế, Tô Mạt Na – Làm pháp Bồ Sát Trí Ca dùng hoa sen đỏ – làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng hoa sen xanh.

Trong hai Bộ kia, tùy loại mà làm – Các thứ màu sắc, hương thơm bậc thượng trung hạ tùy việc chia ra mà dùng – Hoặc dùng hoa héo hoặc dùng hoa rụng dâng hiến Địa Cư Thiên, gọi là trên hết.

Màu tím, màu trắng, Yết La Mạt La dùng hiến phần Nộ Tôn Chủ và các Sư Giả, gọi là trên hết.

Hoa Câu Tra Nhạ Đế Lạc Ca, Bà La Ca Lạc Ca La, A Sa Năng Nỗ Lô Trà Vĩ Ba, Ca Tra Lam.... tùy ý lấy một, cúng dường chung cả 3 Bộ và Thượng Trung Hạ các pháp mà dùng.

Sau lại dùng các hoa hợp thành xâu, hoặc gom lại một đồng cúng dường chung cho cả 9 loại – Trong các thứ hoa trừ các hoa hôi thối, hoa cây có gai, hoa màu cay đắng....không được cúng dường. Trước là lựa kê các hoa, các loại hoa không tên cũng không nên cúng dường – Lại hoa Mộc Cận, Kế Đắc Kiếm, A Địa Tự Đắc Ca, Tào Câu Lam, Tuấn Bã Hoa cũng không nên dùng – Dài thời cúng dường chung cho cả 9 loại, hoa màu đỏ, Thiểm Nhị Hoa, Bát Ra Dựng Câu, Cốt Lộ Thảo v.v...bông lúa nếp hòa với dầu mè cúng dường.

Như trên đã nói các thứ hoa cúng dường là trên hết – Nếu không có các loại hoa để hiến cúng, có thể dùng bột gạo trắng tán mịn mà cúng dường cũng chung cho 9 loại, không được lẫn lộn các hoa – Như khi làm pháp, không tìm được các loại hoa thì tùy theo các hoa mà cúng dường cũng được – nếu dùng hoa để hiến cúng, nên dùng Đương Bộ Hoa Chân Ngôn mà chú vào hoa – nếu không có hoa hiến cúng, tùy theo dùng cành Tô La Ba Đá, hoặc Lá Mãn Lô Khai, Lá Đam Mãn La, Lá Nam Dường, Lá Khất Lạc Sắc Nỗ Mạt Lợi Ca, Lá Man Thân Tác Dạ, Lá Muộn La Nhạ Ca và các lá có hương thơm mà cúng hiến – Như không có các cành lá này, nên dùng rễ Phạ Lạc Ca, rễ Cam Tùng Hương, rễ Quyển Bá, Ngưu Tất cùng rễ quả các loại cây có hương để cúng dường như là Đinh Hương, Đậu Khấu, Cam Tương Đào, các trái cây có mùi thơm thay thế hoa mà cúng dường. Được thấy, được nghe cúng

dường Hoa, hoặc tự hiến cúng – tùy theo mỗi việc nên vận tượng cúng dường là pháp cúng dường trên hết.

Trong đó đủ các loại hoa quả để hiến cúng – Nếu hay Chí Tâm đánh lễ dâng cúng, cúng dường Bản Tôn, như vậy tâm ý cúng dường là trên hết, không có bị lỗi – nếu thường làm như vậy mà cúng dường không sanh nghi hoặc, tức được thành tựu.

ĐỒ HƯƠNG DƯỢC PHẨM THỨ TÁM

Sau đây lại nói pháp **Đồ Hương** dược (hương thuốc xoa) của ba bộ, tùy các Chân Ngôn nên cúng dường vậy hay dược các phước, các hương dược là : hương Phụ Tử, Câu Tra Năng Tra, Thanh Mộc Hương, Phạ Lạc Cá, Ô Thí La, Xá Lị Phạ, tiểu hương, Trầm hương, Uất Kim hương, Bạch Đàn hương, Tử Đàn hương, Phạ Ra Nõa Bà Ra Bát Na, Nõa Nhận Sa Ra Lam, Sa Tì Lạc Ca, Bát Rị Man Kiếm, Bội Ra Bát Lạc Ni Ca, Ca Lị Tha Nhận, Đinh hương, Bà La Môn Quế Bì, Thiên Mộc, Bát Dựng Đàm Muôn Nhũ, Kê Lạc La Bồn Ni, Khai Tế Ra Phạ Rô Nhân Ca Tất Tham, Sai Đạt Ra Khất Ra Mầu Nhận, Bạt Lị Ca Ninh, Tắc Lị Ca, Thỉ Phạ Đàm Tí, Tô Phạ Lạc Nõa Dư Ca Lam, Mãn Thân Biến Gia, Tinh Bì, Đa Lợi Tam Bố Sa Đất Lạc Nõa Mãn Tư, Ra Mãn Kê, Mãn Rô Khai Mãn Ra Kế Thí Đàm, Mãn Ra Mộc, Hê Ra Phấn Dạ, Tứ Ra Năng Khư, Thiết Ngu La Phạ Lị, Phạ Sáp Tì Ca, Đất Hồ Nê Xà Thiết Đa, Bố Sáp Bà, Ha Lạc Chi Đế Thảo Nõa, Ca Cước, Câu Lam Nhạ Đế, Bạt Ra Chư La Kiếm, Khước Bán Lam Sa Tế Nễ, Dã Tha Dạ, Mãn Kiếm, Chiến Trà Độ Rô Sắc Nhận, Bát Ra Bà Đất Sa Phạ Kế Tát Lam, các thứ vỏ cây và nhựa như Long Não hương, Ngôn Đà La Bà, Bà Gia La Bà, An Tức hương, Huân Lục hương, Thiết Lạc Xí, Nổ Phạ Sa Ca, và các loại cây có mủ, thơm, đều dùng Bốn Bộ khéo biết hòa hợp, dùng rễ các cỏ hương, hoa, nước hương , ba thứ trộn lại làm Đồ Hương (Hương xoa bôi) cúng dường Phật Bộ.

Vỏ cây có hương, Bạch Chiên Đàn hương, Trầm Thủy hương, Thiên Mộc hương, Tiễn hương các loại, cũng dùng trái có hương phân biệt như trên trộn làm đồ hương, dùng cho Liên hoa bộ

Các loại rễ cây thơm, hoa, quả, lá v.v... hoặc làm Đồ Hương dùng cho Kim Cang bộ

Hoặc có loại Đồ Hương đủ các loại rễ, trái, người ta chế sẵn mùi thơm bát ngát, cũng dùng dược cho ba Bộ, hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương trộn một ít Long Não dùng làm Đồ Hương cúng dường cho Phật Bộ .Hoặc chỉ dùng Bạch Đàn hương trộn chút Long Não dùng làm Đồ Hương cúng dường Liên Hoa Bộ.Hoặc chỉ dùng Uất Kim hương trộn chút Long Não cùng làm Đồ Hương cúng dường Kim Cang Bộ. Lại lấy Tử Đàn dùng làm Đồ Hương dùng cho hết thầy Kim Cang.

Nhục Đậu Khấu, Khước Ca La Nhạ Đế, Tô Mạt Na, hoặc Thấp Sa Mật, Tô Sáp Dương Ra Bát Dựng Đàm v.v.. làm Đồ Hương hiến hết thầy hư Thiên Nữ Sư.

Lại Cam Tùng hương, Thấp Sa Mật hoàn, Đậu Khấu dùng làm Đồ Hương hiến Minh Vương Phi hội

Lại Bạch Đàn, Trầm Thủy, Uất Kim dùng làm Đồ Hương hiến Minh Vương.
Các vỏ cây có mùi thơm dùng làm Đồ Hương hiến các Sứ Giả.

Tùy theo hương có được dùng làm Đồ Hương hiến Địa Cư Thiên, hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương làm đồ hương chung cho ba bộ chín loại pháp v.v... và Minh Vương Phi hết thủy đều dùng

Nếu làm riêng pháp Phiến Đế Ca dùng hương màu trắng, nếu làm pháp Bồ sắc trí ca dùng hương màu vàng, nếu làm pháp A Tì Giá Rô Ca dùng màu tím không có mùi thơm, nếu muốn thành Đại Tất Địa dùng hương rũi và trái có mùi thơm, nếu muốn thành Trung Tất Địa dùng Kiên Mộc hương và hoa có mùi thơm, nếu muốn thành Hạ Tất Địa dùng rễ, vỏ, có mùi thơm và hoa quả làm đồ hương mà cúng dường, hòa hợp các hương không được dùng hương các loài hữu tình như Giáp hương, Tử Sam v.v... cùng lấy rượu trộn, hoặc quá nhiều mà người đời không ham ưa, đều không được dùng cúng dường lại bốn loại hương, là Đồ Hương (hương xoa) mặt hương (hương bột) quả hương (trái có mùi thơm) hoàn hương (hương viên) tùy dùng một loại hoa vẽ Đàn làm hoa nhật cúng dường khi dâng hiến cần phải nói như vậy “*Hương này thơm tho như diệu hương của Trời, giữ gìn sạch sẽ, con nay dâng hiến, cúi xin nạp thọ, cho nguyện đầy đủ*”.

□ ĐỒ HƯƠNG CHƠN NGÔN rằng

𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

“A Ha ra A Ha ra, tát phạ tất địa da đà ra bố nễ đế sa phạ ha”.

↳ ÀHARA ÀHARA SARVA VIDYA DHÀRI PÙJITE SVÀHÀ

* Tụng Chơn Ngôn này chú nơi Đồ Hương, sau lại dùng Chân Ngôn thường trì, như pháp tịnh trì dâng hiến tôn, nếu không tìm được các hương, tùy theo lấy Đồ Hương dùng Chơn Ngôn mà chú, sau dùng Bốn Bộ Đồ Hương Chơn Ngôn, chú vào hương xong, dâng hiến Bốn Tôn.

PHÂN BIỆT THIÊU HƯƠNG PHẨM THỨ CHÍN

Sau đây lại nói pháp **Thieu Hương** (hương đốt) của ba Bộ, như là : Trầm Thủy, Bạch Đàn, Uất Kim v.v... tùy theo lần lượt mà cúng dường, hoặc ba loại hương hòa lại chung cho ba Bộ, hoặc lấy một loại tùy theo bộ mà dùng, các loại hương sau đây: Thất Lị Phệ Sắc Tra, Kiếm Tráp Sa Chiết La, Sa Càn Đà Ra Tán, An Tức, Sa Lạc Xí, Long Não, Huân Lục, Ngộ Khổ Địa Da Mục Kiếm Đồ Lị Nhạ Mật, Ha Lệ Lạc, Sa Đường, hương Phụ Tử, Tô Hợp, Trầm Thủy, Phạ Lạc Kiếm, Bạch Đàn, Tử Đàn, Ngũ Diệp, Cam Tùng, Thiên Mộc, Tắc Lục Ca, Bát Lị Bế Ra Pha, Ô Thí Lam, Thạch Mật, Tùng Mộc, và các loại hương quả

Nếu muốn thành tựu pháp ba Bộ Chơn Ngôn, nên hòa hợp các hương, lấy nhựa thơm của cây Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca thông cho cả ba Bộ và dâng hiến Chư Thiên. An Tức hương thông cho Dạ Xoa. Huân Lục hương hiến chư Thiên, Thiên

Nữ. Sa Chiết La Sa hiến Địa Cư Thiên. Sa Lạc Xí hiến Nữ Sứ. Câu Đà La Sa hiến Nam Sứ.

Long Nảo, Câu Đà La Sa, Sa Chiết La Sa, Huân Lục, An Tức, Tát Lạc Xí, Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca, đây là bảy loại hương keo (nhựa,mủ) trộn lại mà đốt, dùng cho chín loại, đây là bảy loại hương tốt nhất, hương keo là trên hết. Kiên Mộc hương là Trung. Các loại hoa, lá, rễ là Hạ

Tô Hợp, Trần Thùy, Uất Kim trộn lại là đệ nhất; lại thêm Bạch Đàn, Sa Đường (đường cát) là thứ nhì; thêm An Tức, Huân Lục là thứ ba. Như vậy ba loại hương hòa hợp, tùy dùng một loại, cho các việc.

Lại Địa Cư Thiên dùng để ủng hộ nên dùng Tát Chiết La Sa, Sa Đường, Ha Lê Lạc hòa lại làm hương mà cúng dường.

Lại có năm loại hương là : Sa Đường, Nổ Lệ Di Ca, Tát Chiết La Sa, Ha Lê Lạc, Thạch Mật hòa lại làm hương dùng cho ba loại Bộ, dùng cho hết thủy việc.

Lại có một thứ hương dùng cho mọi việc : như trên là hương tốt mọi người tôn quý, hòa hợp lại nếu không được như vậy, tùy theo chỗ tìm được cũng dùng cho ba Bộ, và cho các việc, như vậy đã nói pháp **hòa hợp hương** khó biết phân biệt, tùy theo mà dùng rễ, lá, hoa, quả hợp thời hiến cúng.

lại có bốn loại hương cần phải biết, như là Tự Tánh hương, hương hoàn, hương bột, hương viên thành hoàn, cũng cần rõ chỗ sử dụng nếu làm pháp Phiến để ca dùng hương viên giã nhỏ, nếu pháp A Tì Giá Rô Ca dùng hương bột, nếu Bồ sắc trì ca dùng hương viên chung cho hết thủy, dùng Tự Tánh hợp với hương giã nhỏ để trong Sa Đường, hương bột và hương keo nên dùng mật tốt làm thành viên, hoặc dùng bơ, sữa, đường cát, mạch nha hòa trộn, Tự Tánh hương là thượng, nên thêm chút bơ, như câu Đương Bộ mà đốt hương, nếu không được thì tùy theo loại hương có được, dùng cho Đương Bộ trước tụng Bốn Bộ Hương Chơn Ngôn, mà chú hương, sau dùng Chơn Ngôn căn bản đương trì mà hòa hợp hương pháp, không để trong sam hương, giáp hương (thân vỏ các loài hữu tình) cũng không nên dùng Mạt Nễ Dã v.v... mà hòa hợp, hương cũng không được nhiều quá, và để các vật có ác khí (mùi hôi xấu) làm mất mùi thơm *“Dùng mùi thơm các loại cây nơi rừng, núi hay chuyển hết thủy ý nguyện của người, Chư Thiên thường ăn. Nay con đem dâng, cúi xin thương xót thọ nhận”*

□ THIÊU HƯƠNG CHƠN NGÔN

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं अहं अहं अहं सर्वं सुखं सुखं

“A Ha ra A Ha ra, tát phạ tất địa da đà ra bố nhĩ để sa phạ ha”

↳ ÀHARA ÀHARA SARVA VIDYA DHÀRI PÙJITE SVÀHÀ

Tụng chơn ngôn, chú nơi hương, sau dùng sổ trì chơn ngôn, chú hương mà thiêu, như pháp dâng hiến .

PHÁP ĐỐT ĐÈN (NHIÊN ĐĂNG) PHẨM THỨ MƯỜI

tìm, giá cả không mắc, hiện các quả như vậy được Trung Thành Tự. Lại có các quả vị cay, đắng lạt, có nhiều trong thế gian, giá cả rẻ, hiến cúng các quả này được Hạ Thành Tự

Nếu muốn được như ý mà dâng hiến, nên dùng các quả có tên như người nữ, như quả thị, quả hạnh, quả đào, dùng hiến các Nữ Thiên. Các cây sanh ra trái không có vị đắng hiến Chơn Ngôn Phi Hậu. Quế Thất Lị Phán La thông cho cả ba Bộ, hết thấy các Phần Nộ (Krodha Devatà) Quả Phạ Nõa chỉ hiến thần Dạ Xoa. Quả Kiếp Tỉ Tham hiến Thất Lị Thiên ('Sri Deva: Công Đức Thiên). Trái cây Bát La Da Thọ hiến cho Bát Lệ Sử Ca. Như vậy các quả có nhiều loại, nhiều tên khác nhau, tùy xem các vị mà dâng hiến, hoặc ở nơi bên làng, hoặc ở nơi thanh tịnh, có các thứ rau cỏ mùi vị ngon ngọt lấy mà phụng hiến cũng được thành tựu. Rễ củ Vị Na Lợi dùng cho hết thấy. Lại có mùi vị kỳ lạ, rễ, cỏ, nhánh lá cũng có thể hiến cúng, không chỉ Thiên Thần (Devatà) mà người cũng dùng, nếu trong núi có sanh các thứ củ (rễ) mùi vị ngon ngọt dùng hiến Phật Bộ, củ Thục Du cũng dâng hiến Phật Bộ. Củ Cà Khế Rô Kiếm, củ Vi Na Lợi, củ Phạ Dã Cứ, củ Cự Cử Tri và các củ hình tròn sanh nơi nước dùng cho Liên Hoa Bộ. Lại các rễ thược tròn vị cay, đắng, lạt dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại màu trắng, mùi vị rất ngọt, củ tròn tựa dùng cho Phật Bộ. Lại màu vàng mùi vị không chua hay quá ngọt củ tròn tựa dùng hiến Liên Hoa Bộ. Lại màu đỏ mùi vị cay, đắng, lại mùi hôi không ngọt, củ tròn tựa dùng hiến Kim Cang Bộ. Như vậy ba Bộ, pháp Phiến Đế Ca v.v... Thượng, Trung, Hạ đều cùng dùng chung, như đây mà phân biệt mau được thành tựu.

Nói riêng củ tròn, củ dài, củ sống và chỗ dùng như pháp. Các củ hành, tỏi, hẹ và các loại hôi, cay, đắng v.v... không nên hiến cúng.

Món An Sa Tất Đế, Ô Lô Tỉ Ca, Bối Ba, Phạ Noa Ca v.v.. và các món bằng bột, và các loại dầu mè các món ăn tròn, các món ăn làm bằng đường trắng, món Hoan Hỉ viên, Mãn Độ Thất, Tì Nõa Ca, Tân Ni Noa Câu Thích Ca, A Du Ca Phạ Di Dã, Chỉ Thất La, món bánh, Hóa La Tỉ Sắc Tra Ca, Xa Cú Ly Dã, Bát Bát Tra, Bối Lặc Nõa, Mãn Sa Bối Hà. Ri Nặc Đạt Ca, Bối Sa Phạ Đa, Ra Phạ Ni Ca, Dược Độ Ca Ra Ca, Cự Cử Trí, Tỳ Mãn Ca, Tuy Sa, Tích Đế Ca, Bát Lặc Hương Chỉ Lị Ca, Thất Lị Bối Ra Ca, Phệ Sắc Trưng Ca, Chỉ Nhạ Ca, Trá Na Lặc Ca, Ngộ Nõa Bối Ra Ca, Chất Đất Ra Bối Bà, Khước Nhạ Ra, Ngu Nõa, Bát Bát Tra, Thất Lăng Đà Tra Ca, Kiệt Đa. Các loại Nghiệt Di Tấu Noa Bối Ba Ra Nhạ Hành Sa, Sa Nhạ Ca, Kiệt Lật Đa Bối Ra Ca, Kiếp Mộ Trưng Ca, Câu Sa Lị Ca, Tam Bối Tra, Xoa Nõa Phạ, Hạ Li Ninh Chích Câu Lan, Nhị Nan. Các món Bát Ra Ni, Bột Lặc Sắc Tra Ca, Địa Tỉ Ca, Nhã La Ha Tất Đế Nễ Diệm, Yết Yết Ca Tấn Xoa Ca, Phạ Ra Đà Đa, Phạ Đế Trưng Ca, Khất Sáp Đế Ca, Da Nhạ Yếu Lị Ni Ca.

Như vậy các món ăn trên hoặc dùng đường cát hoặc dầu bơ, hoặc dầu mè mà làm như trong Bốn Bộ tùy pháp mà đúng, y pháp hiến cúng mau được thành tựu. Các món bằng bột gạo cúng Phật Bộ làm Phiến Đế Ca và Thượng Phẩm Thành Tự. Các món bằng lúa mì cúng Liên Hoa Bộ làm pháp Bối Sắc Trưng Ca và Trung Phẩm Thành Tự. Các món bằng dầu, mè, đậu v.v... cúng Kim Cang Bộ làm pháp A Tỳ Giá Rô Ca và Hạ Phẩm Thành Tự.

Trong các món ăn bằng đường cát trắng trong trang trại làm ra thường nên hiến cúng cho Phật Bộ. Món Thất Lộ Phệ Sắc Tra Ca dùng cho Liên Hoa Bộ. Món Hoan Hỷ viên, dùng cho Kim Cang Bộ. Món Bố Ha Ca dùng cho Dạ Xoa. Món ăn có tên nữ dùng cho Chơn Ngôn Phi. Món có tên nữ là : Kiếm Mộ Lộ, Bát Bát Trưng.

Các món ăn mùi vị ngon ngọt dâng hiến cầu Thượng Thành Tựu, còn hai Bộ kia tùy vị mà dùng. Đây không kể hết, tùy việc mà hiến các món, tám Bộ đều dùng.

Khi dâng hiến đồ ăn trước phải trải khăn lá để trang nghiêm, để an, để món Sa Tất Để Ca, Ô Lộ Tử Ca, Bồ Ba, như vậy ba Bộ đều dùng chung. Sau lại y theo món ăn uống của Bốn Bộ tùy sức dâng hiến. Dùng cơm, gạo nếp không tròn mà tự mọc, cơm Lạt Mễ, cần nên dâng hiến, y pháp mà dâng hiến. Lại có thứ hương vị thơm ngon, các loại đậu ngon cũng dâng hiến. Cơm Đại Mạch chưng sữa và cơm Nếp không trồng tự mọc cầu Thượng Tất Địa. Bột gạo và cơm nấu 60 ngày cầu Trung Thành Tựu. Lạt Mễ và cơm cầu Hạ Thành Tựu

Pháp Phiến Để Ca làm Thượng Thành Tựu, pháp Bồ Sắc Trưng Ca là Trung Thành Tựu, A Tì Giá Lô Ca là Hạ Thành Tựu

Các món ăn dâng cúng cơm, củ, trái cây, bánh cháo, y Thượng, Trung, Hạ mà dâng. Pháp Phiến Để Ca là Thượng Phật Bộ, Bồ Sắc Trưng Ca là Trung Liên Hoa Bộ, A Tì Giá Lô Ca là Hạ Kim Cang Bộ. Tối Thượng Tất Địa và Trung Hạ khéo rõ y pháp.

Trong các món canh rau (súp) mùi vị ngon ngọt dùng làm Phiến Để Ca, vị ngọt lạt dùng Bồ Sắc Trưng Ca, mùi vị cay đắng dùng A Tì Giá Lô Ca. Cháo sữa dùng cho Phiến Để Ca, cháo Thạch Lựu, cháo Tô dùng cho Bồ Sắc Trưng Ca, cháo Khất Sa Ra như mè, cánh mễ, đậu dùng cho A Tì Giá Lô Ca

Như trên đã nói, mùi vị các món ăn tùy nơi có khác nhau. Xem Thượng, Trung, Hạ mà dâng hiến. Hoặc có mùi vị mọi người đều khen ngợi hoặc tự mình ham thích nên dâng hiến Phật, hoặc có Bốn Bộ Chơn Ngôn với lần lượt dâng hiến các món cần phải y theo, nếu làm sai thì không được thành tựu. Trong các món ăn kia và các mùi ác có được thơm, hôi hám dùng cho Kim Cang Bộ như đã nói ở trước. Trong hương xoa, hương thiêu, đèn sáng v.v... mỗi mỗi Bốn Bộ, Phiến Để Ca v.v.. nên phải y theo, xem trong Chơn Ngôn Tánh là hỉ hay nộ, sau đó mà làm việc cần làm sao chín chắn xem rõ, các điều cầu nguyện. Biết được rõ ràng, trước phải dâng hiến đồ ăn, tùy sức mà làm.

Trong Phật dâng hiến thấy có dùng món Ca Ca Nhị thì dâng các món Sa Tất Để, Ô Lộ Tử Ca, và theo sức bày biện các món khác như Sa Đường, cơm sữa, củ, trái, cháo, sữa v.v... Đây là món Ca Ca Nhị, thông cho hết thấy, chỉ trừ A Tì Giá Lô Ca.

Trong pháp dâng hiến thấy có dùng món Trưng Chất Đồ Lộ nên dùng món Ca Ca Nhị thêm hai món khác cho khác vậy

Trong pháp hiến cúng nếu thấy có món Ô Phì Lô, thì dùng món Ca Ca Nhị thêm vào nhiều thứ là được

Trong pháp hiến cúng nếu thấy có ba món bạch thực nên dùng cháo sữa, cơm bơ, .Lại thấy có ba loại ngọt là bơ, mật, cơm sữa

Trong pháp hiến cúng thấy có món Tát Phạ Để Ca, Sa Dã Lị Ca, Lục Kỳ Lý Ca, Đam Một Lê Da, Để La Tỉ Sắc Tra Kiếm, cơm bơ, củ, quả... đã nói. Trong món ăn tùy lấy một hai vị, An Để, hoa lúa nếp, hoa và lá đựng đầy trong chén, bát (đồ đựng) để vào trong bình, chậu đầy nước, để xa nơi chỗ trì tụng mà bỏ.

Trong pháp hiến cúng thấy có món Phiến Để Ca nên dùng Sa Để Ca, cháo sữa, bông lúa nếp, bơ, mật sữa và cháo nấu cơm sữa đại mạch, Vi Nhạ Bố Sa các môn nhất định Trừ Tai, không nên nghi ngờ.

Trong pháp hiến cũng thấy có món Bố Sắc Trưng Ca, nên dùng cơm sữa, cháo, sữa, Hoan Hỉ viên, Ô Lô Tỉ Ca, Sa Đường, Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca v.v... nhất định hay mãn các nguyện, không nên nghi ngờ.

Trong pháp hiến cúng thấy có món A Tỳ Giá Rô Ca nên dùng cơm nếp đỏ, hoặc dùng hạt Câu Nại Ra Phạ hoặc pha màu làm cơm màu đỏ, hoặc bánh dầu mè, Sa Bố Bạt Ca, Một Lị Dã Ngật Sa La, cháo v.v... nhất định hay hàng Ma, không có nghi

Nếu trì Dược Xoa Chơn Ngôn không có pháp dâng hiến thức ăn, nên y pháp này mà dâng hiến, thường dùng cơm nếp đỏ, củ, trái, mật đường cát, nước, bánh bột gạo v.v... Trì Nữ Thiên Chơn Ngôn nên hiến cơm, đậu các thứ nước ngọt, Bát La Xoa, Bát Lị Sắc Tra Ca, các thứ trái cây, hết thủy Nữ Thiên nên hiến đồ ăn như vậy

Muốn cầu Thượng Thành Tựu, pháp hiến cúng Bốn Bộ nên y theo đây mà dâng hiến. Nếu có các món ăn uống củ, trái, hương vị mọi người đều nói đến mùi vị ngon ngọt và quý thì đây là thượng vị cầu Thượng Thành Tựu nên dâng hiến

Như trên lược nói pháp dâng hiến các món ăn uống, tùy theo Bốn Bộ mà cầu các việc đều đã nói rõ. Hoặc nơi các phương khác, các món ăn uống mùi vị khác nhau, xem kỹ màu sắc mùi vị tùy loại mà dâng hiến. Khi dâng hiến đồ ăn, trước phải là đồ đặc sạch sẽ, nước thơm sái vẩy, rửa lá sạch sẽ, sau đó dùng lá sen, lá Bát La Nỗ, lá cây có sữa, hoặc rưới vẩy sạch quả trái ở trên, sau đó bày biện các món dâng cúng. Y theo đây dùng các lá : pháp Phiến Để Ca dùng lá sanh nơi nước, các thứ lá kỳ lạ hoặc lá chuối. pháp Bố Sắc Trưng Ca dùng lá Bạt La Đắc Kế, lá Ứ Già, hoặc tùy theo bậc mà có. Pháp A Tỳ Giá Rô Ca dùng các lá cây có tên như lá chuối mới mọc, lá sen, lá Khổ Luyện. Nữ Thiên Chơn Ngôn dùng lá cây Bát Lệ Ca Sử Càn. Các Địa Cư Thiên dùng các lá cỏ

Cầu pháp Thượng, Trung, Hạ cần khéo hiểu rõ. Trước tô đắp rưới vẩy mặt đất, sau đó trải các lá rửa tay, súc miệng sạch sẽ, sau lại cần món ăn, trước để món Sa Để Ca, củ tròn, củ dài, trái cây, sau để cháo sau là rau canh, sau là cơm, sau là cháo sữa, tùy theo Bốn Pháp mà để.

Nếu làm Mạn Đà La (Maṇḍala) và thành tựu các pháp được các cảnh giới, cần nên tăng thêm hiến cúng các món ăn uống hoa quả trong sạch. Khi bắt đầu trì tụng tùy theo mà bày biện, tùy các mùi vị, y theo Bốn Pháp mà dâng hiến. Hai kỳ Bạch, Hắc, ngày tám, mười bốn, mười lăm, khi nhật nguyệt thực, khi động đất, rộng thêm cúng dường.

Nếu khi Hộ Ma, các vật cần thiết, đem an để trước Bốn Tôn, người trì tụng khi muốn ăn uống, trước lấy ra một phần, cũng đem để trước Bốn Tôn, như trên làm hộ ma, sau đó mới ăn, trước bày biện đồ ăn uống xong sau đó bắt đầu niệm tụng,

dâng hiến các món hoa quả, thuốc và các món ăn uống, cần luôn phải nhớ, không được bỏ quên, cần y Bốn Pháp một thời niệm tụng, một thời cúng dường các món trái, củ, hai thời niệm tụng, hai thời cúng dường, ba thời niệm tụng, ba thời cúng dường y pháp như vậy, mau được thành tựu. Người trì tụng không dâng hiến đồ ăn uống, sai với Bốn Bộ, sẽ bị Ma gây chướng nạn , thân không tinh quang, ốm o, đen xấu, thường có tư tưởng ác, không thành tựu Bốn Tôn Chơn Ngôn, đều do không hiến dâng các món ăn uống cho Bốn Tôn. Nên y như trước hai kỳ Hắc, Bạch trong các ngày, rộng bày cúng dường dâng hiến Bốn Tôn và quyển thuộc. Khi bắt đầu trì tụng rải khắp bốn phương, ở đây không nói

Hoặc Bốn Bộ không thông, dầu có hiểu rõ, dùng các vị bậc Hạ mà cầu thành tựu bậc Thượng, và các món hôi, xấu ác, đều không nên dùng. Thường dâng hiến cơm sữa, trong các Bộ, cầu Thượng, Trung, Hạ, Phiến Đế Ca v.v...đều dùng chung cho các Chơn Ngôn Chư Thiên, nên như vậy mà cúng dường, nếu không chế các món cúng, tùy ý có thể được, dùng Bốn Bộ Chân Ngôn mà chú các hương thuốc tốt thơm phụng hiến chư Tôn. *Con nay dâng hiến, xin thương xót thọ nhận.*

□ TRỊ THỰC CHÂN NGÔN :

𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

“A ha ra, a ha ra tát phạ tát địa da đà ra đà ra bố nễ đễ sa phạ ha”.

𑖀𑖄 𑖀HARA 𑖀HARA SARVA VIDYA DHÀRI PÙJITE SVÀHÀ

Chân Ngôn này thông cho ba Bộ, chú món ăn xong tụng Chơn Ngôn sở trì , chú vào món ăn mà dâng hiến.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 1 – (Tr.673 → Tr.681)

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA

QUYỂN TRUNG

Hán dịch : Đồi Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Thiện Vô Úy)

Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập phạn chú : HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT TẮT ĐỊA THỜI PHẦN PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Sau đây Ta giải nói thời tiết thành tựu cát tường, hành giả hiểu rồi cầu được tất địa, tức là thời tiết vậy. Tháng tám (lập nguyệt) tháng giêng, tháng hai, tháng tư, tháng năm, ngày mười lăm nên làm Thượng Thành Tựu , trong tháng tư tức có vũ nạn (nạn mưa) tháng hai tất có phong nạn (Gió trong tháng giêng tất có các nạn, chỉ có lập nguyệt là không có các nạn, nơi tháng tám có sấm sét, bão giông các nạn. Như trên các nạn đều là tướng thành tựu, dùng năm tháng này cầu pháp Thượng Thành Tựu, cũng cần nên làm các việc Phiến Đế Ca. Cũng trong năm tháng này Hắc Nguyệt (15 ngày cuối của tháng) ngày mười lăm nên làm Trung Hạ hai loại thành tựu, cũng nên làm các việc Bố Sắc Trưng Ca, A Tì Giá Rô Ca. Khi nguyệt thực thành tựu vật tối thượng, ngày nhật thực thành tựu cả Thượng, Trung, Hạ các việc . Hoặc tháng ngày một, ba, năm, bảy, mười ba nên làm các việc thành tựu . Nếu làm việc Thành Tựu Tối Thượng nên dùng thượng Tú Diệu (sao tốt nhất). Pháp Trung Hạ tùy loại nên biết , trong các sao, sao Quỷ là trên hết. Nếu làm thành tựu mãnh lợi, y theo các sao mạnh mẽ hung ác hoặc cùng ba loại pháp tương ứng, các thứ thành tựu đều y theo ba việc mà làm hoặc như bốn pháp có nói, hoặc y bốn tôn chỉ dạy. Tháng mười hai ngày một đến ngày rằm, trong khoảng giữa này nên làm hết thủy thành tựu và các việc hoặc dùng ngày bốn tôn chỉ định, hoặc trong Kỳ Bạch, Hắc ngày mười ba cũng được thành tựu. Tháng bảy, tháng tám là sau thời tiết hết mưa (theo Ấn độ), trong đây nên làm pháp Phiến Đế Ca. Tháng chín, tháng mười là đầu mùa đông nên làm pháp Bố Sắc Trưng Ca. Tháng ba, tháng tư là tiết sau xuân, trong thời gian này nên làm pháp A Tì Giá Rô Ca. Tháng giêng, tháng hai là tiết đầu xuân, trong thời tiết này thông cho hết thủy việc. Tháng năm tháng sáu là đầu mùa mưa chỉ thành tựu hạ tất địa, như vậy Xuân, Đông và sau tiết mưa cũng thành tựu ba loại Tất Địa, trong đây chín phẩm phân biệt từng loại mà phân phối, sơ dạ phần(đầu hôm) là Hạ Thành Tựu, nửa đêm là Trung Thành Tựu, sau đêm là Thượng Thành Tựu. Nơi đầu hôm là pháp Phiến Đế

Ca. Nơi nửa đêm làm pháp A Tì Giá Rô Ca. Cuối đêm làm các pháp Bồ Sắc Trưng Ca, trong ba việc đây, chín phẩm phân biệt tùy loại tương ứng, rõ biết thời tiết , trong thời gian nào có các tướng hiện để rõ Thượng, Trung, Hạ. Khi nhật nguyệt thực nên làm pháp, không cần xem thời tiết, phẩm thành tựu việc mãnh lợi và A Tì Giá Rô Ca, khi nhật nguyệt thực lệ tương ứng thứ nhất, khi bắt đầu thành tựu hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày nhịn ăn. Việc Thượng, Trung, Hạ theo ngày nên biết .

VIÊN BỊ THÀNH TỰU PHẨM THỨ MƯỜI BA :

Sau lại nói Bốn Pháp thành tựu đầy đủ các chỗ thiếu sót, nếu như sức lực của thân thể không điều hòa, không nên nhịn ăn, niệm tụng biến số đầy đủ xong muốn được thành tựu. Chốc lát Hộ Ma niệm tụng cúng dường hương hoa, tán thán các thứ, Quán Niệm Bốn Tôn dùng chỉ màu trắng bảo đồng nữ xe lại, như trước làm pháp cột làm bảy gút. Tụng Chú bảy trăm biến, nơi sớm tối đeo hông không bị mộng tỉnh.

* PHẬT BỘ CHƠN NGÔN SÁCH CU MA LA CHƠN NGÔN :

ॐ ऋय कुमर सुक्र ह्रुं ह्रुं ह्रुं

*Úm nhạ duệ cu ma lê tu khát ra hồng đà ninh sa phạ ha.

OM_ JAYE KUMARE ‘SUKRA HÙM DÀNE _SVÀHÀ

* LIÊN HOA BỘ SÁCH CHƠN NGÔN CU LUNG NGHI NI CHƠN NGÔN

ॐ ह्रुं कुं कुं कुं(॥) ह्रुं ह्रुं

* Lạc khát san cụ rô cụ rô lung nghi ni sa phạ ha.

RAKṢAM KURU KURUMGINI_ SVÀHÀ

* KIM CANG BỘ KIM CANG SÁCH MANG MĂNG KÊ CHƠN NGÔN

ॐ कुलधरि वधवध ह्रुं ह्रुं

* Úm câu lan đà rị bàn đà bàn đà hổ hồng phẩn.

OM_ KULANDHARÌ BANDHA BANDHA HÙM PHAT

Đầu giữa , cuối tụng câu cầu thỉnh , nếu nơi Bốn Pháp không có câu cầu thỉnh , nên tự an tâm , nay lấy ba câu Đương Bộ này mà dùng, khi từ tụng và mỗi ngày thường đeo, làm pháp Quang Hiển. Khi làm Mạn Đà La, khi niệm tụng các ngày đầu tiết, thấy đều đeo mang, khiến trừ các chương nạn, lại hợp Nhãn Dược , Tô Rô Đa, An Đạt Na, Sáp Sa mật , Long Nảo hương, Tất Huyền, Vô Định hương, Đắc Ca La hương, Tự Sanh, thạch mật, các thứ đều lấy tán nhỏ thành bột, lấy nước miếng ngựa hòa lại thật đều dùng Chú này trì tụng trăm biến. Khi thành tựu, rửa

mặt nhiều lần, lấy thuốc thoa nơi mắt khiến trừ giải đãi, hơn trăm, có các nạn nổi lên trong mộng thấy rõ.

* PHẬT BỘ HỢP DƯỢC CHƠN NGÔN

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

* Úm nhập phạ la lộ giả ni sa phạ ha

OM_ JVALA LOCANI_ SVÀHÀ

* LIÊN HOA BỘ HỢP DƯỢC CHƠN NGÔN

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

* Úm nhị lộ chỉ ninh sa phạ ha

OM_ VILOKINI_ SVÀHÀ

* KIM CANG BỘ HỢP DƯỢC CHƠN NGÔN

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

* Úm bán độ li nễ bạt để sa phạ ha

OM_ PAMCA RANI PATI_ SVÀHÀ

Ba Chơn Ngôn này Bốn Bộ trì tụng để hợp dược hoặc chỉ chú nước rửa mặt tức trừ chướng hôn trầm ưã ngủ.

Nếu khi niệm tụng bị mỗi một dùng Bạch Đàn Hương hoà nước. Dùng Bốn Tâm Minh trì tụng bảy biến uống ba muống khi sắp thành tựu , trước dùng nước mà vẩy nơi thân nên lấy tướng tốt mới có thể thành tựu, thấy tướng lành là : Thương Khư (‘Sañkha: ốc xà cừ) luân (bánh xe) câu ngư, hữu chuyển óm (ấn xoay về phải) tràng hoa sen trắng, Sa Tất Để Ca ấn, Mãn bình, Vạn tự ấn (ấn chữ Vạn) Cháp Kim Cang, tràng hoa. Hoặc thấy người nữ đoan chánh đoan lạc. Hoặc thấy phụ nữ có mang. Hoặc cầm áo . Hoặc thấy đồng nữ vui vẻ. Hoặc thấy tịnh hạnh Bà La Môn, mặc áo trắng mới. Hoặc thấy cỡi xe ngựa, voi, rẽ thuốc trái cây. Hoặc thấy việc kỳ lạ. Hoặc nghe tiếng sét. Hoặc nghe tụng Phệ Đà (Veda). Hoặc nghe tiếng tù và tiếng sừng , các tiếng âm nhạc vui ve. Hoặc tiếng chim công, chim Cốt Cưu, chim Trơ Cô, các thứ chim cát tường. Hoặc nghe lời lành an ủi dụ dẫn tức là bắt đầu khởi an lạc thành tựu. Hoặc thấy việc lành chớp nháng hoặc gió thổi nhẹ, mưa lất phất, hoặc mưa hoa . Hoặc có mùi thơm và thấy mộng. Trong các tướng này, ở trên trời xuống là Thượng Thành Tựu, hiện nơi hư không là Trung Thành Tựu, hiện nơi đất là Hạ Thành Tựu. Trong ba tướng này phân biệt chín phẩm như trên hiện ra là điềm cát tường, nếu thấy ngược lại là không thành tựu, thấy được tướng rồi nên sanh tâm hoan hỉ, dùng tâm như vậy mới có thể làm các việc thành tựu .

PHỤNG THỈNH THÀNH TỰU

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

Sau lại nói pháp **phụng thỉnh thành tựu**, như trước đã nói thời tiết tinh tú và các tướng tốt lành, trong pháp làm Mạn Đà La và pháp thành tựu, rộng vì nói đầy đủ. Nếu không có tướng tốt hiện tức dùng **Bộ Mẫu Minh Hộ** Ma ngữ tô trăm tám biến, sau đó làm pháp cũng được thành tựu Tất Địa. Trước đã phân biệt đất, Mạn Đà La cũng nên theo đó mà làm thành tựu. Nếu Thượng Thành Tựu ở trên núi mà làm, nếu Trung Thành Tựu ở bên ao mà làm. Hạ thành tựu tùy chỗ mà làm : hoặc nơi cùng Chơn Ngôn tương ứng, nếu không y nơi chốn làm thành tựu rất lâu và chậm khó , ở trong tháp thờ cốt Xá lợi, làm hết thấy Nội Pháp Chơn ngôn đã được thành tựu, chỗ Phật sanh và tám tháp lớn trong các thành tựu là trên hết , ở Bồ đề Đạo Tràng không có tất cả các nạn hay ban cho thành tựu tương ứng, Ma Vương ở nơi đó không làm các nạn huống là các loại khác, cho nên hết thấy Chơn Ngôn nhất định thành tựu .Phẩm làm mãnh lợi thành tựu nơi gò trũng mà làm , hoặc nơi nhà trống, hoặc nơi miếng nước thần ở , hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình , hoặc với bên bờ sông mà làm thành tựu. Nếu muốn thành tựu Nữ Dạ Xoa nơi giữa rừng mà làm. Nếu muốn thành tựu pháp Long vương nơi bên bờ suối mà làm. Nếu muốn thành tựu pháp phú nơi trên nhà (gác, lầu) mà làm. Nếu muốn thành tựu pháp Sứ Giả nơi chỗ nhân dân tụ tập mà làm. Nếu muốn thành tựu vào hang sâu (A Tu La) nơi trong hang mà làm. Đây là chỗ bí mật phân biệt thành tựu

Chọn được chỗ đất xong trước cần nhin ăn, như pháp tịnh địa mạn đà la, hoặc như pháp niệm tụng trong thất cần tịnh nơi đất , đất nên sạch sẽ, thanh khiết mau được lệnh nghiêm. Đầu tiên dùng Thành Biên Chư Sự Chơn Ngôn, hoặc dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn từ trong Bạch Giới Tư, các vật v.v.... tán rải nơi đất tịch trừ các nạn. Dùng cây Khứ Đại La làm bốn các cọc dài ba chỉ, làm nhọn một đầu như chày một chia, dùng Tử Đàn hương mà thoa trên cọc, sau dùng tơ lụa quấn lại làm ấn Bạt Chiết La quyền mà cầm, dùng Chơn Ngôn này trì tụng trăm tám biến, đóng xuống bốn góc, đầu cọc lồi một chút, làm một cái phan trắng treo trên cành trúc ở mặt Đông Mạn Đà La , dùng Kim Cang tướng Chơn Ngôn trì tụng vào bột sắt trăm tám biến, làm thành chày Kim Cang ba chia đầu như nhau, nhiễu quanh Mạn Đà La làm Kim Cang Tường . Lại dùng Kim Cang Câu Lan Chơn Ngôn trì tụng bột sắt trăm tám biến cũng làm thành chày kim Cang ba chia để ngang trên Bạt Chiết La rồi nhiễu Mạn Đà La làm Kim Cang Câu Lan, ngoài cửa Mạn Đà La dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn, dùng Bạt Chiết La ấn mà hộ cửa . Cửa trùng thứ hai dùng Lị Đế Mẫu mà hộ . Cửa ở trung đại dùng Vô Năng Thắng mà hộ. Đắc Bà La Bộ hộ môn thông dụng, hoặc dùng một bộ cả ba cửa. Đây là ba vị Thánh đều xô đẩy các nạn không ai có thể hoại. Đây là bí mật hội thành tựu vật. Trung tâm đài đỡ chôn năm món báu.

Nếu nơi nhân dân tập hội làm Mạn Đà La thời không nên chôn năm báu chỉ để dưới vật thành tựu.

Nếu ở trong sâu, trong thất, trong Phật đường làm Mạn Đà La cũng làm như thế. Dùng năm thứ trên chỉ trì tụng trong nước thơm rưới vậy tức được thanh tịnh không cần đào đất.

Nếu nơi trong thất thờ niệm tụng, làm pháp này mau được thành tựu, trong các hang không hợp làm pháp thành tựu, trong thất bị hư hoại cũng không hợp khi muốn làm Mạn Đà La, trong bảy ngày xong, trước lúc hoàng hôn dùng tâm kính ngưỡng quán niệm Chư Tôn như ở trước mặt nói lời phụng thỉnh rằng :

“ Ở trong ba Bộ, hết thấy Chư Tôn và trong Bốn Tạng Chư Tôn cùng các quyến thuộc, con đã từ lâu niệm tụng Hộ Ma, kiên trì Giới Hạnh, dùng chân tâm đây cúng dường Chư Tôn, nguyện sau bảy ngày, giáng phó Đạo Tràng, thương xót đến con, thọ nhận cúng dường, dùng đại từ bi cho con được thành tựu “

Như vậy cho đến mãn đủ bảy ngày thời khả thỉnh sau mới làm pháp lại dâng hiến Ứ Già, hương hoa, đồ ăn uống và ngợi khen v.v.... Mỗi ngày vào buổi chiều, cúng dường riêng một phương Hộ Thần, cho đến ba phương đều vậy. Lại dùng hương thoa tay, trì tụng nơi tay dùng để cho vật mà phụng thỉnh, sau dùng hương đốt xông vật phụng thỉnh, lại nhịn ăn, lấy ngày giờ tốt làm Mạn Đà La hoặc chỉ dùng một màu làm Mạn Đà La hình tròn, chỉ mở một cửa, trong an hoa sen tám cánh, lượng hai khủy, viên bên ngoài tùy ý lớn nhỏ mà làm. Trước tiên ở trong nội viện an ba Bộ Chủ mặt hướng về Tây, phía Bắc an Ma Hê Thủ La (Mahe'svara : Đại Tự Tại) và phi. Bên phải Phật để Đế Thù La Thí, bên trái để Phật Nhãn. Bên phải Quán Tự Tại để Ma La Thất Lị, bên trái để Lạc Tí. Bên phải Kim Cang để Man Mãn Kê, bên trái Minh Vương Tâm. Bên cửa Tây, hướng Nam để Kiết Lị Kiết Lợi Phần Nộ và Kim Cang Câu. Như trên đã nói đều an từ trong nội viện, ngoại viện an tám phương Thần và để Năng Biện Chủ Sự Chơn Ngôn Chủ v.v.... trong ngoài hai viện. Nơi tâm lại kính ngưỡng, Chơn Ngôn Chủ vui vẻ, đều nêu an trí. Cửa ngoài bên, hướng Bắc an Quân Trà Lợi, cửa Nam an Vô Năng Thắng, mỗi cửa đều dùng Tâm Chơn Ngôn thỉnh mộ cúng dường. Trên hoa sen để vật thành tựu mà cúng dường, hoặc trên hoa sen để năm Ca La Xa bình ở trên an trí vật thành tựu. Hoặc trên hoa sen để Hợp Tử, trong đựng đầy các vật. Hoặc trên hoa sen để đồ bằng sành trong đựng đầy các vật, vật này hoặc ở trong đài để trên hoa sen lấy tay mà đề, trì tụng vật một ngàn biến hoặc một trăm tám biến, sau lại trì tụng nơi hoa để ném trên vật, sau lại dùng bỏ hòa An Tức hương đốt lên mà xông, lại dùng nước thơm rưới vậy trên vật, lại dùng Bộ Mẫu Minh trì tụng vào vật. Nơi Mạn Đà La có các Chư Tôn đều dùng Chơn Ngôn các vị tụng trì nơi vật. Lại dùng Ngư tô Hộ Ma. Hoặc ngư nhũ, tô, mật, hồ ma trộn lại mà Hộ Ma, sau dùng cơm sữa Hộ Ma. Ở trong bốn pháp nói các vật đều nên Hộ Ma. Trong Mạn Đà La có các Chơn Ngôn đều Hộ Ma hết, mỗi dùng Chơn Ngôn từ nơi nước thơm rải vậy nơi vật

Như trước đã nói Quang Hiển vật pháp (làm vật thêm sáng) đây cũng như vậy khi trì tụng mắt nhìn nơi vật, tâm tụng Chơn Ngôn làm pháp như vậy. Vật này tức thành phụng thỉnh, phân hết thấy vật làm pháp phụng thỉnh mau được thành

tự. Hoặc trong Bốn Pháp, có các pháp cúng dường và cầu xin, mỗi mỗi đều nên làm pháp phụng thỉnh đầy đủ. Trong Mạn Đà La cũng được thọ trì các vật, vật nào cũng thông pháp quang hiển trong đây. Nếu làm thành tự, kẻ làm chướng ngại cũng không thể rình tìm, cũng dùng cho tịnh các vật, y như pháp quán đảnh, cũng thông cho quán đảnh vật, cũng thông quán đảnh tự thân. Đây là bí mật hay đầy đủ các việc, Mạn Đà La trên hết. Nếu làm pháp này không lâu sẽ được thành tự

BỔ KHUYẾT THIẾU PHÁP

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM.

Nay ta nói pháp **Bổ Khuyết chỗ thiếu sót** Từ chỗ thọ trì vật xong, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời cúng dường và làm Hộ Ma, lấy tay dè vật, hai thời thay quần áo, ngày tiết nên nhịn ăn, nên tăng thêm các pháp cúng dường ba thời lễ bái, sám hối, tùy hỷ, cầu thỉnh, phát nguyện, ba thời tụng Kinh và làm Mạn Đà La, ba thời Qui Y thọ Giới, ba thời Hộ Thân. Như vậy làm pháp nhất định được thành tự. Hoặc do phóng dăng nên có thiếu sót, liền nên tụng Bộ Mẫu Minh 21 biến, khiến được đầy đủ, nếu thiếu pháp này, thành tự cũng thiếu. Hoặc nếu có thiếu cần nên niệm tụng mười vạn biến, sau đó làm Mạn Đà La để làm đủ phần thiếu ở trước, mới có thể làm thành tự.

Mạn Đà La này hình vuông bốn góc an bốn cửa, như trước đã nói phân chia ranh giới, mặt Đông an trì Phật, bên phải an Phật Hào Tướng, bên trái để Phật Thước Đế, bên phải để Phật Từ, bên trái để Phật Nhãn, bên phải để Luân Vương Phật Đảnh, bên trái để Bạch Tán Cái Phật Đảnh, bên phải để Đế Thù La Thí, bên trái để Thắng Phật Đảnh, bên phải để Siêu Việt Phật Đảnh, bên trái để Tu Bồ Đề, bên phải để A Nan. Góc Tây nam, để bình bát, góc Tây Bắc an để tích trượng, bên phải để Ha Lị Đế mẫu, bên trái để Vô Năng Thắng. Ngoài Mạn Đà La để Năng Biện Chủ Sự, chính giữa để bánh xe, trên bánh xe để vật thành tự, hoặc bốn tôn. Ngoài viện để tám phương Thần, hai bên để Nan Đà và Bạt Nan Đà Long Vương, mỗi mỗi đều dùng Bốn Chơn Ngôn mà thỉnh. Lại dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn thỉnh hết y pháp cúng dường, sau đó Hộ Ma các Chư Tôn hoặc để ăn, hoặc để tòa, dùng Bốn Chơn Ngôn trước làm sạch bữa xong rồi Hộ Ma bỏ, mặt trì một trăm tám biến. Lại lấy cơm, sữa, dầu mà mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn Hộ Ma trăm biến. Việc làm xong, lại tụng trăm biến. Đây là bí mật pháp thêm cho đủ các lỗi lầm, thiếu sót. Các vật cúng dường cần phải thơm ngon, dâng hiến đồ ăn uống dùng Ô Ra Na cúng, đường cát trộn bơ làm pháp này, Chư Tôn đều được đầy đủ, vui vẻ, mau được thành tự. Dầu không có thiếu sót, cũng nên trong nửa tháng hoặc các ngày tiết hoặc sau mỗi ngày nên làm pháp Mạn Đà La này cúng dường Chư Tôn, khiến được đầy đủ, ban cho thành tự, nếu không theo thời, tùy sức mà làm. Như trên đã nói Phật Bộ Mạn Đà La pháp.

Liên Hoa Bộ Mạn Đà La cũng y như vậy, chỉ thay đổi làm hình tròn, lương thì tùy ý. Mặt Đông để Quán Tự Tại, bên phải để Mã Đầu Minh Vương, bên trái

để Tỳ Thủ Rô Bà, bên phải để Tam Mục , bên trái để Tứ Tỷ, bên phải để Lục Tỷ, bên trái để Thập Nhị Tỷ, bên phải để Năng Mãn Chư Nguyễn và bên phải để Na Luân Mạt Đế, bên trái để Đại Cát Tường , bên phải để Đà La , bên trái để Chiến Nại Ra, gần cửa bên phải để Thất Phệ Đa, bên trái để Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh, chính giữa để hoa sen. Ngoài mạn đà la để Bốn Bộ Năng Biện Chủ Sự .Đây là Liên Hoa Bộ Bồ Khuyết Mạn Đà La Pháp ,

Như trên đã nói Phật Bộ Mạn Đà La, Kim Cang Bộ cũng y như vậy, chỉ có đổi lại làm hình vuông, lượng thì tùy ý , mặt Đông để Cháp Kim Cang, bên phải để Minh Vương, bên trái để Mạn Mãn Kê, bên phải để Quân Trà Lợi, bên phải trái để Kim Cang Câu, bên phải để gậy, bên trái để đạo lớn, bên phải để quyền, bên trái để Tô Bà, bên phải để Đề Phòng Giá, bên trái để Bát Na Nính Khất Sai Hà, bên phải để Phần Nộ Hảo Đầu, bên trái gần cửa để Kim Cang Khả Ứng Nhãn, bên phải gần cửa để Kim Cang Vô Năng Thắng. Ngoài Mạn Đà La để Bốn Bộ Năng Biện Chủ Sự . Ngoài ra ở ngoài viện vô pháp cúng dường đều như đã nói ở trước. Đây là Kim Cang Bộ Bồ Khuyết Thiếu Pháp.

Như vậy cúng dường xong, cầu được mộng tốt , sáng chiều tắm gội, mặc quần áo mới trắng sạch dùng bông báo nếp và cỏ cốt lỵ thảo xanh, hương thơm, hoa trắng cúng dường, nơi đất làm Mạn Đà La, sau đó dùng ngưi phần tô đắp rồi làm Tam Kỳ Đa Hộ Ma, nên phải để bơ, Cát Lạ Thảo, lạc , tô mật, đường, mè và cơm, các vật Hộ Ma v.v.... đều để bên phải, bên trái để Ứ Già khí, thìa múc bơ và thìa xúc các vật, nên để ở trước. Lấy muống xúc bơ và dùng Thành Biện Chủ Sự Chơn Ngôn, sái vẩy các vật, thỉnh bái Chư Tôn, an trì cúng dường dùng Bốn Chơn Ngôn , lấy Ứ Già thỉnh Bốn Tôn rồi an trì. Trước lấy bơ , trước bơ để lửa , giữa bơ và lửa để vật thành tựu. Đầu tiên là tự thân, kế là bơ, kế là vật , kế là lửa.

Lại Bốn Trì Tôn và Bộ Chư Tôn như trước năm loại cần nên biết mà lần lượt an trì, bên trái bộ Chư Đế Đế Xà Ninh Ninh, bên phải để Thành Biện Chủ Sự . Như trước đã nói trong pháp Hộ Ma lần lượt an trì . Đầu tiên là Cả Câu Lậu xanh , hòa với bơ, cơm, bông kéo nếp dâng cúng Sa Pha Tất Đế, dùng hương thơm tốt cúng dường , sau mới y pháp làm Hộ Ma, vật thành tựu để trong đồ bằng vàng , bạc, thùng đồng, đá, Xà cừ , cây, Phạ Nhị Ca , các vật bằng đất. Quả trái là A Thuyết Tha trên đồ đựng hoặc trái lá cây có sữa (mũi) lá Ứ Già , lá chuối, lá sen hoặc hoa trắng sạch, tùy theo mà lấy dùng. Lại trái là trên đất năm lớp để vật thành tựu ,sau dùng năm lớp lá mà che lại hoặc có thể mở ra, hoặc các loại áo , hoặc các tạp vật lần lượt nên biết đứng đầu trong đồ, sau đó là tâm không tán loạn làm pháp Tam Kỳ Đà, dùng tâm quán Minh Vật này, cùng tán sái. Lấy tay cầm thìa múc bơ an để trên vật tụng Bốn Chơn Ngôn cho đến chữ **La** liền đổ vào trong lửa . Hộ đến chữ **Ha** , liền múc bơ tiếp đựng vào vật , rồi đến đồ đựng bơ , như vậy qua lại ba chỗ , chạm xúc các vật không được gián đoạn đây gọi là Tam Kỳ Đa Hộ Ma Pháp. Trải qua ngàn biến hoặc một trăm tám biến hoặc xem Chơn Ngôn dài ngắn, thành tựu Thượng Hạ, nặng nhẹ v.v....cho đến Hộ Ma hai một biến , đây là nói chung số hạn biến số. Khi làm Tam Kỳ Đa dùng muống làm thấm ướt các vật.

Khi mới an trì vật, trước dùng nước vắn sâu , sau che mà trì tụng, sau dùng mắt ngó, sau dâng cúng dường , Hộ Ma xong xuôi lại làm như trên, trong mạn đà la nói có ba tướng thành tựu. Khi làm pháp này, nếu có thấy tướng hiện , cần phải giữ kín, không lâu tức được thành tựu. Vật này nếu lớn thì để bên phải , lắc tay trái mà cầm vậy, để bên trái làm Tam Kỵ Đa vậy. Nếu là vật hữu tình thành thì làm hình tượng lấy thìa chạm nơi đầu mà Hộ Ma. Nếu thành tự thân thì lấy thìa chạm nơi đỉnh đầu Hộ Ma. Nếu vì kẻ khác làm Tam Kỵ Đa chỉ gọi tên mà làm Hộ Ma.

Vật thành tựu có ba loại sai khác, một là chỉ gọi tên, hai là vật che cách , ba là mắt nhìn thấy rõ ràng, như vậy đều dùng bơ mà Hộ Ma. Nếu không có bơ thì dùng sữa bò, hoặc bơ hòa sữa, hoặc lấy ba vị ngọt hoặc xem thành tựu khác nhau mà dùng lạc hoặc như trong bốn có nói vật Hộ Ma . Hoặc dùng dầu mè Hộ Ma, khí tượng nếu thành Phệ Đa La (Vetala) nên dùng Kiên Mộc Lương Tâm (loài cây có mùi thơm) hoặc dùng bơ hòa các nhựa cây có mùi thơm, hoặc xui vật sai khác ban cho sự thành tựu sai khác, nên dùng các loại hương vật cùng pháp thành tựu tương ứng mà làm Hộ Ma. Nếu lấy thịt chó nên dùng mỡ của nó , ngoài ra các loại đường như vậy, vật thành tựu hoặc để ở trước , dùng pháp Tam Kỵ Đa rắc. Hoặc như trước nói pháp Hộ Ma, nên làm đủ pháp Tam Kỵ Đa Hộ Ma vật này, làm như vậy xong mau được thành tựu.

Tam Kỵ Đa xong, tẩy rửa cho sạch sẽ, sau đó như pháp quán đảnh, cúng dường hộ trì , để trước Bốn Tôn tăng thêm các món ăn uống cúng dường Bốn Tôn và cầu đảo tám phương Hộ Thế, cũng nên như pháp cúng dường Hộ Ma chỗ đất , sau đó lấy tháo đậu và A Ma La , tự mình như pháp tắm rửa, giữ Ngộ tay che các vật niệm tụng thêm, lại riêng bày biện các dâng lục y như pháp trước trì tụng, đeo nhẫn nơi tay, treo, Bạch Giới Tử , nước , mỗi mỗi đều như trước trì tụng. Khi muốn làm thành tựu , như vậy các vật bộ thâm, trước cần phải đầy đủ sau mới làm như vậy trì tụng hộ thâm các vật thành tựu, khi có việc dùng mới có nghiệm cho nên trước cần trì tụng đầy đủ , các thứ cúng dường hoa quả cũng cần thêm pháp trì tụng để ở một bên, sau lại y pháp làm Mạn Đà La như pháp cúng dường mà làm thành tựu, dùng Năng Biện Chủ Sự Chơn Ngôn trì tụng dây năm màu làm ranh giới cột giăng trên bốn cây cọc, dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn chú nơi bình để ngoài cửa, nơi quán chỉ hai đầu câu cột bình hơi lỏng, mỗi khi ra vào nhớ niệm Quân Trà Lợi đỡ dây mà vào , chỉ này dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn trì tụng cũng được. Hoặc lấy Bốn Pháp Chơn Ngôn trì tụng cũng được .

Như trên đã nói **pháp tịch trừ các nạn** . Trước phải làm sạch chỗ đó, sau mới làm pháp. Ở phía ngoài cầu đảo tám phương Hộ Thế Đại Thần cùng các quyến thuộc , nơi trên bình để Bạt Chiết La hoặc trái, nhánh lá v.v... bình và dây hoặc dùng Đương Bộ Minh Vương trì tụng, hoặc dùng Bộ Tâm , hoặc dùng Bộ Mẫu trì tụng để hộ chỗ đó, hoặc Đương Bộ có Khế Ấn mỗi mỗi theo bốn phương mà an trí để trừ các nạn. Cọc này dùng Kim Cang Quyết Chơn Ngôn trì tụng trăm biến , đầu cọc ở trên làm hình chày ba chia hoặc một chia . Như vậy làm xong đóng bốn góc ngoài tịnh thất.Nếu làm Mạn Đà La nơi góc giới đạo mà đóng , đây

gọi pháp Kim Cang Quyết hay đủ các việc , Mạn Đà La hoặc dùng Câu Mạt Thái Sắc (mâu) hoặc dùng các loại bột hương , hoặc lặc chất dẻo , dùng lông bò làm bút để vẽ, ở các góc ngoài vẽ chày ba chia và các đường ranh giới đều làm hình chày ba chia , sau lại dùng Kim Cang Tường Chơn Ngôn trì tụng , sau đó trong giới chày hình lại để ngang một chày làm như vậy gọi là Kim Cang Câu Lan , trở lại dùng Kim Cang Câu Lan trì tụng như vậy làm xong , không ai có thể hoại được, cho nên ở trong pháp thành tựu, trong các cửa và ngoài cửa đều trì Bạt Chiết La pháp thành tựu.

Hoặc làm trong tịnh thất, hoặc nơi đất trống làm Mạn Đà La lượng năm khuỷu hoặc bảy, tám hoặc xem việc thành tựu tùy theo lớn nhỏ mà làm . Trong các cửa để Bạt Chiết La , nơi trên các góc để bình, ngoài cửa ở trước để Năng Biện Chủ Sự bình, ở trong mặt Đông để pháp luân (bánh xe pháp) ấn, bên phải để Phật Nhân ấn , bên trái để Phật Hào Tướng ấn, bên phải Nha ấn , bên trái Thước Đế ấn , bên phải để năm loại Phật Đảnh , lần lượt phải trái an trí. Trong Phật bộ các Chư Tôn thứ lớp tùy ý an trí theo phải trái, cuối cùng hai bên để A Nan và Tu Bồ Đề.

Tiếp bên dưới, cạnh cửa để Vô Năng Thắng. Tiếp ở mặt Đông của Ngoại Viện an trí Tất Đạt Đa Minh Vương. Mặt Bắc để Đại Thế Chí. Mặt Nam để Diêu Cát Tường. Mặt Tây để Quân Nỗ La Tôn . Bên phải mặt Đông để Phạm Thiên cùng Chư Thiên Sắc Giới, bên trái để Nhân Đà La, bên trên đến Tha Hóa Tự Tại, dưới đến Địa Cư Thiên Thần. Ở góc Đông Nam để Hỏa Thần và các Chư Tiên Nhơn làm quyến thuộc. Phương Nam để Diêm Ma Vương cùng Tỳ Xá Già , Bồ Đơn Na, các Ma Đạt Ra làm quyến thuộc. Góc Tây Nam để Ni Lợi Đế Thần cùng các La Sát làm quyến thuộc. Nơi cửa Tây để Pha rô Nỗ Thần cùng với các Rồng làm quyến thuộc. Cửa Bắc để Địa Thần cùng A Tu La làm quyến thuộc. Góc Tây Bắc để Phong Thần cùng các Già Lộ Nỗ làm quyến thuộc. Phương Bắc để Đa Văn Thiên Vương cùng các Dạ Xoa làm quyến thuộc . Góc Đông Bắc để Y Xá Na Thần cùng các Cưu Bàn Trà làm quyến thuộc. Lại ở mặt Đông, một chỗ để Nhật Thiên Tử cùng các sao (Diêu) . Ở mặt Tây, một chỗ để Nguyệt Thiên Tử cùng các sao (Tú) vây quanh. Nơi cửa Tây chỗ cong của hai bên để Nan Đà và Bạt Nan Đà Long Vương. Trong Phật Bộ có các Sứ Giả Chơn Ngôn và Minh, ở bốn mặt của Ngoại Viện ấy tùy ý an trí . Sau đó, y pháp Khải Thỉnh , tiếp đến cúng dường Hộ Ma niệm tụng. Ngay chính giữa an Bồ Tôn hoặc vật thành tựu như nơi Mạn Đà La Pháp đã nói Hộ Thân, các việc v.v.... đây cũng như vậy lần lượt mà làm. Đây là Phật Bộ Thành Tựu Chư Vật Mạn Đà La Pháp, hết thấy các nạn không thể rình tìm, làm pháp mau được thành tựu, hết thấy Chư Tôn thêm ủng hộ

Như trước dùng năm màu làm Mạn Đà La , chỉ có là hình tròn. Trong Nội Viện mặt hướng Đông ở giữa để Liên Hoa Ấn, bên phải để 7 Đa La Minh, bên trái để 7 Cát Tường Minh. Tiếp 2 bên trái phải để 6 Đại Minh Vương, bên phải an Bán Nỗ Ra Phạ Tất Nĩnh, bên trái an Gia Thâu Mạt Đế . Hai bên gần cửa để Nhất Kế Minh Phi và Mã Đầu Minh Vương. Ngoài cửa phía trước để Năng Biện Chư Sự

bình .Nơi cửa và góc để Bạt Chiết La, chính giữa để hoa sen. Ở NgoạiViện ấy an Phạm Thiên, Nhân Đà La, Ma Hê Thủ La cùng Tịnh Cư Thiên Chúng với Vô Cấu Hạnh Bồ Tát, Quang Man Bồ Tát, Trang Nghiêm Bồ Tát, vô biên Long Vương Tồn Đà với Ưu Ba Tồn Đà Long Vương và Thương Khư Trì Minh Tiên Vương cùng với các Trì Minh Tiên đầy đủ.Như trước các phương Hộ Thế, trong Bộ này có các Sứ Giả cùng Chơn Ngôn và Minh tùy ý an trí.Như trên đã nói lần lượt an trí , đây cũng như vậy, hết thấy các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại.

Nếu y trong đây làm pháp thành tựu . Như trước làm hình vuông , như trước làm giới đạo. Trong Nội Viện mặt Đông để Tô Tất Địa Yết Ra, bên phải để Thôn Kim Cang Minh Phi, bên trái để Kim Cang Quyền Minh Phi, bên phải để Tồn Bà Minh vương , bên trái để Kế Lị Chỉ Lị Minh Vương , bên phải để Bạt Chiết La Tôn, bên trái để Bạt Chiết La Đán Tra, bên phải để Kim Cang Mẫu Đặc Già La Chùy, bên trái để Kim Cang Thương Yết La , bên phải để Kim Cang Câu Minh Phi, bên trái để Mạn Mãn Kê Minh Phi .

Ở Ngoại Viện bên phía Đông để Thắng Huệ Sứ Giả , Kim Cang Huệ Sứ Giả. Ma Hê Thủ La với Phi, Đa Văn Thiên Vương và các Dạ Xoa.Ngoài cửa phía trước để Năng Biện Chư Sự bình. Trong kim cang bộ có các Sứ Giả , Chơn Ngôn và Minh, Bộ Đa, Tỳ Xá Già,Càn Thát Bà, Ma Hầ La Già, Trì Minh Tiên, tám phương Hộ Thế, đều ở Ngoại Viện an trí theo thứ tự.Sau đó khải thỉnh như pháp cúng dường Hộ Ma niệm tụng khởi đầu thành tựu.

Khải Thỉnh Thế Tôn nên dùng Minh Vương Chơn Ngôn hoặc dùng Bộ Mẫu Minh thỉnh hết thấy chư Tôn ở Mạn Đà La mỗi đều có để bình , như hết thấy các Pháp của Mạn Đà La lúc trước, pháp thành tựu này cũng như vậy.Nếu trong các Mạn Đà La này làm thành tựu , dầu không đầy đủ pháp Hộ Thân cũng được Tất Địa, vì Chư Tôn tự có lời thề:” *nếu thỉnh ta đến mạn đà la dùng tâm chí thành như pháp cúng dường, chúng ta sẽ ban cho các nguyện*” cho nên ở đây , nên biết không có nạn, tất được gia hộ.Nếu dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn và Bộ Mẫu, hoặc dùng Minh Phi, Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn và Bộ Nội Hộ Thân Chơn Ngôn để dùng Khải Thỉnh Hộ Thân các Giới mau được thành tựu. Đây là Pháp bí mật của ba Bộ.

_ Sau đây nói chung **ba Bộ Bí Mật Mạn Đà La** : Như Pháp Giới Đạo để Bạt Chiết La , ở giữa an trí Bốn Bộ Chủ Ấn. Phía trước để Bốn Tôn Chơn Ngôn chủ, hoặc như trước để Yết Ra Trì Bình, vật kia để trong các đồ đựng đặt trên cái bình. Nội Viện: mặt Đông để Như Lai Ấn, mặt Bắc để QuánTự Tại ấn, mặt Nam để Kim Cang ấn , mặt Tây bên phải để Lô Đạt La , bên trái để Đa Văn Thiên Vương. Như trước đã nói Minh Vương Mạn Đà La, ở đây cũng vậy lần lượt an trí. Bên phải để Bộ Mẫu Minh , bên trái để Biện Chư Sự. Hai bộ Liên hoa, Kim cang bên phải bên trái cũng vậy. Mặt Tây bên phải để Kiều Lị, bên trái để Lạc Khất sáp Di. Hai bên góc mặt Đông để Bát Cập Chi Phạt La. Hai góc mặt Bắc để Đất Nõa Bồng và Quân Trì bình.Hai góc mặt Nam để Bạt Chiết La và Mẫu Đặc Già La.Hai góc mặt Tây để Thâu la và Bảo bình.Ở phía trước cửa ngoài dành một chỗ riêng để Vô

Năng Thắng. Trước cửa mặt Đông an Ha Lị Đế Mẫu. Trước cửa mặt Nam an Câu Tra Đế Lị Ca. Trước cửa mặt Bắc an Ế Ca Khế Tra. Ở Ngoại Viện ấy tùy ý an trí các ấn, như pháp khải thỉnh cúng dường. Đây là Bí Mật Đô Mạn Đà La (gồm chung) trong đây làm các vật thành tựu đều được Tất Địa. Đảnh Hạnh (tên của Tỳ Na Dạ Ca Chủ) còn không dám rình tìm, huống là các Tỳ Na Dạ Ca... Dùng các hương tốt, hoa, đèn, nến, các món ăn uống trì tụng Quang Hiển, sau đó cúng dường như trong niệm tụng và nơi Mạn Đà La có nói pháp cúng dường. Đây cũng vậy nên làm. Nếu trong tịnh thất mà làm sau đó cũng vậy. Cúng dường Mạn Đà La Chủ các thứ, cần tăng gấp bốn lần. Đây là pháp Bí Mật, cúng dường xong. Sau lại nên ở bên ngoài như pháp cầu đảo, thắp đèn bằng bơ, tìm phải sạch, mới cúng dường Bốn Tôn các thứ đều cần dâng hiến Ứ Già, nếu làm như vậy mau được hiệu nghiệm. Dâng Minh Vương Chơn Ngôn trì tụng Bạch Giới Tử hoặc dùng Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn, hoặc dùng Chơn Ngôn đã trì có công năng, để vật thành tựu gần bên, dùng trừ các nạn khiến phải thối tán. Lại dùng Bốn ấn, Chủ ấn, để ở bên trái, hoặc chỉ trì tụng đại đao để ở bên trái. Ở tám phương đều để Trượng Phu. Bắt đầu ở phương Đông người ấy làm hình trạng Đế Thích, tay cầm Bạt Chiết La với hình sắc như Đế Thích (dùng người mặc đồ như Đế Thích, các phương khác cũng vậy đây là Trượng Phu), người phương nam làm Diêm Ma tay cầm Đát Nõa bổng (gậy), ở phía Tây trang phục như Long Vương tay cầm Quyển Sách (sợi dây), ở phía Bắc trang phục như Tỳ Sa Môn tay cầm Già Đà Bổng. Phía Đông Bắc trang phục như Y Xá Na tay cầm xoa ba chìa, phía đông Nam trang phục như Hỏa Thần hình như Tiên Nhân tay cầm Quân Trì và râu chuôi, phía Tây Nam trang phục như La Sát Vương tay cầm Hoàn Dao, phía Tây Bắc trang phục như Phong Thần tay cầm cờ phương. Đế Thích màu trắng, Diêm Ma màu đen, Long Vương màu đỏ, Tỳ Sa Môn màu vàng, Y Xá Na màu vàng lợt, Hỏa Thần màu lửa, La Sát màu mây đen, Phong Thần màu xanh, quần áo mặc màu cũng như vậy, các người này đều phải thọ Giới, thật rất thanh tịnh, có can đảm, khéo hiểu pháp Hộ Thân, hình sắc đoan chánh, tuổi trẻ mạnh khỏe, các khí tượng cầm đều trì tụng, cổ và hai vai đều mang tràng hoa. Chuẩn bị Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) khéo hiểu các tướng nạn, nếu có nạn đến tức dùng Bạch Giới Tử mà ném, hoặc ném tràng hoa, nếu nạn quá nhiều rất là đáng sợ, liền cầm khí tượng mà vung, kẻ kia nếu bức bách dùng khí tượng vung múa, ném Bạch Giới Tử, ném tràng hoa. Khi làm các việc này đều không được di động, phải đứng một chỗ nếu không kẻ kia sai khiến, cho nên không được dời chỗ đứng. Trong Bốn Tạng có Ấn Hộ Thân điều phục kẻ khó điều phục, trì tụng cúng dường an trí bên thân. Nếu có các thứ rất hung mãnh đi đến gây nạn nên dùng các ấn mà đánh hoặc dùng Chơn Ngôn trì tụng có công lực, trì vào Bạch Giới Tử mà ném. Nếu không ngưng, liền ra ngoài dùng thức ăn uống ngon ngọt cho thật nhiều, như pháp cầu đảo các chúng nạn. Tất cả Hộ Pháp có chín loại như là: tịch trừ các nạn, kết giới địa, kết hư không giới, kết Mạn Đà La giới, kết phương giới, kết Kim Cang Tường, kết Kim Cang Câu Lan, hộ vật, hộ thân để trừ các nạn. Khi thành tựu như vậy, các pháp đều phải nhớ niệm. Hoặc nếu không dùng các người hộ các phương cần phải để khí tượng của

phương đó. Điều này cũng chẳng làm được thì ở các phương sở để khí trượng của La La Già hoặc trượng cung tên để ở các phương, hoặc cùng người thành tựu giúp hiểu rõ pháp trong Tạng, có Trí Phương Tiện trì tụng có công, giới hạnh trong sạch, đứng tại trong cửa, giúp đỡ các việc trừ các chương nạn cho đến Nội Viện, Ngoại Viện họ đều giúp đỡ hết thảy các việc cho đến tối, đều phải đầy đủ, khi mặt trời lặn liền bắt đầu làm pháp thành tựu .

Khi bị khốn đốn nên ra ngoài Mạn Đà La, ngâm nước xúc miệng dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn, trì vào nước uống ba hợp hoặc dùng Bốn Tôn Tâm Chơn Ngôn trì tụng vào một chút ngưi tô rồi ăn thì hết thảy bệnh nặng đều được trừ khỏi.

Lại dùng mật hòa với Tất Huyền dùng Phật Bộ Mẫu Minh trì tụng mà bôi nơi mắt liền trừ khỏi được nạn hôn trầm

Trước tiên dùng Tâm thành, đứng xây mặt về Đông , nhìn ngắm Chư Tôn Qui Mạng, Khải Thỉnh, trong ba thứ các tướng điềm lành hiện, trong đây tùy theo được tướng tốt dùng tâm hoan hỉ mà làm thành tựu, tùy theo thấy các tướng thành tựu cũng vậy, cho nên hành giả phải xem tướng trước, trong chốc lát xem Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương, sau đó nhiều quanh bên phải Biện Chư Sự Bình. Vào Mạn Đà La tùy chỗ có bình đều phải nhiều quanh rồi vào đánh lễ Chư Tôn và xem khắp , mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn mà dâng hiến Ứ Già hoặc dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn mà dâng hiến. Khi thỉnh Chơn Ngôn Chủ nên dùng Minh Vương Chơn Ngôn thỉnh triệu. Thỉnh Minh Chủ dùng Minh Phi thỉnh triệu và xem Bốn Ấn tụng Bốn Chơn Ngôn Minh v.v.... hoặc chỉ cần một Ấn tụng Chơn Ngôn với Phi, nếu làm như vậy mau được Tất Địa

Vật thành tựu hoặc để trong đồ đựng Ứ Già, hoặc để trên bình, hoặc bụm trong hai tay hoặc chỉ tâm niệm hoặc để trong Phạ Ra Nhị Ca, hoặc để trên lá, đem để trước Bốn Tôn, các thứ thành đều dùng Ngưi Hoàng bôi, sau dùng Bạch Giới Tử làm Hộ Ma, lại trì tụng Ma Lạc Để hoa cúng dường vật ấy dùng ngưi hoàng bôi khiến thành cấm trụ, dùng Giới Tử khiến thành ủng hộ , dùng hoa cúng dường khiến thành Quang Hiển, ba loại Pháp này lần lượt mà làm không được thiếu, nơi trước bốn tôn để vật thành tựu. Ở giữa không được để các vật khác ngăn cách. Vật Thành Tựu dùng hai loại Pháp để hộ, một là Thủ Ấn hai là Bạch Giới Tử khiến vật thành tựu mau hiệu nghiệm nên cần dâng hiến Ứ Già, hương hoa và bơ lạc, cần nên cúng dường, kẻ giúp cho thành tựu hộ vật này nên thường ở luôn tại đây như vậy an trí cúng dường vật xong, sau đó lấy tay mà che (đè) hoặc dùng mắt ngó, không cho tán tâm, từ từ trì tụng, trong lúc này cần quang hiển vật, như vậy luôn luôn, cuối đêm trì tụng không cho gián đoạn, đêm ba thời dùng Ứ Già v.v.... lần lượt cúng dường, nếu cần ra ngoài xúc miệng, nhờ người trợ giúp ngồi trước vật tụng niệm , người trì tụng nếu có quên mất thì 2 người trợ giúp đây cần phải làm cho đầy đủ. Khi trì tụng nếu có đại nạn đến, người trợ giúp nên xua đuổi các nạn, như không có thể cấm được, thì hành giả nên rải Bạch Giới Tử, để trừ các nạn. Người trợ giúp trì tụng nơi vật, nếu như hương Đông có nạn hiện như mưa, bão, nên biết là Đế Thích nạn, hương Đông Nam có nạn là người to lớn màu như lửa,

hoặc như mặt trời lặn nên biết là Hỏa Thiên nạn. Ở hướng Nam có nạn như hình người chết thật đáng sợ, tay cầm đao lớn, lớn tiếng kêu la, đều muốn cắt mũi, tay cầm đầu lâu đầy máu người, trên trán có lửa sáng, nên biết là Diêm Ma nạn. Ở hướng Tây Nam có nạn như mưa phấn tiểu làm dơ uest Mạn Đà La và các thứ hình rất là đáng sợ, nên biết đây là Ni Lợi Để nạn. Ở hướng Tây có nạn như mưa, bão, sấm sét chớp nhoáng nên biết đây là Long Vương nạn. Ở Tây Bắc có nạn, như gió đen nổi lên, nên biết là Phong Thần nạn. Ở hướng Bắc có nạn như là Đại Dược Xoa và Dược Xoa Nữ nảo loạn, hành giả nên biết là Đa Văn Thiên Vương nạn. Ở Đông Bắc có nạn như đầu voi, đầu heo, đầu chó, trần truồng đều cầm núi lửa nên biết là Y Xá Na nạn. Ở phương trên các Chư Thiên hiện đủ đại oai đức nên biết đây là Thượng Phương Thiên nạn. Nạn phương dưới là động đất và nứt nẻ nên biết là A Tu La nạn. Tác Thượng Thành Tự mới có nạn hiện ra, các nạn như vậy thường hiện lúc nửa đêm.

Phàm Tướng nạn của Thượng Thành Tự đều to lớn, Trung Hạ Thành Tự do đây mà biết. Ba Thời trong đêm là tướng Thượng, Trung, Hạ , cùng thời tướng ứng tức là thành tự, nếu không cùng thời tướng ứng là không thành tự. Tướng của 3 loại ấy là hơi ấm, khói và ánh lửa, như vậy 3 tướng tương ứng lần lượt hiện. Nếu Thượng Thành Tự tức đủ ba tướng, Trung Thành Tự đủ hai tướng trước , Hạ Thành Tự hiện ra tướng đầu tiên. Nếu trì tụng chí thành nơi đầu hôm ba tướng lần lượt hiện liền dùng Bộ Mẫu Minh cấm trụ ánh sáng ấy, hoặc dùng Minh Vương Tâm cấm trụ tướng ấy. Lại trì tụngNgưu Hoàng bôi rải, hoặc lấy tay dè hoặc dùng bơ mè rải , hoặc rải hoa , hoặc rải Bạch Giới Tử, hoặc chỉ rải nước cấm trụ tướng này, khiến được thọ dụng đầy đủ các nguyện. Nếu như đầu hôm hoặc làm cấm trụ chỉ niệm tụng cho đến thời gian gốc mới có thể thọ dụng. Thành tự trong đấy do đây mà biết. Đầu hôm là Hạ thành tự, giữa đêm được Trung Thành Tự, cuối đêm (sáng sớm) được Thượng Thành Tự. Thành tự trong ấy, nửa đêm được thành. Như pháp Cấm Trụ xong, để cho đến sáng thọ dụng cũng được. Hạ Thành Tự do đây mà biết, mỗi theo thời. Người trợ giúp nếu không thọ dụng không phải là tốt, vì vậy thành này không thể dùng đượ. Nếu không cấm trụ, thì dùng nửa chừng cũng chẳng thọ dụng được, vật này cũng như hoa héo, cũng như tàn thực (đồ ăn thừa) không dùng tới nơi chốn, dùng niệm tụng khái thỉnh Chơn Ngôn nhập vào trong vật, thời đã qua rồi thì mất hiệu nghiệm.

Lại vật thành tự tuy hiện tướng đầu tiên xong chẳng thành tự , ngay lúc đó, nếu cấm trụ tướng này, sau lại tác pháp Quang Hiển với các ngày tiết, cúng dường, quán đánh khiến làm thành tự, trải qua ba năm nếu không thành tự nên biết đây là vật không thể thành được. Pháp Thượng Thành Tự kỳ hạn là ba năm, nếu Trung Thành Tự là sáu tháng, Hạ Thành Tự không hạn thời gian. Pháp mất thành tự cũng lại như thế.

BỊ DU THÀNH VẬT KHUỐC TRUNG PHÁP (BỊ ĂN TRỘM VẬT THÀNH TỰU LÀM PHÁP LẤY LẠI) PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Ta lại nói **phương pháp lấy lại vật bị trộm**: Vật đã thành rồi, hoặc lúc làm thành tựu, vật bị mất, khi bị mất, hoặc thấy hình, hoặc chỉ mất vật không thấy kẻ trộm, khi ấy không cần chọn ngày, giờ, sao, cũng không cần nhịn ăn, phát lòng giận dữ, liền đó mau làm Mạn Đà La pháp, dùng tro thiêu tử thi làm Đàn ba góc, chỉ mở cửa Tây, ở trước cửa ngoài an Bốn Tôn, góc Đông của Nội Viện để Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương, bên phải để Kim Cang Phần Nộ, bên trái để Đại Nộ , bên phải để Kim Cang Quyền bên trái để Kim Cang Câu, bên phải để Kim Cang Kế Lợi Kiết La, bên trái để Tỳ Ma, bên phải để Thế Tra, bên trái để Tân Nghiệt La, bên phải để A Thiết Ninh, bên trái để Thương Yết La, bên phải để Vi Nhạ Da, cửa phải để Ca Lợi,cửa trái để Nan Đà Mục Khư, bên trái để Kim Cang Quân, bên phải để Tô Ma Hô và các Đại Phần Nộ. Vì muốn thành tựu,lần lượt an trí như pháp khải thỉnh, dùng hoa màu đỏ và cơm màu đỏ lần lượt dâng cúng, như trước đã nói pháp A Tì Giá Rô Ca. Nơi đây làm pháp ngoài cửa an trí Bốn Tôn nên dùng hương hoa tốt đẹp như pháp cúng dường, Ở Ngoại Viện ấy an tám phương Thần, và để các Sứ Giả Bốn Tôn, cũng cần cúng dường như vậy. Giữa Mạn Đà La làm pháp Hộ Ma, lò lửa ba góc mỗi mỗi như trước, dùng bảy cành Kiên Thước Địa La, rồi lấy máu tự thân bôi lên mà Hộ Ma, hoặc dùng cây Khổ Luyện, hoặc dùng củi thiêu tử thi côn dư để Hộ Ma. Sau khi nhóm lửa dùng tro tử thi, trộn máu của mình mà Hộ Ma. Dùng thuốc độc, máu của mình, dầu bạch giới tử , xích giới tử bốn thứ trộn lại mà Hộ Ma. Sau lấy bốn vật làm hình kẻ trộm, mình ngồi lên trên hình dùng tay trái lần lần bẻ từng miếng mà Hộ Ma. Nếu hàng phục kẻ sân và chú pháp kia thì nên làm pháp này. Người ăn trộm rất là sợ hãi, đem lại mà trả, nên làm cho hết sợ sệt, khi ấy vì kẻ kia làm pháp Phiến Đế Ca, nếu như không làm, kẻ kia sẽ bị chết. Vật được trả lại cần phải gia thêm, mật để trước Bốn Tôn.

Lại vật thành tựu đem lại quá trễ, muốn lấy gấp, liền làm pháp này thông cả ba Bộ, Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La, bốn phương mà làm, ở giữa an trí Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương Ấn. Mặt Nam của Nội Viện để Kim Cang Sân Nộ, Đại Nộ, Mạn Mãn Kê, Kim Cang Câu, Kim Cang Thực, Kim Cang Quyền, Kim Cang Hỏa, Kim Cang Mẫu Đặc Già La, Kim Cang Bố Úy, Kim Cang Thương Yết La, Kế Lợi Kiết La, Kim Cang Huệ, Kim Cang Vô Năng Thắng và an trí các Đại Phần Nộ với các Sứ Giả, các Đại Oai Đức Chơn Ngôn Chủ v.v.... mặt Bắc của Nội Viện an Năng Mãn Chư Nguyễn Quán Tự Tại , Mã Đầu Minh Vương, Đa Diện Đa Thủ, Năng Hiện Đa Hình, Gia Thâu Mạt Đế, Đại Cát Tường, Lạc Khất Sáp Nhĩ , Thấp Phệ Đa, Bán Nõa Ra Pha Tất Ninh, Đa Ra, Chiến Nại Ra, Mạt La, hết thủy Chơn Ngôn và Minh, các Sứ Giả v.v....mỗi mỗi lần lượt như pháp an trí . Mặt Đông của Nội Viện để Kim Luân Phật Đảnh và các Phật Đảnh, Phật Hào Tướng, Phật Nhãn, Phật Thước Đế, Phật Nha, Phật Từ và Vô Năng Thắng, các Minh Vương, cùng

Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn và các Chơn Ngôn khác, các Sứ Giả. Gần hai bên cửa với ngoài cửa cũng lại như pháp an trí. Ở Ngoại Viện ấy để tám phương Thần. Cửa Tây ở bên Nam để Phạm Thiên Vương và quyến thuộc. Bên Bắc để Ma Hê Thủ La và Phi Hậu, Na Bát Đế v.v..... các quyến thuộc đầy đủ với 7 Mang Đất Ra Mẫu, 8 Long Vương cùng quyến thuộc, A Tu La Vương cùng quyến thuộc, kể qui y phật, thần Đại Oai Đức, chí thành khải thỉnh lần lượt cúng dường. Bên ngoài mặt Tây để lò Hộ Ma, dùng sáp làm hình kẻ trộm để trong Cơ Kỳ, y pháp A Tỳ Giá Lô Ca khải thỉnh cầu đảo cúng dường, Hộ Ma, lại dùng dao chặt hình kia mà Hộ Ma. Hoặc y Bốn Bộ nói pháp A Tỳ Giá Lô Ca theo đó mà làm. Hoặc Bốn Tôn tự lấy không ban cho thành tựu, cũng y đây mà làm, từ hắc nguyệt ngày năm cho đến ngày mười bốn, trong đây làm pháp là tốt nhất, hình tượng này lấy roi đánh, lửa đốt, dùng các pháp mạnh mà trì dùng. Dùng Mặt Đất Na theo pháp Kim Cang Quyết chặt thân phần, dùng dầu hắc giới tử, hòa muối bôi khắp thân, tùy ý mà hại, mà cắt chặt, sau lại dùng áo che tử thi dậy hình lại, dùng chỉ đỏ mà cột, hiến hoa màu đỏ, trì tụng mắt giận dữ mà ngó, trong câu Chơn Ngôn để câu “**Kha trạch**” mỗi ngày đều đánh, nếu đem vật lại liền dừng. Nửa đêm nên làm pháp mãnh lợi dùng cây Cu Trí Na La, bôi dầu hắc giới tử mà Hộ Ma. Lại dùng độc dược, máu của mình, dầu giới tử, muốn vò hắc giới tử trộn lại với nhau, gọi tên kẻ trộm mà Hộ Ma, trải qua tám trăm biến. Hoặc chỉ dùng máu của mình và muối Hộ Ma, như vậy mà khổ trị, nếu không đun vật lại, tức liền làm cho đến chết. Trong pháp A Tỳ Giá Lô Ca có nói pháp giết chết, pháp này trong câu Chơn Ngôn để câu “**Giết hại**”, nếu đem vật lại tức ngưng làm pháp, cầu xin hoan hỉ. Kẻ kia nếu dùng vật còn dư đem lại, cũng ngưng làm pháp. Hoặc đã dùng hết không có để trả, cũng ngưng làm, sau cho hoan hỉ. Kẻ đó hoặc làm mất hoặc đem cho kẻ khác còn lại chút ít đem trả lại cũng ngưng làm, ban cho hoan hỉ. Nên dùng Kim Cang Vi Na La Chơn Ngôn mà làm Hộ Ma. Hoặc dùng Đại Nộ, hoặc dùng Bất Tịnh Phần Nộ mà làm Hộ Ma. Ba loại Chơn Ngôn này thông cả ba Bộ

ॐ ऋष्ये कृष्ये कृष्ये कृष्ये कृष्ये कृष्ये

Úm a khất na duệ, hác tả hợp tả phạ ca năng duệ sa phạ ha.

OM_ AGNAYE HAVYA KAVYA VÀK ANÀYE _ SVÀHÀ

Thỉnh hỏa thiên xong trì đồ ăn hình tròn, mỗi biến, mỗi thiêu đủ ba viên,

* CÚNG DƯỠNG HỎA THIÊN VÀ HỘ MA CHƠN NGÔN

ॐ ऋष्ये कृष्ये कृष्ये कृष्ये कृष्ये कृष्ये कृष्ये

*** Úm a khất na trá hác tả hợp tả, phạ ca năng dã, áp tỉ áp tỉ, nể bạt dã sa phạ ha.**

OM AGNAYE HAVYE KAVYE VÀK AGNÀYA DÌPYA DÌPAYA SVÀHÀ

Lại trì bỏ mỗi biến mỗi thiêu, cũng đủ ba biến cúng dường Hỏa thiên

như vậy, chúng ta là người đã được thành tựu trước. Hành như tự chia vật ra ban cho đồng bạn v.v.... nếu vật kia ít không thể chia, như An Thiện Na, Ngưu Huỳnh v.v..... không chia được thời nên dùng tâm mà chia phần lượng rồi tự thọ dụng vật. Nếu như chỉ có một người dùng mà không thể chia như đao, luân v.v..... Tùy theo Bồ Pháp đã nói y như vậy mà làm. Như hình tượng cũng không thể chia, trong Bồ Pháp vật thành tựu số lượng ít nên thêm vào mà làm thành tựu rồi ban cho đồng bạn hoặc y theo lượng của người thành tựu trước mà làm, dầu thiếu phân nửa cũng được thành tựu. Hoặc nơi Bồ Pháp đã nói phân lượng đều nên y theo mà làm, khi chia vật cho đồng bạn nên nói rằng : “ *Các ông tùy theo ta giúp đỡ sai khiến* “ Họ đồng ý rồi mới ban cho. Nếu một người thành tựu thời nhiều người được lợi ích, y trong Tạng Giáo. Hoặc trong các Pháp khác, đều có lúc thọ, khi phân chia cho đồng bạn tùy theo công lao, thời tiết, kỳ hạn mà chia, không nên tùy ý mà cho.

Chia vật thành tựu rồi, trước nên cúng dường Bồ Tôn, tâm sanh tầm quý ân cần tái thỉnh, sau đó mới có thể phân chia. Trong hết thấy các Bộ Pháp đều y như vậy. Trung, Hạ Thành Tựu theo đây mà biết. Sanh lòng hổ thẹn, cung kính cúng dường, và ban cho vật. Tấn Chí đã được, y theo nơi chốn mà phân chia, dùng y như vậy.

Khi trả lại vật thành tựu, trước hiến Ủ Già, như pháp phân cho, tụng Bồ Chơn Ngôn và làm Thủ Ấn, dùng tâm quán niệm Bồ Tôn và tụng Minh Vương Phi Chơn Ngôn cho đến quán niệm, sau đó thọ dụng vật, tùy ý bay trong hư không đến nơi chúng Tiên thời chúng kia không thể loại và không dám khinh, nơi oan địch cũng không bị tổn hoại. Người thành tựu kia thường niệm Bồ Tôn không được xao lãng, vật thành tựu thường luôn nghĩ đến hoặc lấy mắt xem là Trì Minh Vương Chơn Ngôn Pháp vậy, chư Tiên cung kính. Do Trì Minh Phi cho nên không có sợ sệt, làm Tam Ma Gia Ấn và làm Bộ Ấn, mắt nhìn vật đều không được quên, cùng chư Tiên gặp gỡ, trước hết cần cung kính mà hỏi thăm : “*Lành thay! An lạc từ nơi nào đến ?*” các Tiên có hỏi nên dùng lời lành mà đáp.

Khi đi trong hư không, không được bay ngang trên Thần Miếu và cây mọc một mình ngã tư đường, chỗ chư Tiên ở, nơi thành quách, chỗ làm Đàn Tế Tự, chỗ Bà La Môn tập hội, chỗ Tà Pháp Tiên chúng ở... đều không được vượt qua bên trên. Do Tăng Thượng Mạn khinh kẻ kia nên bị tội mà đọa lạc, vì phóng đãng mà đọa lạc, tức liền Trì Minh Vương Chơn Ngôn và tư duy, nếu đã bị đọa lạc và sắp đọa liền được lại Bồ Vị. Đi trong hư không, tuy không hình sắc, Thiên Nhân thấy đường ví như đã thành rồi khởi tâm liền đến, cũng như trong Định không động cũng đến, cho nên đi chơi nơi đường. Các vị thành tựu trước do phước lực nên y phục, cung điện tự nhiên tùy ý, dùng vườn hoa, rừng cây các loại chim chóc, Thiên Nữ vui chơi, ca múa hát xướng, các món dục lạc tự nhiên có đủ, cũng như kiếp đầu tiên cây Như Ý hay mãn các nguyện.

Khi dừng ở, lấy bảo thạch làm tòa, dưới khe nước chảy, hoa lá tốt tươi, đầy đất, các thứ anh lạc nơi thân trang nghiêm đầy đủ, các cây Cát Tường có các trái ngon, cho đến tùy ý ưa muốn liền hiện ở trước. Được như vậy rồi cần phải Hộ

Thân, không được quên mất. Nên ở nơi rừng vắng, đỉnh núi thanh tịnh, ở bên hồ ao, sông biển, khi dạo chơi xong nên ở các chỗ đó. Đó là các thắng cảnh, hoặc dùng nơi cư ngụ của các Tiên đã thành tựu trước .

THÀNH TỰU ĐẦY ĐỦ CÁC PHÁP

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Ta nay lại nói **pháp làm đầy đủ Tất Địa**, vật kia không thành như pháp cấm trụ, hộ trì tạng khí. Như trên trước lại làm pháp niệm tụng cho đến trở lại làm pháp thành tựu, làm như vậy rồi nếu như cũng không thành, cần phải thêm cố gắng, lại niệm tụng làm pháp thành tựu, như vậy trải qua đủ bảy lần, mà vẫn không thành thời nên làm pháp này nhất định thành tựu như là : khát thực tinh cần niệm tụng phát tâm đại cung kính, đi tham quan tám Thánh Tích lễ bái hành đạo. Hoặc tụng Kinh Đại Thừa Bát Nhã bảy lần hoặc một trăm tám lần. Hoặc đem các vật thù thắng dâng cúng Tăng Già. Hoặc vào trong sông, suối hoặc bên biển nên làm một Suất Đổ Bà (Stupa:cái tháp) một trăm cái ở trước mỗi Suất Đổ Bà (tháp) như pháp niệm tụng mãn một ngàn biến cho đến tháp cuối cùng nếu được phóng quang phải biết làm pháp nhất định thành tựu. Sau lại làm một ngàn Suất Đổ Bà, ở trước mỗi tháp niệm tụng ngàn biến. Giả sử tạo tội vô gián, đủ số này rồi không cần làm pháp tự nhiên thành tựu. Lại hết thấy Chơn Ngôn niệm tụng một câu chi (100 triệu biến), quyết định thành tựu. Nếu lấy thời gian niệm tụng, trải qua mười hai năm, dầu có tội nặng cũng được thành tựu, dầu pháp không đầy đủ cũng được thành tựu. Lại niệm tụng biến số và thời gian đầy đủ, liền nên làm pháp Hộ Ma Tăng Ích, hoặc làm pháp Biện Chư Sự Mạn Đà La, trong đây làm bốn loại Hộ Ma, hoặc trên đỉnh núi, hoặc chỗ ngư tích (có lẽ chỗ trâu bò ở), bờ sông Hạng, nơi đất bằng... làm Mạn Đà La lượng trăm tám khuỷu, để trăm tám cái bình, ở nơi bốn cửa dựng cây trụ làm cửa, mỗi mỗi trước cửa để đài báu, các thứ trang nghiêm, lại dùng hoa thơm nhành tốt, làm vòng (tràng hoa) buộc ở cột cửa với trên cây phướng ở góc cửa đầy khắp mọi nơi, dùng bơ làm đèn trăm tám cái, bày khắp Mạn Đà La, một trăm tám lư hương, đốt các hương thơm cũng an trong Mạn Đà La. Nội Viện một mặt lượng bảy khuỷu, Ngoại Viện một mặt ba khuỷu, ngoài ra đều là trung ương, chỗ cầu thỉnh và cúng dường v.v... đều y như pháp Hộ Ma lúc trước. Đây lại nói riêng, ở trong dùng Bốn Chơn Ngôn để Yết La Xá bình, bốn mặt bình làm pháp Hộ Ma. Mặt Đông của Nội Viện an trí chư Tôn Phật Bộ, mặt Bắc an trí chư Tôn Liên hoa Bộ, mặt Nam an trí chư Tôn Kim Cang Bộ, mặt tây an trí Lô Đạt La Thần, Đa Văn Thiên Vương cùng các quyến thuộc như trên có nói Sứ Giả chư Tôn. Nội Viện nếu không an trí được thì nên để ở Ngoại Viện :Hộ Phương Thần với các quyến thuộc đều an trí theo Bốn Phương Vị, ba Bộ Chủ ấy với Lô Đạt Ra, Đa Văn Thiên Vương. Trước tiên an trí theo Bốn Xứ, sau lại mỗi mỗi an trí Minh Phi, Biện Chư Sự Chơn Ngôn Chủ v.v... cùng các Sứ Giả. Tiếp theo ở trước cửa ngoài an trí Quân Trà Lợi Tôn và Vô Năng Thắng Tôn. Như vậy y pháp làm Mạn Đà La xong, dùng

Bổn Bộ Tâm mà khai thỉnh, lần lượt cúng dường, liền ở bốn hướng làm pháp niệm tụng.

Sau đó bốn mặt của bình để lư, mỗi mỗi y theo trong Bộ làm pháp Hộ Ma. Đây là **Tăng Ích Chư Tôn Hộ Ma**, món ăn cúng dường dùng Na Ra mà hiến, làm pháp này rồi, hết thấy chư Tôn đều được tăng ích. Như vậy niệm tụng Hộ Ma xong, dùng Bốn Bộ Chơn Ngôn mà Hộ Ma bơ. Lại dùng Bốn Tôn Chơn Ngôn dùng cháo sữa hòa bơ mà Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẩu Chơn Ngôn dùng hồ ma trộn ba chất ngọt mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẩu Chơn Ngôn dùng bơ mà Hộ Ma. Làm pháp này xong, chư Tôn hết thấy đều được sung mãn và thành đầy đủ tăng ích, thấy đều vui vẻ ban cho thành tựu.

Nếu làm Mạn Đà La trải qua bảy lần nhất định thành tựu. Như trước niệm tụng và tham bái tám thập trải qua bảy lần rồi làm Mạn Đà La này. Nếu mà không thành liền dùng pháp A Tì Giá Lô Ca, khỏ trị Bốn Tôn, dùng sáp nắn hình tượng dùng Chơn Ngôn mà niệm tụng, trước tụng Bộ Mẩu và Minh Vương Chơn Ngôn, nơi khoảng giữa để Bốn Tôn Chơn Ngôn, dùng pháp A Tì Giá Lô Ca tác Hộ Ma, dùng dầu giới tử (dầu hạt cải) bôi nơi hình tượng, khiến bị nóng nảy. Nếu hàng phục kẻ khác khiến thân bị bệnh, dùng roi tức giận mà đánh hoặc dùng hoa mà ném, dùng hai Chơn Ngôn, trước dùng tâm giận dữ mà làm cúng dường, giống như pháp trừ phạt Quỷ Mị, pháp trừ phạt Bốn Tôn cũng vậy, cần phải suy nghĩ y số mà làm không được tự tiện, nếu Bốn Tôn hiện lại ban cho thành tựu, đầy đủ nguyện rồi liền ngưng các việc, làm pháp Phiến Đế Ca. Hoặc dùng thuốc độc, máu của mình, dầu hồ ma, muối, xích giới tử (hạt cải đỏ) hòa chung lại, suốt đêm Hộ Ma. Bốn Tôn bấy giờ sợ hãi nói rằng : **“Ngừng lại, ngừng lại đừng làm”** liền ban cho thành tựu. Như vậy trải qua ba ngày làm pháp mà Bốn Tôn cũng không lại ban cho thành tựu thời cần thêm mạnh mẽ, dùng tâm vô úy, tự cắt thịt mình Hộ Ma ba lần, Bốn Tôn tức lại cầu xin hoan hỉ, trong tâm cầu gì thấy đều ban cho, nếu có sai sót thấy đều nói rõ. Giả sử phạm 5 tội Vô Gián, trải qua chín đêm cắt thịt Hộ Ma thì nhất định Bốn Tôn phải lại, ban cho thành tựu. Đây là pháp chiến đấu cùng Chơn Ngôn, dùng tâm vô úy như pháp Hộ Thân mới có thể làm, không được sai phạm. Được thành tựu rồi, liền nên mau làm pháp Phiến Đế Ca, nếu nói có sai sót cần nên bỏ khuyết. Trong các việc thành tựu thì Mạn Đà La này là trên hết, trong đây làm ba việc được ba loại quả báo, trong đây nên làm hết thấy các việc và Hộ Ma. Trị phạt Bốn Tôn như trị phạt Quỷ Mị, mỗi thời cúng dường đều dùng vật mới, vật Hộ Ma cũng vậy, pháp này không được phóng đãng xem thường, tắm gội sạch sẽ như pháp Hộ Thân, không nên khinh mạn, cần hiểu rõ Tạng Giáo mới có thể làm Pháp này trị phạt Bốn Tôn, nếu sai sót ở đây tức bị hại đó.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA

QUYỂN TRUNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 1 – (Tr.681 → Tr.692)

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA

QUYỂN HẠ

Hán dịch : Đời Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Thiên Vô Úy)

Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạm Chú : HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT THÀNH TỰU PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

Nay Ta lại nói **thành tựu ba Bộ Tắt Địa**: Đi đạo trong hư không là trên hết, tầng hình ẩn tích là Trung Thành Tựu, các việc thế gian là Hạ Thành Tựu. Thành tựu ba thứ Thượng, Trung, Hạ đây trong việc nơi đời gồm đủ ba thứ.

Nay lại phân biệt **Pháp Thượng Thành Tựu của ba Bộ**: Được làm Trì Minh Tiên (Vidyadhara Rsi), qua lại trong hư không, được năm Thần Thông, lại còn có nhiều thứ, hoặc dứt hết các lậu hoặc, được địa vị Bích Chi, hoặc chứng địa vị Bồ Tát, hoặc rõ biết hết thấy các việc, hoặc biện tài, đa văn, hoặc thành Phệ Đa La thi (Vatāla:Khởi Thi Quỷ), hoặc thành Dược Xoa Ni, hoặc được Chân Đa Ma Ni (Cintamani: Ngọc Như Ý), hoặc được vô tận phục tàng...Đủ các việc như trên gọi là pháp Thượng trong Thượng Thành Tựu.

Pháp Trung Thành Tựu của ba Bộ: là ẩn dấu thân, được đại thế lực, trước kia lưỡi biếng mà được tinh tấn vào cung A Tu La được thuốc trường sanh, hoặc Bách Lệ Sử Ca Thiên Sứ, hoặc hay khiến Quỷ, hoặc hay thành tựu Sa La Nhĩ Ca Thọ Thần hoặc được đa văn, đối với Kinh chưa nghe đã ngộ được lý sâu màu. Hoặc hòa hợp các thuốc bôi nơi chân, đánh tức cách khởi mặt đất đi lại mau chóng không mệt mỏi. Như trên đã nói là Trung trong Thượng Thành Tựu.

Pháp Hạ Thành Tựu của ba Bộ: Khiến mọi người thấy đều vui vẻ, nhiếp phục nhiều người hoặc hay trách phạt người ác hàng phục các oán và các việc nhỏ khác, đây là Hạ trong Hạ Thành Tựu.

Nếu muốn thành tựu các dục vật, có ba loại thành tựu: ánh lửa là Thượng, khói hiện là Trung, hơi nóng là Hạ.

Sau lại Chơn Ngôn của bậc Thánh là Thượng Thành Tựu, Chư Thiên nói là Trung Thành Tựu, Thế Thiên nói là Hạ Thành Tựu.

Sau lại Phật Bộ Chơn Ngôn là Thượng Thành Tự. Liên Hoa Bộ Chơn Ngôn là Trung Thành Tự. Kim Cang Bộ Chơn Ngôn là Hạ Thành Tự.

Nếu muốn dùng Thượng Chơn Ngôn cầu Hạ Thành Tự tức được Hạ Thành Tự hoặc dùng Hạ Chơn Ngôn cầu Thượng Thành Tự được Thượng Thành Tự, hoặc dùng Trung Chơn Ngôn cầu Thượng Hạ v.v... cũng được thành tựu.

Trong Chơn Ngôn đầy đủ bốn Đức, nên biết thời tiết phân chia Thượng, Trung, Hạ hay thành đại quả tức là khiến được thành tựu, đầy đủ địa vị Bích Chi Phật, thành tựu đầy đủ mười Địa Bồ Tát cho đến thành Phật, đây là đại quả báo. Lại thành đủ sức hành lớn, như là nhiều quyến thuộc trước sau doanh vây, được như đây là đủ đức hạnh lớn (Đại Đức Hạnh)

Lại hay trụ trong địa vị dài lâu, tức là được làm vua, Chuyển Luân Vương, Tiên trưởng thọ đầy đủ. Mãn nguyện như vậy là trụ địa vị lâu dài, hành nghi cao lớn, oai quang chiếu xa, dạy dỗ nhiều người. Đủ bốn Đức này tuy là Hạ Phẩm Chơn Ngôn cũng hay thành Thượng Phẩm. Nếu trong Thượng Phẩm chẳng đủ Đức này, tuy là Thượng Phẩm Chơn Ngôn mà dùng cho Hạ Phẩm. Nếu chư Phật Bồ Tát nói Chơn Ngôn như vậy lần lượt nhiều chư Phật Bồ Tát nói tuy là Hạ Phẩm Chơn Ngôn cũng hay thành tựu Thượng Phẩm. Hoặc trong các chư Tôn nói Chơn Ngôn tuy đủ một việc như là pháp Phiến Đế Ca, Bồ Sắc Trí Ca, A Tì Giá Lô Ca tuy chỉ có một nhưng trong có đủ Thượng, Trung, Hạ Phẩm cho nên có Hạ Phẩm Chơn Ngôn hay thành việc Thượng, cũng như trong biển có hiện ra hoa sen, nên không được nghi.

Lại có Thượng Phẩm từ Thiên Chơn Ngôn lại thành Phần Nộ Hạ Phẩm Thành Tự, cũng như cây bạch đàn có tánh mát mẻ, nếu gió thổi đến tự nhiên bị lửa đốt không phải là không có nhân duyên. Như vậy các việc sai khác, tuy không có trước sau thứ lớp, các Tất Địa đều không nên nghi ngờ.

Thân Phần Tất Địa là Thượng Phẩm Thành Tự, các thuộc Tất Địa là Trung Thành Tự, được giàu có là Hạ Thành Tự.

Nếu lại có người từ Hạ Phẩm Chơn Ngôn, giả sử tự mình không có lực, ở bên Bốn Tôn chuyển cầu Thượng Phẩm thì Thượng Phẩm tự thành. Nếu ở trong Thượng Phẩm Chơn Ngôn mà tâm do dự, niệm trì cứng dờng lại chẳng tinh thành, tuy là Thượng Phẩm Chơn Ngôn do tâm niệm tụng ấy nhẹ nên chiêu cảm Hạ Phẩm Thành Tự. Nên biết trì tụng đều do tâm ý, cũng như trong chư Thiên cũng có người nghèo khổ; trong các loài quỷ cũng có loại giàu mạnh. Nên do đây mà biết Chơn Ngôn cũng vậy, mỗi mỗi Chơn Ngôn đều đủ ba thứ Tất Địa, tức là Thượng, Trung, Hạ. Thành tâm niệm tụng đều được Tất Địa.

PHỤNG THỈNH

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

Lại nữa, nếu muốn vào thất của Bốn Tôn, trước phải nhìn xem tôn nhan, chấp tay lại, hơi cúi đầu, sau dùng đồ đựng đầy nước sạch, tùy theo việc làm, dâng hoa hiến Bốn Tôn, lại để Đồ Hương y theo Bốn Pháp mà làm Ứ Già, đốt hương xông ướp, nên tụng Chơn Ngôn, chú vào Ứ Già bảy biến, ất làm phụng thỉnh xong, y pháp cúng dường. Đồ đựng Ứ Già: Nên dùng vàng bạc hoặc thực đồng. Hoặc dùng đá, đất, cây. Hoặc dùng vỏ ốc, hoặc dùng Thúc Đế, hoặc dùng lá sen cuộn lại làm vật đựng, lá cây có sữa....Như trên đã nói làm đồ đựng Ứ Già. Khi dùng cần biết thứ lớp.

Nếu pháp Phiến Đế Ca thì dùng đồ màu trắng, Bồ Sắc Trưng Ca dùng màu vàng, A Tì Giá Rô Ca dùng màu đen... làm Thượng, Trung, Hạ Thành Tự. Như trên đã nói theo đó mà làm.

Làm Phiến Đế Ca nơi đồ Ứ Già để một ít tiểu mạch, Bồ sắc trưng ca để Hồ ma, A Tì Giá Rô Ca để Đế Lật phấn (bột trần lật)

Lại Phiến Đế Ca để sữa, Bồ Sắc Trưng Ca để lạc (váng sữa), A Tì Giá Rô Ca để gừng tiêu (nước đái bò) Hoặc lấy máu của mình dùng thông khắp cả.

Nên để bông lúa nếp, Đồ Hương, hoa, hồ ma, vòng cỏ tranh. Dùng đồ đựng bằng thực đồng đựng đầy Ứ Già, nếu không có đồ này tùy theo món có thể thay thế.

Khi **Thỉnh Triệu** nên dùng Đương Bộ Minh Vương Chơn Ngôn và Mộ Nại Ra. Nếu có Bốn Pháp nói Thỉnh Triệu Chơn Ngôn thì nên y đây mà làm, không được làm sai. Trước thỉnh Đương Bộ Tôn, sau thỉnh Minh Phi, trong ba Bộ đều như vậy.

Bốn Pháp nếu không có Chơn Ngôn Triệu Thỉnh thì nên dùng Chơn Ngôn của nhóm Minh Vương mà triệu thỉnh vậy. Bốn Pháp tuy có nói Thỉnh Triệu Chơn Ngôn, Chơn Ngôn ở bên dưới, cần hợp lại thỉnh Bốn Chủ, nếu dùng Bốn Pháp Chơn Ngôn thỉnh triệu sẽ mau được thành tựu, không nên sanh lòng khác. Bốn Pháp nếu có Thỉnh Triệu Chơn Ngôn và Phụng Tống. Lúc Triệu Thỉnh trong Chơn Ngôn Chủ này cho đến Bộ Chủ, sở thỉnh rằng: "*Nay có (tên, tuổi....) vì việc.... phụng thỉnh*" Nếu khi Phát Khiển sau cũng như vậy. Chỗ làm đã xong, nguyện **Bốn Tôn chứng biết**, tùy ý mà ra.

Minh Vương Phi Chơn Ngôn dùng thỉnh các Nữ Tiên. Minh Vương Chơn Ngôn thỉnh các Chơn Ngôn Chủ. Hoặc có Chơn Ngôn Chủ không thọ Chơn Ngôn Minh Vương thỉnh thì cần phải dùng Minh Vương và Minh Vương Phi Chơn Ngôn sau đó mới y theo mà thỉnh.

Như Biệt Bộ nói, khi để Ứ Già nên tụng Chơn Ngôn: Lớn (Đại) là một biến, Trung là ba biến, Hạ là bảy biến, nhỏ nhất là hai một biến. Như trên nói pháp tắc Ứ Già, trước quì hai gối sát đất, tay đeo vòng cỏ tranh, bưng đồ Ứ Già, đốt hương xông ướp, thỉnh triệu như vậy. "*Ngưỡng mong Tôn Giả vì Bốn Nguyện mà giáng*

phó Đạo Tràn thương xót nạp thọ. Nhận Ứ Già này và các món cúng dường khác” .

Có Chơn Ngôn Chủ gọi là **Độc Thắng Kỳ Gia Phần Nộ** không nhận các Chơn Ngôn khác Triệu Thỉnh thì dùng Chơn Ngôn do Vị đó nói mà triệu thỉnh. Các quyển thuộc của vị đó cũng không nhận các Chơn Ngôn khác triệu thỉnh, cũng dùng Quyển Thuộc Chơn Ngôn kia mà triệu thỉnh. Chỉ duyên thỉnh triệu dùng Tâm Chơn Ngôn, hoặc nói Căn Bản, hoặc dùng Chơn Ngôn do Minh Vương Phi đã nói mà dùng triệu thỉnh. Bộ Tâm Chơn Ngôn thông cả ba Bộ, dùng Chơn Ngôn này mà thỉnh triệu , liền giáng phó . Thêm chữ ê ế (Ehe) , đây là bí mật mau đầy đủ nguyện.

Lúc Triệu Thỉnh, thành tâm làm lễ, ba lần khải bạch:”**Nguyện Đại Từ Bi y theo Bốn Nguyện giáng phó Đạo Tràn**”. Nếu không thành tâm thì đọc tụng thật nhiều, cho đến Chơn Ngôn cũng phải cẩn trọng.

Dùng hai tay bưng đồ Ứ Già. lại để nơi đánh cúng dường là Thượng Tất Địa, để nơi giữa ngược là Trung Tất Địa, để nơi rún là Hạ Tất Địa.

Trước quán tượng vẽ Bốn Tôn , Tượng kia nếu đứng thì người trì tụng cũng đứng mà thỉnh, Tượng kia nếu ngồi thì cũng ngồi mà thỉnh. Lại xem tượng kia: nếu thế đứng co thì cũng y theo đó mà thỉnh. Khi thỉnh trước xem Bốn Tôn ở phương nào thì mặt xây về bên ấy mà thỉnh, xong rồi mới quay trở lại, để đồ Ứ Già trước Bốn Tôn, sau đó mặt quán. làm pháp Phiến Đế Ca v.v... theo các phương hướng mà thỉnh triệu hoặc trong các thời có các loại hoa quả xứng ý Bốn Tôn, cần nên phụng thỉnh, sau đó mới hiến cúng. Khi thỉnh hai tay chấp lại tùy theo phương mà chí thành phụng thỉnh hoặc dùng hai tay bưng đồ Ứ Già mà thỉnh triệu, sau đó dâng hiến các vật cúng dường.

Nếu muốn thành tựu các việc Thượng, Trung, Hạ và các pháp Phiến Đế Ca v.v...đều thêm Chơn Ngôn và Mô Nại Ra mà làm thỉnh triệu.

Làm các việc thành tựu khác nếu có các chương khởi lên, hoặc Ma quỷ nhiều hoặc bệnh tật tăngthêm các khổ. Ngay lúc ấy duyên sự cấp bách không thể bày biện Ứ Già, liền dùng tâm cầu thỉnh Bốn Tôn, làm pháp tiêu trừ như trên có nói, tùy theo lớn nhỏ, tâm nghi việc thành tựu thì dùng Ứ Già mà thỉnh. Khi có các nạn gấp thành tâm mà thỉnh.

Nếu lại có người muốn chiêm ngưỡng các Bộ chư Tôn, nên làm các pháp tắc triệu thỉnh thì người trì tụng mau được thành tựu.

CÚNG DƯỜNG

PHẨM THỨ HAI MƯỜI

Sau khi phụng thỉnh Bốn Tôn xong, lần lượt theo các Bộ hoặc các việc, xem là lớn hay nhỏ, y nơi pháp tắc mà cúng dường, phụng thỉnh xong rồi nói như thế

này “*Lành thay! Tôn Giả thương xót chúng con, giáng lâm đạo tràng, xin ngồi nơi tòa, theo các hiến cúng.*” Lại khởi tâm chí thành làm lễ mà bạch cùng Tôn Giả rằng: “*Đại Bi thương thành Bốn Nguyện nên nhìn thấy mà giáng lâm, chẳng phải do con có thể khải thỉnh Bốn Tôn*” như vậy ba thời đều làm y theo đây. Như vậy xong rồi cần nên bày biện cúng dường, trước hiến hương thoa và các hoa sau hiến hương đốt và đồ ăn uống, rồi đốt đèn, lần lượt như vậy, dùng Phần Nộ Vương Chơn Ngôn, những vật này đều thanh tịnh lòng người vui thích, mỗi mỗi đều dùng Bốn Sắc Chơn Ngôn (theo màu) mà chú.

Hiến Đồ Hương xong, mỗi mỗi theo tên như trước đã nói gọi là Ứ Già. Như vậy hoa, hương và các món ăn uống đều y theo đây. Nếu như không có Đồ Hương, Thiêu Hương và các món ăn uống để dâng hiến nên dùng Bốn Sắc Chơn Ngôn và dùng Thủ Ấn để dâng hiến biểu thị mà nói rằng :” *Các món cúng không thể cầu được, có chỉ có chân tâm*” Sau đó làm Ứ Già, dùng chơn tâm mau mắn được nguyện.

Ngoài việc này có bốn thứ cúng dường thông cho ba Bộ, dùng cho hết thủy, một là : chắp tay, hai là dùng Ứ Già, ba là dùng Chơn Ngôn và Mộ Nại Ra (Mudra:ấn) bốn là vận tâm. Trong các Phẩm này tùy sức mà làm. Nếu cúng dường trong thời gian lâu dài thì không gì hơn sự vận tâm.

Đức Thế Tôn có nói:” *Trong các Pháp Hạnh, tâm là trên hết. Nếu hay lấy tâm làm cái đích mà cúng dường thì đầy đủ các nguyện*”

Nếu thành tựu các việc khác cũng cần nên xua đuổi các chướng. Nếu không xua đuổi, sau sợ bị thương tổn. Sở dĩ trước cần làm pháp Phát Khiển, tụng Phần Nộ Chơn Ngôn hoặc dùng Bốn Bộ Thành Tựu Chư Sự Chơn Ngôn. Xua đuổi các chướng rồi, trước sau nên tụng Bốn Bộ Tôn Chơn Ngôn mà chú nơi nước, sỏi vẩy, Hộ Ma và làm các Thủ Ấn.

* PHẬT BỘ THỈNH HÓA THIÊN CHƠN NGÔN

ॐ ऋष्येय नृशु नृशु वनननय षनन

* Ứm a khởi na duệ hác tả hợp tả phạ ca năng duệ sa phạ ha.

OM_ AGNAYE HAVYA KAVYA VÀK ANGÀYE _ SVÀHÀ

Tụng chơn ngôn này ba biến thỉnh triệu Hỏa Thiên

* THIÊU HƯƠNG CÚNG DƯỜNG HỘ MA CHƠN NGÔN

ॐ ऋष्येय नृशु नृशु वनननय शिषु शिषु शिष्य षनन

Ứm, a khởi na duệ, hác tả , hợp tả, phạ ca năng duệ, cốt tì cốt tì nễ bạt đã sa phạ ha.

OM AGNAYE HAVYE KAVYE VÀK AGNÀYA DÌPYA DÌPAYA SVÀHÀ

Lại trì Ngưu Tô dùng Chơn Ngôn này, mỗi biến mỗi thiêu, đủ ba lần cúng dường Hỏa Thiên.

* KIM CANG BỘ PHẦN NỘ KIM CANG CHƠN NGÔN

ॐ (KILIKILA VAJRA KRODHA HŪM) PHAT

* Úm chỉ li chỉ li bạt nhật la củ rô đà hồng phẩn

OM_ KILIKILA VAJRA KRODHA HŪM PHAT

Dùng Chơn Ngôn này chú vào đồ ăn, mỗi biến mỗi thiêu, làm pháp xua đuổi các chướng trong đất. Lại dùng Chơn Ngôn này hoặc dùng Bộ Tôn sai vẩy các hoa, hoặc dùng Kiết Lợi Chỉ La Phần Nộ Chơn Ngôn và Ấn. Khi tụng Chơn Ngôn, tay trái kết Ấn ấn khắp Đồ Hương, Thieu Hương, món ăn uống, hoa quả v.v... để tịnh trừ các uế và tự Hộ Thân. Nên dùng tay phải vốc nước hương, mắt nhìn vào nước hương tụng Tâm Chơn Ngôn rồi rưới rót nơi đỉnh thân, làm tịnh trừ uế. Lại dùng Nhất Thiết Sự Chơn Ngôn và Phần Nộ Chơn Ngôn làm tịnh nơi tòa, chú vào nước hương sai vẩy nơi tòa, lại tụng bảy biến sai vẩy nơi địa phương giới, hay trừ các uế làm cho được thanh tịnh.

* KIẾT LỢI CHỈ LA CHƠN NGÔN

ॐ (KILIKILA VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM) PHAT

* Úm chỉ li chỉ li, bạt nhật la, bạt nhật li, bộ nạp bàn đà bàn đà, hổ hồng phẩn.

OM_ KILIKILA VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM PHAT

Dùng Chơn Ngôn đây hộ các phương, kết Hư Không Giới nên đồng Tô Tất Địa Chơn Ngôn sau đây, đốt hương trì tụng Chơn Ngôn xông ướp nơi hư không trừ các uế ác khiến được thanh tịnh.

* TÔ TẤT ĐỊA CHƠN NGÔN

ॐ (TÔ TẤT ĐỊA CHƠN NGÔN) PHAT

* Úm, tổ tất địa ca lý, nhập phạ li đàn na, na mộ nạp đàn duệ nhập phạ la nhập phạ ra, bàn đà bàn đà, ca na ca na hổ hồng phẩn.

OM_ SUSIDDHIKARA JVALITA ANANTA MURTTAYE JVALA JVALA BANDHA BANDHA HANA HANA HŪM PHAT

Đây là Kim Cang Bộ Tô Tất Địa Chơn Ngôn thông cho mọi việc, dùng kết Hư Không Giới.

* PHẬT BỘ KẾT HƯ KHÔNG GIỚI CHƠN NGÔN

ॐ (PHẬT BỘ KẾT HƯ KHÔNG GIỚI CHƠN NGÔN) PHAT

* Úm nhật phạ ra hổ hồng.

Như trên nói cúng dường thứ lớp cho đến trừ uế hộ tịnh, kết giới hết thấy các việc, khi bắt đầu trì tụng và làm pháp, Phiến Đế Ca v.v... và các việc đều nên cảm vậy. Nếu dùng Bốn Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn, hoặc dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn, hoặc dùng hết thấy Chơn Ngôn, Vương Chơn Ngôn, hoặc dùng Chơn Ngôn Vương của Pháp Tô Tất Địa, hoặc dùng Nhất Thiết Sự Chơn Ngôn. Đây là năm loại Chơn Ngôn mà ba Bộ đều có. Tùy theo các việc, mỗi mỗi nơi Bốn Bộ lấy một mà làm, như là : tự hộ, hộ đồng bạn, thỉnh triệu, sai vẫy nước, khiết tịnh kết giới, dùng Pháp Tướng trị Chơn Ngôn không đủ. Vì tăng thêm sức nên làm Trị Phạt Chơn Ngôn làm cảnh giác và các việc đều không sai. Cũng dùng trong năm Chơn Ngôn của Đương Bộ, tùy ý lấy một sẽ được Tất Địa.

Bộ Tâm Chơn Ngôn hay hộ Bốn Tôn và hộ thân mình. Khi hộ thân nên tụng ba biến, hoặc bảy biến kết tóc làm một búi. Nếu người xuất gia thì kết góc áo cà sa hoặc kết dây hộ thân hoặc chú nơi ngón trở chấm vào 5 chỗ cũng thành hộ thân, tức là đỉnh, trán, hai vai, yết hầu và trái tim. Hoặc dùng Ngưu Hoàng, Bạch Giới Tử, nước Ứ Già tùy ý lấy một để hộ thân.

Nếu làm pháp A Tì Giá Lô Ca nên dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn mà hộ thân.

Nếu làm pháp Phiến Đế Ca nên dùng Phần Nộ Kim Cang Chơn Ngôn mà hộ.

Nếu làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca nên dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn và Phần Nộ Kim Cang Chơn Ngôn mà cùng hộ vậy.

Nếu Chơn Ngôn Chủ hiện ra khiến cho người trì tụng sợ hãi thì nên dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn mà hộ thân.

Khi làm các việc nên dùng hai Chơn Ngôn mà hộ thân tức là Bộ Tôn Chủ và Phần Nộ Chơn Ngôn.

Niệm tụng xong nên **Phát Khiển**. Khi Phát Khiển nên hộ Chơn Ngôn Chủ ấy, hoặc Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn, hoặc dùng Bộ Mẫu, hoặc dùng Bộ Tâm cũng hộ tự thân mà làm tùy ý.

Nếu ở nơi các chỗ dơ uế không tịnh mà có duyên sự phải đến, nên dùng Ô Sô Sáp Ma Chơn Ngôn và Ấn ấn năm chỗ rồi tùy ý mà đến. Cần tụng Chơn Ngôn này không được lãng quên.

Khi **tắm rửa**: Trước tiên tụng Phục Chương Chơn Ngôn hộ thân cho đến khi tắm xong không nên bỏ sót, Phục Chương Chơn Ngôn tức là Phần Nộ Quân Trà Lợi vậy.

Khi ăn tụng Bốn Bộ Chủ Chơn Ngôn hộ thân.

Khi muốn nằm tụng Bộ Mẫu Chơn Ngôn hộ thân.

Khi làm các pháp, nếu quên các pháp Hộ Trì ắt bị Ma sai khiến. Vì muốn trừ Ma cần phải mau chóng trì tụng Bốn Bộ Minh Vương Chơn Ngôn để hộ tự thân thì hết thấy Ma Chướng không dám sai sử.

Như trên đây đủ hộ thân, kết giới, các pháp rồi. Sau đó nhiếp tâm, an tường niệm tụng, Tòa ngồi của người niệm tụng dùng cỏ tranh xanh mà làm, tòa cao bốn chỉ rộng hai khuỷu dài mười sáu chỉ. Khi bắt đầu và khi trì tụng, đều nên ngồi hoặc dùng cỏ Ca Thế hoặc dùng các loại cỏ xanh khác. Hoặc tùy Bộ Pháp lấy cây có sữa, đây là trên hết. Hoặc dùng giường ngồi, lượng cũng như trên, làm cho sạch sẽ láng bóng. Hoặc dùng các lá, hoặc dùng các tua nhánh, như trên đã chế, tùy theo việc mà lấy tua nhánh làm tòa. Ngồi Kiết Già trên tòa làm Phiến Để Ca là pháp Thượng Thành Tự, ngồi Bán Già làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca là Trung Thành Tự, ngồi duỗi hai chân làm pháp A Tì Giá Lô Ca là Hạ Thành Tự.

Cúng dường xong xuôi, nên khởi lòng chí thành khai tán phật, sau đó khen ngợi Pháp, Tăng. Tiếp theo khen ngợi Quán Tự Tại, sau đó khen ngợi Minh Vương Đại Oai Kim Cang

Tán rằng (để nguyên âm Hán cho đủ nghĩa)

_ Đại từ cứu thế tôn

Thiên đạo nhất thiết chúng

Phước trì công đức hải

Ngã kim khể thủ lễ

_ Chơn Như Xá Ma pháp

Năng tịnh tham, sân, độc

Thiện trừ chư ác thú

Ngã kim khể thủ lễ

_ Đắc pháp giải thoát Tăng

Thiện trụ chư học địa

Thắng thượng phước đức điền

Ngã kim khể thủ lễ

_ Đại Bi Quán Tự Tại

Nhất thiết Phật tán thán

Năng sanh chủng chủng phước

Ngã kim khể thủ lễ

_ Đại Lực Phần Nộ thân

Thận tai! Trì Minh Vương

Hàng phục nan phục giả

Ngã kim khể thủ lễ :

Kiên thành như vậy khen tán Phật Bồ Tát. Sau lại chấp tay khởi lòng chí thành khen ngợi các công đức tướng hảo của Phật Bồ Tát, văn khen tán nên dùng các Kệ tán của chư Phật Bồ Tát nói, không nên tự ý làm ra.

Khen tán xong khởi tâm chí thành sám hối các tội “con nay qui mạng mười phương thế giới chư Phật Thế Tôn, La Hán Thánh chúng và chư Bồ Tát chúng biết cho. Chúng con từ nơi quá khứ cùng trong hiện tại phiền não cho tâm chìm đắm trong sanh tử tham, sân, si làm ra các tội ác. Hoặc nơi chư Phật Bồ Tát Thánh Tăng Phụ Mẫu, hết thấy chúng sanh có Đức không Đức... những chỗ như trên tạo các ác, các tội nghiệp tự làm, bảo người làm, thấy làm tùy hỷ, thân, khẩu, ý nghiệp rộng chứa các tội. Nay đối chư Phật Bồ Tát thành tâm sám hối các tội đã làm như chư Phật biết, thấy đều sám hối. Khởi tâm chí thành suốt đời qui mạng Phật, Pháp, Tăng Bảo, đường chánh Niết Bàn, vì trừ hết thấy khổ cho chúng sanh, nên qui mạng Tam Bảo

Như vậy Qui Y cúi đầu đảnh lễ xong, vui mừng hớn hở, phát tâm Bồ Đề cầu Thắng Thượng Giải Thoát Cam Lô Tất Địa Phật Quả. Chúng sanh nơi đời đủ vô lượng các khổ con thường cứu độ khiến lìa ác thú, diệt các phiền não làm cho giải thoát. Nơi có các khổ bức bách, nay con khởi lòng Đại Bi phát Tâm Bồ Đề vì chúng sanh khổ làm nơi Qui Y. Chúng sanh không chủ, con sẽ làm chủ để cho dựa nương. Chúng sanh lạc đường, con sẽ làm thầy chỉ lối đưa đường. Chúng sanh sợ sệt, con sẽ ban cho vô úy. Chúng sanh khổ não, con sẽ khiến cho họ được an vui. Phiền não chúng sanh con đều tiêu trừ. Con từ quá hiện vị lai đã phát Thắng Tâm, tu nghiệp Bồ Tát, sáu Ba La Mật, hết thấy Công Đức đều đem ban cho hết thấy chúng sanh trở về đường chánh, đồng lên Diệu Quả, mau chứng Phật Đạo cho đến Bồ Đề, không sanh giải đãi. Phát Tâm Bồ Đề Từ Niệm chúng sanh khởi Tâm Đại Bi, nếu có các khổ thấy đều trừ diệt, vì muốn tịnh tâm luôn giữ sáu niệm, tâm trụ một cảnh không cho tán loạn, không ô nhiễm chấp. Như quá hiện chư Phật phát nguyện, con cũng như vậy, phát nguyện sanh các tịnh nghiệp, nguyện hết thấy chúng sanh được vô tận tài, lại hay ban thí tăng ích Trí lực, thành đại nhân nhục, thường tu các điều thiện, được Túc Mạng Trí, tâm luôn nghĩ Đại Bi. Nguyện cho chúng sanh, sanh ra nơi nào đều đủ các việc như trên”.

Lại chấp tay đảnh lễ Bốn Bộ Tôn Chủ, nhớ niệm Minh Vương, lại y theo pháp tắc làm các sự nghiệp. Trước lấy tay phải cầm sớ châu, để trong tay trái chấp tay lại nhớ niệm Minh Vương Sớ Châu, rồi tụng chơn ngôn

* PHẬT BỘ TỊNH CHÂU CHƠN NGÔN

ॐ 𑖀𑖄𑖥𑖦 𑖧𑖨𑖩𑖪 𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖯𑖰𑖱𑖲 𑖳𑖴𑖵𑖶 𑖷𑖸𑖹𑖺 𑖻𑖼𑖽𑖾

* Úm yết bộ để nhị nhạ duệ tất để tất đà lật đệ sa phạ ha.

OM_ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHARTHE_SVÀHÀ

* LIÊN HOA BỘ TINH CHÂU CHƠN NGÔN

ॐ 𑖀𑖄𑖥𑖦 𑖧𑖨𑖩𑖪 𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖯𑖰𑖱𑖲 𑖳𑖴𑖵𑖶 𑖷𑖸𑖹𑖺 𑖻𑖼𑖽𑖾

* Úm , a mật lật đương gia mật, thế lị duệ, thất lị ma li ni, sa phạ ha.

OM_AMRTAM GAME 'SRÌYE 'SRÌMALINI_SVÀHÀ

* KIM CANG BỘ TỊNH CHÂU CHƠN NGÔN

ॐ 𑖀𑖄𑖥𑖦 𑖧𑖨𑖩𑖪 𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖯𑖰𑖱𑖲 𑖳𑖴𑖵𑖶 𑖷𑖸𑖹𑖺 𑖻𑖼𑖽𑖾

* **Úm chỉ nường chỉ lị lao nại lị ni sa phạ ha.**

OM_ KILI KILI RAUDRINI _ SVÀHÀ

Dùng tay phải ngón cái vịn đầu ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa, ngón út. Hơi co ngón trở đè lóng trên của ngón giữa. Tay trái cũng vậy.

Tay phải lần niệm châu, hết thấy các việc đều dùng. Nếu A Tì Giá Rô Ca thì thẳng ngón cái.

Niệm Sổ Châu Ấn: Châu hạt Bồ Đề dùng cho Phật Bộ, châu hạt sen dùng cho Quan Âm Bộ, hạt Rô Na Ra Xoa dùng cho Kim Cang Bộ. Ba Bộ đều dùng nhóm sổ châu này là trên hết. Khi niệm tụng cần phải trì, hoặc dùng hột Mộc Hoạn, hạt cây Đa La, hoặc đất, ốc, thủy tinh chân châu, răng, xích châu, Ma Ni châu, Minh Châu, các loại hạt mỗi tùy theo Bộ. Xem các màu sắc mà làm, nếu làm A Tì Giá Rô Ca thì dùng các thứ xương làm sổ châu sẽ mau được thành tựu. Sau lại hộ trì tăng thêm pháp nghiệm.

* **PHẬT BỘ TRÌ CHÂU CHƠN NGÔN**

ॐ ऋम् रुद्रं (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

* **Úm na mô bá gia phạ để tất đề đề sa đà dã tất đà lật đệ sa phạ ha.**

OM_ NAMO BHAGAVATI SIDDHI SIDHAYA SIDDHARTHE _ SVÀHÀ

* **LIÊN HOA HỘ TRÌ CHÂU CHƠN NGÔN**

ॐ वसु मति (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

* **Úm tát ma để thất lị duệ, bát đầu ma ma lị ni sa phạ ha**

OM_ VASU MATI 'SRÌYE PADMA MALINI _ SVÀHÀ

* **KIM CANG BỘ TRÌ CHÂU CHƠN NGÔN**

ॐ वज्रं (ॐ) (ॐ) (ॐ)

* **Úm bạt nhật la ni dát nhạ duệ sa phạ ha**

OM_ VAJRA JITAM JAYE SVÀHÀ

Dùng Châu Ấn ở trên, mỗi mỗi y theo trong Bộ mà niệm tụng. Khi niệm tụng để châu nơi tim, không được cao thấp, khi cầm sổ châu hơi cúi đầu dùng tâm chí thành đảnh lễ Tam Bảo, lại lễ tám Đại Bồ Tát, lại lễ Minh Vương Quyển Thuộc, sau đó trì tụng Chơn Ngôn. Tưởng Chơn Ngôn Chủ như ở trước mặt, như vậy chí thành không được tán loạn tâm duyên theo cảnh giới khác.

Các Chơn Ngôn đầu tiên có chữ **Úm** với chữ **Năng Tác Ca Lam** v.v.. nên tịnh tâm làm Phiến Để Ca niệm tụng, Bồ Sắc Trưng Ca niệm tụng đều nên thông thả trì tụng, hoặc niệm trong tâm

Hoặc có Chơn Ngôn ở sau có chữ **hồng, phấn tra** nên biết là giết, cần niệm gấp làm A Tì Giá Rô Ca niệm tụng và các Phần Nộ Niệm Tụng

Ba Bộ Chơn Ngôn nên xem số chữ nhiều ít, chữ có mười lăm nên tụng mười lăm lạc xoa biến, chữ có ba mươi hai nên tụng ba lạc xoa, quá số này nên tụng mười ngàn biến trở lên. Khi trì tụng đủ số như trên cần xem Bộ loại, hoặc Thượng, Trung, Hạ hoặc ba thứ v.v... hoặc xem Thánh Giả nói, Chư Thiên nói, Địa Cư Thiên nói... Xét kỹ Bộ Loại mà trì tụng cho đến thành tựu. Đây là niệm tụng đầu tiên. Nếu không có sự niệm trì đầy đủ biến số trước tiên thì cầu Hạ Pháp còn không được hưởng là Thượng, Trung, Hạ Tất Địa Thành Tựu. Do nghĩa này cho nên tác Tâm Thắng Thượng làm niệm tụng trước tiên. Tụng trì các Chơn Ngôn cần phải hiểu như trước nói. Biến số trì tụng chia làm mười phần, sau đó niệm tụng cho đủ.

Cầu thỉnh nhân duyên Tất Địa của Chơn Ngôn Chủ, đầu tiên không tướng mạo, lại từ cái đầu mà làm. Cầu thỉnh lần thứ hai, thứ ba .. nếu có tướng mạo tức y như Pháp niệm tụng Chơn Ngôn, nếu không có cảnh giới thì không nên tụng.

Pháp tắc Cầu Thỉnh đồng với Pháp Triệu Thỉnh. Khi cầu thỉnh ở trong mộng thấy Chơn Ngôn Chủ quay lưng lại bỏ đi, hoặc không nói chuyện thì cần phải khởi thủ niệm tụng. Như vậy trải qua ba lần, nếu ở trong mộng thấy Chơn Ngôn Chủ nói chuyện, nên biết người ấy không lâu sẽ thành tựu. Nếu không có cảnh giới không thì nên trì tụng, nếu cưỡng lại mà trì tụng tức bị tai họa.

Khi bắt đầu trì tụng, ở nơi tịnh mật, khởi thủ niệm tụng. Từ đầu ngày tụng trì cho đến khi mỏi mệt, biến số nhiều ít nhất định phải y theo, không nên thêm bớt. Trước đã nói pháp niệm tụng ba thời, ngày đêm phần đầu và phần cuối trong hai thời này nên thường trì tụng, ở trong thời giữa cần thêm tẩm gội làm các việc thiện. Ban đêm ba thời cũng y như vậy, trong khoảng giữa là ngủ nghỉ, vào nửa đêm trì tụng làm pháp A Tì Giá Lô Ca. An Đát Đà Na pháp, Khởi Mễ Đa La pháp, làm trong ban đêm là trên hết. Hoặc ban ngày niệm tụng, ban đêm Hộ Ma. Hoặc ban đêm trì tụng, ban ngày làm Hộ Ma, phần lớn đầy đủ các Thuốc. Trước khi niệm tụng mà làm Hộ Ma. Trì tụng xong rồi lại làm Hộ Ma. Nếu có thể như vậy là hơn hết.

Như trước đã nói **đoàn thực** (vo tròn thức ăn bỏ vào miệng hoặc cất thức ăn ra rồi ăn) nên làm Hộ Ma, không cần sau trước, nên y theo Pháp này niệm tụng Hộ Ma. Hoặc ở trong Pháp chỉ làm Hộ Ma mà được thành, nên biết cũng cần niệm tụng Chơn Ngôn, nếu được như vậy thì gọi là Hoan Hỷ Pháp Nghiệm để thành.

Người trì tụng không sanh giận dữ không cầu dục lạc, không khẩn cầu quá, không sanh khinh mạn, khi niệm tụng không nói lời khác, thân dầu mệt mỏi không được buông thả, ngăn chế ác khí, nói chuyện Thế Gian đều không được nghĩ đến, không rời bỏ Bốn Tôn, dầu thấy tướng kỳ lạ không nên kinh quái, khi niệm tụng cũng không phân biệt các tướng, khi trì tụng xong nên tụng Bộ Tôn Chơn Ngôn Chủ, hoặc tụng Bộ Mẫu Chơn Ngôn, tụng Chơn Ngôn này thường được ủng hộ, không vi phạm Bộ Pháp. Y nơi Bốn Pháp niệm tụng xong rồi dầu quá số hạn cũng không nên xả, nên khởi thành tâm làm cầu thỉnh rằng : **“Con y Bốn Pháp niệm**

tụng đủ số, cúi xin Tôn Giả lĩnh thọ làm chứng cho, ở trong mộng chỉ cho biến số”.

Khi đang niệm tụng nếu có nhảy mũi, ợ, ngáp, buồn ngủ, quên chữ Chơn Ngôn, tức đứng dậy lấy nước làm pháp **sái tịnh**, buông sổ châu đi nhiều một vòng. Nếu có bị bệnh, sái tịnh xong, lại niệm tụng từ đầu. Nếu có chướng ngại đều cần nhất nhất như từ đầu niệm tâm, lần hột châu xong lay một lay, như lúc bắt đầu. Lại lay một lay nơi trước Tượng, hoặc trước Tháp, hoặc nơi chỗ ngồi ... tùy chỗ niệm tụng. Niệm đủ một vòng, nhìn xem Bốn Tôn lay một lay., Niệm tụng xong rồi an tâm tịnh lự, hoặc tưởng Chơn Ngôn và Chơn Ngôn Chủ. Ba thời niệm tụng đầu, giữa cuối thành tâm tác ý, biến số nhiều ít, đều làm kể một khóa, không được thêm bớt. Ba thời tắm gội, ba thời xoa tô đất dăng hiến hoa, hương, nước, các món cúng dường, bỏ các hoa héo. Nên đủ ba y, nội y một ngày ba thời thay đổi giặt giũ. Khi y khô lấy hương mà xông ướp, trong mỗi mỗi thời tùy ý làm một lần, để y ngủ và y tắm rửa nơi hai thời đều riêng ra và thay đổi nội y. Ngày giặt một lần, khi y khô rồi lấy hương xông ướp. Bát dăng Bốn Tôn cũng ba thời rửa sạch, bỏ các hoa héo thay các hoa mới. ba thời đọc tụng Bát Nhã, các Kinh Đại Thừa, vào tạo chế đa (Caitya:Tháp) xoa tô Mạn Đà La .Trước tiên tụng Thừa Sự Chơn Ngôn xong rồi, khi cầu thỉnh chưa được, trong thời gian đó không được bỏ qua, một thời, hai thời cho đến khi được, nên thường niệm tụng không cho gián đoạn. Nếu bị Ma Chướng, thân tâm bị bệnh, tất không thể tinh thành, làm cho phóng đãng, thân tâm mỗi mệt, đau đớn, sai thời tiết không y pháp tắc, hoặc không tắm gội làm trì tụng, Hộ Ma không thể tính số... thì nhiếp tâm mà làm, y pháp niệm tụng theo số này ghi nhớ làm số. Khi Hộ Ma, khi niệm tụng, khi thỉnh triệu, trong ba việc này chỗ có các biến số của Chơn Ngôn nhất nhất đều phải y Pháp niệm cho đủ số, khi sắp đủ số mà có chướng nổi lên, lại phải làm lại từ đầu, nếu không y Pháp làm đều không thành. Nếu y pháp làm Mạn Đà La, khi Nhật Nguyệt Thực trong hai thời này thêm pháp niệm tụng thì phước sẽ tăng thêm, không lâu sẽ thành tựu không có nghi.

Nếu ở tám Đại Linh Tháp, hoặc ở nơi chốn mà chư phật quá khứ đã đi qua, Bồ Tát đã đi qua, chỗ này là trên hết. Hoặc vào tháng giêng ngày rằm cũng là thời gian hơn hết. Hoặc nơi Sư Chủ thọ Chơn Ngôn, trước đã thừa sự thường niệm trì không lâu mau được thành. Hoặc trong mộng thấy Chơn Ngôn Chủ chỉ dạy, y theo pháp tắc cũng mau thành tựu. Người niệm tụng ấy cúng dường tăng thêm nơi chốn tôn thắng . Hoặc trong thời phạt, liền thêm tinh thành, dầu số chưa đủ, do Thắng Sự ấy nên Chơn Ngôn Chủ vui vẻ ban cho thành tựu, nên biết pháp Tất Địa này tuy mau nhưng không lâu sẽ bị hoại.Do nghĩa này, trước tiên **thừa sự** xong rồi mới được thì sẽ bền lâu

Trước khi thừa sự nên rộng cúng dường. Khi nhật nguyệt thực, ngày tám, mười bốn, mười lăm, cần thêm cúng dăng các Thần Tiên chúng, như các Bộ có nói, trước các ngày này thêm các việc như trai giới v.v... Ngày này nên gia thêm hiến cúng Bốn Minh Chơn Ngôn Chủ, bình đựng đầy nước thơm các cành hoa, hoặc lấy đồ ứ già dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Chơn Ngôn mà chú, rồi tự quán đánh hay trừ

ma chướng. Hoặc trong ngày đó dâng hiến các món ăn uống, tô đắp Mạn Đà La và Hộ Ma, hiến đèn v.v.. cần phải thêm lên. Hoặc ở trong Pháp chỉ nói trì tụng tự nhiên thấy hiệu nghiệm trước nơi tượng, tháp Xá Lợi v.v... bỗng nhiên chấn động hoặc có ánh lửa, nên biết không lâu tức thành tựu.

Khi thành tựu thì có tướng mạo gì? Như là thân nhẹ nhàng, bệnh khổ tiêu trừ, Trí Huệ thêm lớn, tâm không sợ sệt, oai quang hiện nơi thân mạnh mẽ hơn trước, đêm ngủ thường mộng thấy các việc thanh tịnh chân thật, tâm thường an vui, khi niệm tụng và làm các việc không có mỏi mệt, thân phát mùi thơm kỳ lạ, hoặc ham bố thí, tôn kính các bậc Tôn Đức, đối với Chơn Ngôn Chủ càng thêm kính ngưỡng. Khi thành tựu như trên các việc nên biết là tướng mạo thành tựu.

Trước đã thừa sự xong, y theo pháp tắc cúng dường Bốn Tôn nên tăng thêm hiến cúng và Hộ Ma, pháp thừa sự y số đầy đủ rồi lại nên làm Tất Địa Niệm Tụng, sau đó cầu nguyện. Nếu ở trong mộng có cảnh giới hi hữu thời làm **tiên thừa sự** pháp, nơi chỗ niệm tụng làm Tất Địa Niệm Tụng không được dời đổi, chỉ khi có nạn mới dời mà thôi. Đến nơi trụ xứ kia, sau lại làm **tiên thừa sự** pháp tắc, sau đó mới làm Tất Địa Niệm Tụng. Nếu không y trước niệm tụng thì nên làm **Trị Phạt**, dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn tụng ngàn biến, hoặc thời niệm tụng Bốn Trì Chơn Ngôn trải qua mười vạn biến. Nếu lìa việc này trở lại như trước nói **Tiên Tác Thừa Sự Pháp**. Lúc Chánh niệm tụng bỗng nhiên lẫn lộn tụng các Chơn Ngôn khác. Đã biết lẫn lộn liền thành tâm sám hối: **”Do phóng dăng nên bị làm lẫn nguyện Bốn Tôn xá tội”** Cúi đầu đánh lễ, sau đó tụng lại từ đầu. Bỗng ở nơi dơ uế sanh tâm phóng dăng thì nên tụng Bốn Chơn Ngôn khiến tự hiểu biết rồi, cần nên Trì Phạt, đến nơi trì tụng, tụng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn bảy biến, cứ nửa tháng một ngày không ăn.

Tiếp uống ngũ tịnh, tụng Ngũ Tịnh Chơn Ngôn 108 biến, sau đó uống vào. Uống Ngũ Tịnh này trong nửa tháng nếu có ăn các món uế ác nên trì Thanh Tịnh Chơn Ngôn tăng sức

* PHẬT BỘ NGŨ TỊNH CHƠN NGÔN

ॐ म भगवत उच्चैः श्रुत्वा अमुं विदुः शिवं शिवं शिवं शिवं शिवं

* Na mô bà gia phạt đế ô sắc nị sa dã nhị thuật đệ nhị ra chế thỉ mặt phiến để ca rị sa phạt ha

NAMO BHAGAVATE UṢṆIṢĀYAMAṀ VI’SUDDHE VIRAJA ‘SIVI ‘SĀNTIKARE _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ NGŨ TỊNH CHƠN NGÔN

ॐ इ वृक्षय
 ॐ मः मृष्टवृक्षगवृष्टय वृष्टमृष्टय मृष्ट मृष्टय मृष्ट मृष्टम
 ऋय
 उं यमृष्ट मृष्ट

* Na mô lặt đất na đất ra dạ dã nam mô a li dã phạ lộ chỉ đế thấp phạ ra dã bồ đề tát đỏa dã, ma ha tát đỏa dã, ma ha ca lô ni ca dã. Úm dã du chế sa phạ ha.

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMO ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA
MAHÀSATVÀYA MAHÀ KÀRUNIKÀYA

OM_YA'SOJE _ SVÀHÀ

* KIM CANG BỘ NGŨ TỊNH CHƠN NGÔN

ॐ म् [वृ वृ वृ वृ वृ म्: श्री वृ वृ वृ वृ म् वृ वृ वृ वृ वृ
उं (ॐ (ॐ (ॐ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ

* Na mô lặt đất na đất ra dạ dã, na mô thất chiến nũa bạt nhật la bá nũa duệ, ma ha được khát sái, tê na bá nễ duệ. Úm thi khí thi khí sáp ma lê bát ra sáp, bát ra bá sa phạ lê, đế chế nga nhiều phạ đế ,bát ra bá phạ đế , sa phạ ha.

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ 'SCANḌA VAJRAPÀṆÀYE MAHÀ YAKṢA SENAPATÀYE

OM_ 'SIKHI 'SIKHI NIRMALE PRABHE PRABHESVÀRE TEJE
TEJAVATI PRABHAVATI_ SVÀHÀ

Lấy ngũ huỳnh, sữa, lạc, bơ, phần, nước tiểu... mỗi Chơn Ngôn đều chú tám trăm biến, hòa trộn lại để một chỗ, sau lại chú tám trăm biến đựng đầy trong Bà La Xả, hoặc trên các lá cây có sữa, hoặc trong đồ Ủ Già. Lại lấy cỏ tranh mà khuấy, tụng Chơn Ngôn một trăm tám biến, xoay mặt về hướng Đông, ngồi Tôn Cứ (ngồi chồm hóm) uống ba hớp như vậy ba lần, như là uống thuốc, khi uống không được nói năng. Khi niệm tụng, Tượng phát ra tiếng nói, trước tiên cần xem lại, liền tụng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn và Ấn, nếu do Ma làm tự nhiên thối tán. Hoặc nói ra lời khác với Bốn Pháp thì nên biết là do Ma làm. Hoặc bảo làm các việc ác , đây cũng là Ma làm.

Nếu thấy ác mộng, trước cần tụng Bộ Mẫu Chơn Ngôn trăm tám biến, nếu trước tiên không tụng Bộ Mẫu Chơn Ngôn thì không thể niệm tụng. Nếu khi niệm tụng, số chưa đủ thì không nên ngưng. Nếu số vượt quá ,như trên có nói Pháp thứ lớp niệm tụng, cần phải y theo, nếu khác Pháp này muốn cầu Tất Địa thì không thể được.

TẶNG OAI

PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Sau đây nói **Tặng Ích Thân Oai**, khiến sanh hoan hỷ, Chơn Ngôn sở trì mau được thành tựu. Trước tiên phải đủ nước hương, tắm gội thân, đầu, vào các ngày tốt tặng thêm cúng dường. Lại lấy một trăm tám cái hoa Tô Ma Na, mỗi hoa tụng Chơn

Ngôn một biến, hoặc bảy biến hoặc ba biến. Trước xem chữ Chơn Ngôn nhiều hay ít mà niệm tụng phụng hiến Bốn Tôn. Tiếp theo hiến Đồ Hương, Thieu Hương các thứ có mùi thơm đặc biệt. Lại hiến món ăn uống, như trước đã nói rõ, thêm sa đường, lạc. Lại làm Hộ Ma, thiêu đốt một trăm tám cành cây, cây không dài quá. Lại dùng sữa, lạc trộn mật làm Hộ Ma trăm tám biến. Lại dùng bơ, lạc hòa cơm nếp, một trăm tám biến mà làm Hộ Ma. Ba thứ này làm Hộ Ma trải qua hai mốt ngày. Hoặc bảy ngày, hoặc lấy năm ngày, hoặc ba buổi sáng... ba điều này xong rồi, nên lấy cháo sữa hòa với Ngũ Tô làm Hộ Ma trăm tám biến. Xong rồi lấy đồ đựng Ứ Già tụng Chơn Ngôn trăm tám biến, múc ít nước làm Hộ Ma. Làm các việc này thì Chơn Ngôn tăng thêm oai lực, tức là các Chơn Ngôn khác bị mất oai lực, tự được tăng ích.

Hoặc có Chơn Ngôn gây tổn lợi ích, hoặc bị Chơn Ngôn giảng bày (La Tiệt) không cho di chuyển, hoặc bị Chơn Ngôn cột trói, hoặc có Chơn Ngôn khác cùng nhau gây nạn, hoặc Chơn Ngôn thiếu chữ, hoặc Chơn Ngôn thêm chữ... các loại như trên thấy đều trừ bỏ mà thêm oai lực.

Các thứ Dược Thảo (cỏ thuốc) đã nói trong các Hộ Ma, tùy lấy một loại, trải qua một ngày đêm mà làm Hộ Ma thời Chơn Ngôn hoan hỷ mà được tăng oai lực.

Lại lấy các thứ hương trộn làm bột dẻo nắn hình Bốn Tôn, hiến Mãng La Để hoa, đốt các nhựa hương của cây, hoặc Kiên Mộc hương... một ngày ba thời tụng Chơn Ngôn trăm tám biến thì Chơn Ngôn Chủ vui vẻ mà được tăng thêm oai lực. Làm hình Bốn Tôn để trên lá sen, lá cây có sữa, hoặc trên các lá cỏ, ngày đêm dâng hiến. Lúc Pháp Sự xong thời y pháp Phát Khiển, bỏ vào sông lớn, như trên lần lượt y theo phép tắc này mà làm thì Bốn Tôn vui vẻ, mau ban cho Tất Địa.

QUÁN ĐÁNH BỐN TÔN

PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

Lại nữa, trước **tiên thừa sự** xong. Nếu muốn cho Chơn Ngôn tăng thêm oai đức, nên **quán** (rưới rót). Dùng bình vàng, bạc, đồng v.v... hoặc bình sành sứ mới, đựng đầy nước hương thơm, để năm thứ báu, hoa, lá, quả, hương, năm thứ hạt lúa, các thứ Đồ Hương, hoặc bột Kiên Hương, dùng lụa mới sạch cột nơi cổ bình, bỏ các nhánh cây hoặc nhánh cây có sữa, dùng Bộ Tôn Chủ Chơn Ngôn hoặc dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn, chú trăm tám biến, sau rồi quán (rưới) lên đánh của Chơn Ngôn Chủ. Nên dùng vàng hoặc dùng Trầm Hương mà làm hình tượng, để trên Tòa rồi quán đánh (Rưới rót trên đánh đầu). Quán đánh xong nên hiến cúng dường các thứ hương hoa, các thứ anh lạc, các món cúng mà cúng dường, lại làm Hộ Ma và thêm niệm tụng. Như vậy mà làm hay khiến Bốn Tôn tăng thêm oai lực, mau được tất địa.

Đã làm **tiên thừa sự** xong. Khi niệm tụng nên quán danh Bốn Tôn, lấy đồ Ú Già Tiêu Tướng Bốn Tôn ở trên mà quán danh. Hoặc khi tụng gọi xong, tưởng niệm Bốn Tôn Chủ ba lần, bảy lần rồi quán danh. Khi **tiên thừa sự** không được quên, hoặc lúc dùng sữa, dùng bơ, dùng mật, đựng đầy trong bình để bảy báu như pháp mà quán danh Bốn Tôn, cầu các việc khó mau thành tựu.

CẦU THỈNH

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

Sau lại nói rõ **pháp tắc cầu thỉnh**: Ở hai kỳ Hắc Bạch ngày tám, mười bốn, ngày rằm hoặc ngày nhật nguyệt thực, một ngày nhịn ăn. Hoặc ba ngày, bảy ngày tụng gọi sạch sẽ mặc quần áo mới sạch, ngoài các ngày giờ buổi sáng này mà cầu thỉnh. Nên dùng Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) tụng Phiến Đế Ca Chơn Ngôn mà cầu thỉnh, sau đó buổi chiều dùng nước nóng tụng Chơn Ngôn tắm rửa sạch sẽ, trừ các bụi bặm dơ uế, tẩy rửa năm chỗ như Pháp cúng dường Bốn Chơn Ngôn Chủ. Lại hiến Ú Già, tụng thêm Chơn Ngôn trăm tám biến, dùng hoa Xà Đế chưa nở đầy đủ, rưới vẩy nước Chiên Đàn hương mà dâng hiến. Lại dâng đầy đủ các món ăn uống là món Ô Na Lê, trong món ăn này thêm lạc. Dùng Hoa Mãng La Đế làm tràng hoa mà cúng dường. Trước tiên lấy Ngưu Tô làm Hộ Ma một trăm tám biến. Dùng dây lụa hoặc chỉ nhờ đồng nữ xe lại thành dây, mỗi chú mỗi gút, đủ bảy gút, sau tụng Chơn Ngôn bảy biến, cột nơi khuỷu tay trái. Nghiêng bên phải mà nằm tưởng niệm Chơn Ngôn Chủ. Được **tấn chỉ** rồi, tùy ý mà trụ, an trí tòa cỏ, trên rải các hoa, tưởng niệm Tôn Hình.

Ở trong mộng thấy Tự Bộ Chủ hoặc Chơn Ngôn Chủ hoặc Minh Vương, nên biết đây là tướng thành tựu. Hoặc thấy Tam Bảo, thấy chư Bồ Tát, thấy bốn Chúng. Hoặc thấy cúng dường các tướng Tất Địa. Hoặc thấy tự thân trì tụng Chơn Ngôn làm các việc.

Hoặc thấy mình mặc áo trắng sạch. Hoặc thấy kẻ khác lại cung kính cúng dường nên biết là gần được Thăng Tất Địa

Hoặc thấy lên đỉnh núi cao, hoặc thấy cỡi voi, hoặc thấy đi qua sông biển lớn, hoặc thấy lên trên cây có quả hoặc thấy cỡi sư tử, hoặc thấy cỡi trâu, lừa, ngựa, hoặc cỡi ngỗng trời, Khổng Tước, các loài cầm thú bay. Hoặc thấy gái đẹp, thân mang anh lạc, tay cầm bình hoa, hoặc hương, hoa, lọng đi nhiều hành đạo. Hoặc thấy nhận được xe voi, xe ngựa các vật báu... Thấy như vậy là các tướng Tất Địa.

Hoặc mộng được hoa, quả, rễ củ, ngưu tô, sữa, lạc, bông lúa, các thuốc thành tựu... là các tướng Tất Địa.

Khi **tiên thừa sự**, mộng thấy thuốc thành tựu, và được số châu... được tướng này nên làm pháp trì tụng. Hoặc thấy xông ướp tự thân, thấy tắm gội sạch sẽ, thấy thân mang anh lạc... thấy tướng như vậy làm pháp trì tụng mau được thành tựu.

Khi làm pháp lấy Xà Đế hoa trăm tám cái dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn cùng Bốn Chơn Ngôn tụng chung trăm tám biến mà cúng dường, sau đó lấy Bạch Chiên Đàn hương chú trăm tám biến như vậy mà cầu thỉnh rồi tùy ý ngủ, mộng thấy Bốn Chơn Ngôn Chủ tự hiện tướng. Lại lấy thuốc Ô Thí La già nhỏ trộn nước đắp hình tượng Chơn Ngôn Chủ, dùng đất Kiến Ô Lị Nhĩ Ca hòa làm đồ đựng chứa đầy ngưi nhũ (sữa bò) rồi để Tượng trong sữa. Hoặc dùng bơ, sữa, mật trộn chung để trong đồ đựng rồi để Tượng trong đó tụng trăm tám biến, ba thời cúng dường. Cúng dường như vậy thì Bốn Tôn hoan hỉ mau được hiện tướng. Lại vào hai kỳ Hắc Bạch, ngày tám, mười bốn, ngày rằm hoặc ngày nhật nguyệt thực, không ăn, trì trai rộng bày cúng dường. Dùng bảy thứ nhựa hương, năm thứ Kiên Hương, mỗi mỗi các hương mỗi biến mỗi thiêu, mỗi một ngàn hai trăm biến, cầu nguyện xin có tướng hiện. Nếu y pháp cầu thỉnh mau được thành tựu, thấy tướng mạo không có nghi.

THỌ CHƠN NGÔN

PHẨM THỨ HAI MƯỚI BỐN

Sau lại nói rõ pháp **thọ chơn ngôn**: Quỳ hai gối sát đất trước Bốn Tôn, chỗ A Xà Lê rộng làm bố thí, tay bưng diệp hoa, phát lòng trân trọng nơi A Xà Lê, nhận khẩu truyền ba lần, Chơn Ngôn phần lớn thọ tụng chẳng được. Nên dùng giấy vò cây, ngưi huỳnh mà viết Chơn Ngôn thọ nhận rồi tùy ý mà tụng. Trước tiên vào Mạn Đà La xong, sau ở thời khác thọ chơn ngôn. Vào lúc sáng sớm ở chỗ Tôn Giả A Xà Lê rộng làm phụng thí rồi thọ nhận thứ như trước. Đây là **chính thọ**, Chơn Ngôn mau thành tựu. Giả sử trước kia chẳng làm **pháp thừa sự**, nay liền tụng trì cũng được thành tựu. Lại dùng bình mới không có dấu vết để các hoa lá, bảy báu, ngũ cốc... mỗi mỗi y như Pháp, chỉ trừ không có nước, đem tâm chí thành rộng bày cúng dường. A Xà Lê trước tiên lấy giấy hoa viết tên các Chơn Ngôn Chủ để trong bình làm đủ các trang nghiêm cúng dường như pháp Quán Đảnh. Khi làm Pháp này hoặc một ngày, hoặc ba ngày không ăn, giữ Trai Giới. Lúc mặt trời lặn dùng Ngưi Hoàng viết danh hiệu các Chơn Ngôn để trong bình. Hiến Đồ Hương, Hoa Hương, đèn nến, các món ăn uống kèm dùng Bốn Chơn Ngôn làm Hộ Ma trăm tám biến, rộng bày cần cầu Thánh chúng nghe biết cho. Trải qua ba ngày, khiến Đệ Tử tắm rửa sạch sẽ, lấy hương xông ướp thân, tay đeo vòng cổ tranh Cát Tường, dùng Chơn Ngôn tụng trăm tám biến, chú vào bình cùng lấy hương xông ướp rồi cúi đầu làm lễ. Khiến lấy một cái lá xong, lại đảnh lễ như vậy mà thọ sẽ mau được Tất Địa. Nếu đổi riêng tụng tụng các Chơn Ngôn khác thì Chơn Ngôn đã thọ bị mất Tất Địa. Nếu ở chỗ của Đệ Tử, tâm sanh hoan hỉ thì ban cho Chơn Ngôn

Tất Địa sở trì. Nên y theo nghi tắc như pháp mà thọ nhận. Vì trước tiên tụng trì cho nên không lâu Đệ Tử sẽ được Tất Địa.

Trước tiên ở chỗ Chơn Ngôn Chủ khái thỉnh rõ ràng:” **Trao Chơn Ngôn này cho Đệ Tử (...)** . **Nguyện xin gia hộ, mau ban cho Tất Địa**” Tay bưng hương hoa tụng trăm tám biến hoặc ngàn biến rồi gọi Đệ Tử lại mà nhận lấy, lại nói như vậy : **“Vào lúc này, Ta hướng về Bồ Minh Chủ trao truyền cho Đệ Tử , cúi xin xét biết rồi làm Tất Địa”** Đệ tử nên nói : **“ Ngay lúc này, Con đã thọ nhận Minh Chủ, thế từ nay cho đến Bồ Đề không có lãng quên”**. Như trên đã nói **Sư Chủ Đệ Tử thọ pháp Chơn Ngôn** sẽ được thành tựu, xa lìa pháp này không được Tất Địa. Như đây thọ được Tất Địa Chơn Ngôn nhất định thành tựu không nghi. Do Tất Địa lúc trước không cần trải qua **tiên thừa sự chơn ngôn**. Các thuốc Tất Địa v.v... cũng y như đây (đoạn này có ý nói là Thầy đã được thành tựu, rồi trao cho).Hoặc lại có người đã **Tiên thừa sự** rồi tiếp hợp niệm trì y nơi pháp tắc rồi trao lại cho người, người đó được thọ, không cần **tiên thừa sự** chỉ niệm trì cũng được thành tựu.

Người thọ Chơn Ngôn làm Tất Địa cho nên trước tiên ở nơi Sư Chủ rộng làm phụng thí (cúng dường cho Thầy) hoa, quả, củ, danh y thượng phục (quần áo tốt đẹp) vàng, bạc, Ma Ni, các thứ báu, lúa, rau, bơ, mật, sữa, lạc, tôi tớ nam nữ, các loại ngọ cụ (giường nằm), các món trang nghiêm nơi thân, tự đã thành tựu các thứ voi, ngựa, trâu v.v... cho đến tự thân cũng đem dâng cúng, làm kẻ hầu hạ, dầu trải qua nhiều ngày không nề lao nhọc, chấp tay kiền thành trân trọng cúng dường. Làm như vậy mau được Tất Địa. Rộng mọi loại vật như trên, trước hết cần dâng cúng A Xà Lê rồi sau đó thọ nhận câu cú màu nhiệm của Chơn Ngôn.

MĂN TÚC CHƠN NGÔN

PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

Lại nữa, người trì tụng ở trong mộng thấy thân của Chơn Ngôn Chủ thêm các chi phần thì nên biết Chơn Ngôn thêm chữ. Nếu thân thể bị thiếu ít , tức biết chữ Chơn Ngôn ít. Thấy tướng như đây liền làm pháp đầy đủ.

Hoặc thấy Chơn Ngôn và sự thọ trì có khác, hoặc thêm hoặc bớt số chữ chẳng đồng khiến tâm sanh nghi, nên y pháp làm Pháp măn túc. Trước tiên dùng giấy hoa, Ngưu Hoàng viết lại các Chơn Ngôn như pháp cúng dường Minh Vương Chơn Ngôn với Vệ Hộ xong, để ở tòa của Chơn Ngôn Chủ, lại lấy Nhũ Mộc y theo Bồ Pháp, chỉ dùng Không Tô (bơ) để cầu Minh Vương trợ giúp, nên làm Hộ Ma, rải cỏ tranh đầy khắp. Trước tiên lễ Bộ Tôn Chủ, tiếp lễ Bộ Mẫu, tiếp lễ chư Phật rồi khái thỉnh rằng : **“Nguyện xin chư Phật và chư Thánh Chúng giúp đỡ ủng hộ”** Khái thỉnh như vậy xong, ở trên cỏ tranh, đầu mặt xoay về phương Đông mà nằm. Trong mộng Bồ Tôn hiện tướng dùng Ngưu Hoàng chép vẽ trên giấy hoa, có thêm bớt gì thì Bồ Tôn sẽ dùng Ngưu Hoàng mà ghi rõ, số chữ đầy đủ cho đến thêm bớt, chấm vẽ... thấy đều chỉ định, Chơn Ngôn không thiếu thì nói không

thiếu, hoặc ở trong mộng chỉ bày đầy đủ. Khi làm Pháp này phải làm Pháp Vệ Hộ để trừ Ma .

TẶNG LỰC

PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Sau đây muốn tặng thêm oai lực nên làm Hộ Ma. Hoặc dùng bơ, mật, hoặc dùng sữa mỗi thứ tùy theo mà làm. Hoặc dùng dầu mè hòa bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng nhựa hương hòa bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng hoa sen hòa bơ làm Hộ Ma. Hoặc có lúc dùng Sa Xà La Sa, hoặc trên núi ống năm thứ tịnh không ăn các vật gì khác, lấy Bốn Bộ hoa đủ mười vạn cái, mỗi mỗi chú vào, phụng hiến Bốn Tôn. Lấy Đồ Hương tốt, hương hoa, đèn sáng, đồ ăn uống v.v... mỗi mỗi tụng Chơn Ngôn trăm tám biến, ngày ba thời, trải qua ba ngày như vậy cúng dường thì oai lực tăng thêm. Hoặc cúng dường món ăn Ca Nhị Ca cũng tăng thêm oai lực. Hoặc dùng Kiên Mộc đốt làm đèn, ngày ba thời, trải qua bảy ngày cũng tăng thêm oai lực. Như trên đã nói pháp tắc **niệm tụng Hộ Ma** cũng hay làm cho tăng thêm oai lực.

HỘ MA

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Tiếp lại nói rõ **pháp tắc Hộ Ma**, khiến người trì tụng mau được Tất Địa. Ở trước Tôn Tượng làm Lư Hộ Ma (Lò Hộ Ma) vuông vức một tắc, bốn mặt để ngang (cây đèn) sâu nửa khuỷu. Nếu làm lư tròn, lượng cũng y đây. Nơi niệm tụng nếu ở trong phòng thất nên ra ngoài thấy được Tôn Hình tượng mà đào đục làm lò, tùy theo sự nghiệp làm y theo Pháp. Nhũ Mộc, các thứ hương hoa để ở bên phải. Vật khí Hộ Ma để ở bên trái. Dùng Chư Sự Chơn Ngôn rưới vảy các vật, ngồi trên tòa cỏ tranh nhiếp tâm tịnh lự, phụng trì Ứ Già khải thỉnh Minh Vương, cúi đầu lấy một ít nước Ứ Già vảy vào trong lò, sau đó lấy một hoa tụng một biến Chơn Ngôn dâng hiến Bốn Tôn Chủ để trừ uế. Nên tụng Kế Lị Kiết La Chơn Ngôn và kết Thủ Ấn để ủng hộ, tụng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn, rưới nước làm tịnh. Nhúm lửa Nhũ Mộc xong rồi, trước tiên thỉnh Hỏa Thiên. *“Nay ta phụng thỉnh Hỏa Thiên, Ngài là vị đứng đầu trong hàng Chư Thiên Phạm Hạnh đáng tôn kính. Cúi xin giáng lâm nơi đây thọ nạp Hộ Ma”* lại tụng Thỉnh Triệu Hỏa Thiên Chơn Ngôn. Thỉnh Hỏa Thiên xong, trước hết dùng nước Ứ Già ba lần sái vảy làm tịnh. Lấy ngũ cốc, bơ,

lạc, các vật... dùng Chơn Ngôn ba biến Hộ Ma phụng chúc Hỏa Thiên, Chơn Ngôn như ở trên chúc Hỏa Thiên ăn, một lòng nhớ tưởng nghinh đón Hỏa Thiên từ nơi Bồn Tọa, sau đó tụng Kiết Lị Chỉ La Chơn Ngôn và kết Thủ Ấn. Lại tịnh lửa ấy, hết thấy Hộ Ma đều nên như vậy.

Tiếp thỉnh Bồn Tôn. Trước tiên tụng Bồn Tôn Chơn Ngôn một biến, an trụ nơi Bồn Tọa, y pháp cúng dường, nguyện Bồn Tôn thương xót nhận món ăn Hộ Ma. Cây (củ) để Hộ Ma là cây Bát La Du, Ô Đàm Ma La, Bát La Khất Sa, Ni Câu Đà, Khư Tha Ra, Ứ Già, Phệ Cung Khất Na, Diêm Một La, Ca Thấp Một La Tha, Thiểm Nhĩ, A Ki Ma Lật Ca, Khuyết Thuyết Tán Na, đây là mười hai loại cây lấy nhánh lượng dài hai chỉ, thấy đều mới và chặt đều mới được, dùng cho hết thấy các pháp Hộ Ma. Cây thẳng thắn, không cong queo, xem coi đầu đuôi mà để, lấy nước thơm rửa sạch, đầu nhỏ hướng ra ngoài, đầu lớn hướng nơi thân, hai đầu bôi bơ, bỏ vào trong lửa, làm Phiến Để Ca v.v... mỗi mỗi đều y theo pháp.

Trước lấy **đoàn thực** làm Hộ Ma, cách thức này khắp cho hết thấy. Mỗi ngày khi ăn, trước lấy ra một phần để trước Bồn Tôn đợi để Hộ Ma, trước khi lấy dùng như khi niệm tụng để trong hai tay, giữa hai đầu gối. Khi Hộ Ma cũng như vậy, lấy cây Trầm Thủy dài bốn chỉ bằng đầu ngón tay bôi Tô Hợp Hương, Hộ Ma trăm tám, Pháp này rất màu nhiệm thêm oai cho Chơn Ngôn, làm như dây thông cho hết thấy các Bộ. Hoặc dùng An Tức hòa bơ làm Hộ Ma, tụng trăm tám biến. Hoặc khi dùng An Xà Ra Sa mà Hộ Ma một trăm tám biến, đều tăng thêm oai lực Chơn Ngôn.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn nên làm Hộ Ma. Trước tiên thỉnh Bộ Tôn Chủ, sau thỉnh Bồn Tôn, sau đó y pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn nên làm Hộ Ma. Trước tiên dùng Bồn Bộ Chơn Ngôn ủng hộ Bồn tôn và hộ tự thân, sau đó y pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn nên làm Hộ Ma. Nếu Pháp đã xong, vì tăng ích thêm oai lực Chơn Ngôn nên niệm tụng Bộ Tâm Chơn Ngôn.

Vì muốn thành tựu các Pháp Chơn Ngôn nên làm pháp Hộ Ma. Đầu tiên phải dùng cái thìa lớn để múc đồ Hộ Ma, khi gần xong cũng dùng thìa lớn mà múc, khoảng giữa dùng thìa nhỏ.

Vì muốn thành tựu Pháp Chơn Ngôn mà làm Hộ Ma. Khi Pháp xong rồi dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn chú vào Ứ Già mà cúng dường, như đã nói trong pháp Mạn Đà La. Thứ tự làm pháp Hộ Ma cũng y như vậy. Trước làm pháp A Tì Giá Rô Ca, sau làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca, sau nữa làm pháp Phiến Để Ca. Hộ Ma xong rồi dùng Chơn Ngôn thường trì, chú vào nước sạch lấy tay rưới vẩy khắp nơi và trong lò, như vậy ba lần. Hộ ma xong rồi, khải với Hỏa Thiên thu các món cúng, như Pháp cúng dường, rồi làm Phát Khiển, nguyện như pháp Thỉnh Triệu bỏ chữ **Giáng lâm** thay bằng chữ **Thối hoàn**. Phần còn lại là củi, lúa, bơ, lạc v.v....đều trộn lại dùng cúng Hỏa Thiên, chú ba biến mà làm Hộ Ma. Lại xem chữ Chú của

Bổn Tôn nhiều ít mà niệm tụng, sau làm cúng dường ủng hộ Bổn Tôn và hộ tự thân như pháp Phát Khiển.

CHUẨN BỊ VẬT

PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Tiếp lại rộng nói **thành tựu các chi phần**, tức là muốn thành tựu các Chơn Ngôn trước hết cần chuẩn bị đầy đủ các vật, sau đó mới làm **tiên thừa sự** pháp. Nếu làm pháp Tiên Thừa sự xong, mới được niệm tụng, tức là các món Đồ Hương, các món thiêu hương, năm loại Kiên Hương là : Trầm Thủy, Bạch Đàn, Tử Đàn, Sa La La, Thiên Mộc; bảy thứ hương keo là : Càn Đà Ra Sa, Tát Xà La Sa, An Tức, Tô Hợp, Huân Lăng, Thiết Lạc Xí, Thất Lợi Phệ Sắc Tra Ca; Bạch Giới Tử, thuốc độc, muối, Hắc Giới Tử, Hồ Ma du (dầu mè), Ngưu Tô, bình đồng, chĩnh đồng; năm thứ lúa là : Đại mạch, tiểu mạch, nếp tiểu đậu, Hồ Ma; năm món báu là: vàng, bạc, chơn châu, loa bối (xa cừ), Xích châu; năm món thuốc là : Càn Thất Ca Lị Vật Lị Hà Để, Sa Ha, Sa Ha Đề Bà, Thức Đa Nghĩ Lí Cật Lị Ca. Sợi dây năm màu là : xanh, vàng, đỏ, trắng, đen nhờ Đồng Tử xe dây; chày Kim Cang, đèn, tim đèn, chén sành, năm loại màu (Thái sắc), Khư Tha La mộc quyết (cái cọc bằng gỗ Khư Tha La), cành Nhũ Mộc, Chĩnh bằng cây Khổ Luyện, thìa lớn, thìa nhỏ, Ngưu Hoàng, thép tôi luyện, Tử Đàn, hộ tịnh sợi dây thanh tịnh, y tắm, da lừa đen, hoa Bát Dựng Cù, bông lúa nếp, Mộc Lí, cỏ Xương Nhĩ, cỏ Đại Mao, Thiết Đa Bố Sáp Ba (Hồi Hương), Thải Hoa Khuôn. Chỗ cần dùng các món ăn uống, bơ, mật, Sa Đường, Thạch Mật, các thứ sổ châu v.v... như vậy các vật đều chuẩn bị đầy đủ, sau đó mới làm pháp **Tiên Thừa Sự** và niệm tụng.

TƯỚNG THÀNH TỰU CÁC VẬT

PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Tiếp lại, nay Ta nói **các vật thành tựu**, Y theo ba Bộ Chơn Ngôn Tất Địa này, tức là : Chơn Đà Ma Ni, Hiền Bình, Vũ Bảo, Phục Tàng, Luân, Thư Hoàng, Dao. Bảy món này là Thượng Trung Thượng, hay khiến thành tựu các Tất Địa, tăng ích phước đức, cho đến thành được quả vị Pháp Vương, hưởng chi là các việc trong đời. Ba Bộ Chơn Ngôn của Phật Bộ, Liên Hoa, Kim Cang đều được thành tựu thắng thượng như vậy. Trong ba bộ đây tùy ý thọ trì đắc được Ngũ Thông là Thượng Tất Địa.

Nói bảy vật là : Nếu muốn thành tựu **Chơn Đà Ma Ni**. Pháp Nghiệm thành xong, nên làm cái Đài bằng vàng dài một tấc, hoặc làm Đài bằng bạc trang nghiêm tinh tế. Trên đầu Đài để viên ngọc Ma Ni này, viên ngọc ấy làm bằng pha

lê đỏ sáng sủa không tì vết, hoặc Thủy Tinh tốt như pháp nghiêm sức đầy đủ. Thành được báu này, ban đêm niệm tụng làm hình dạng Đài.

Nếu muốn thành tựu pháp **Vũ Bảo**. Pháp Nghiêm thành xong rồi, chỉ dùng tâm chí thành ất trong năm Do Tuần hay tuôn mưa vàng, bạc và các thứ báu.

Nếu muốn thành tựu pháp **phục tàng**. Pháp Nghiêm thành xong rồi, dùng tâm chí thành tùy chỗ niệm tụng thì Phục Tàng vọt lên. Lấy vàng, bạc, các báu ban cho kẻ nghèo cùng và tiêu xài các việc không bao giờ hết.

Nếu muốn thành tựu pháp **Luân Tiên**. Lấy thép làm một bánh xe, lượng hai chỉ rộng một khuỷu, bánh xe có sáu cãm nhọn, như vậy làm pháp mau thành tựu Tất Địa.

Nếu muốn thành tựu pháp **Thư Hoàng**. Lấy Thư Hoàng sáng đẹp, màu như mặt trời mới mọc, như màu vàng ánh, đây là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu **đao pháp**. Lấy cây đao thép tốt dài hai tấc, dùng ngón út mà đo, rộng bốn chỉ không có dấu vết, màu xanh biếc và như cánh chim xòe.

Nếu muốn thành tựu pháp **Phật Đảnh**. Nên dùng vàng làm Phật Đảnh giống như Họa Ấn (vẽ Ấn), an trí trên Đài, Đài ấy dùng báu Tát Để Ca.

Nếu muốn thành tựu pháp **Liên Hoa**. Dùng vàng làm hoa sen tám cánh, hai chỉ lượng một khuỷu, hoặc dùng bạc làm, hoặc dùng đồng làm, hoặc cây Bạch Chiên Đàn.

Nếu muốn thành tựu pháp **Bạt Chiết La**. Dùng thép tốt làm Bạt Chiết La (Chày Kim Cang) dài mười sáu chỉ, hai đầu đều có ba chia, hoặc lấy cây Tử Đàn mà làm, hoặc ba thứ báu làm tức là vàng, bạc, thực đồng.

Nếu muốn thành tựu pháp **Hùng Hoàng**. Nên lấy Hùng Hoàng có màu như nước vàng chia ra thành từng miếng, có ánh sáng như vậy, vật này hay thành việc lớn.

Nếu muốn thành tựu pháp **Ngưu Hoàng**. Nên lấy Ngưu Hoàng của con bò vàng là trên hết.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Ngại Lị Ca**. Nên lấy thuốc có màu như hoa Kim Tiền là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Tố Lộ Đa An Thiện Na**. Như phân trùng là trên hết.

Nếu muốn thành tựu **vải trắng**. Lấy thứ mềm nhuyễn, bỏ các lông tóc dùng Uất Kim Hương mà nhuộm.

Nếu muốn thành tựu **sợi dây chỉ hộ thân**. Lấy tơ lụa trắng mịn, xe thành 3 sợi hợp thành một đoạn, sau đó hợp ba đoạn lại thành sợi dây, nhờ Đồng Nữ xe dây, đều xe theo bên phải, hoặc lấy chỉ vàng mà xe.

Nếu muốn thành tựu **vòng hoa**. Lấy hoa Xà Đế xâu lại thành vòng.

Nếu muốn thành tựu **tro phân bò**. Lấy phân bò ở nơi Lan Nhã, đốt thành tro trắng trộn với Long Nảo Hương mà dùng.

Nếu muốn thành tựu pháp **Mộc Lý**. Lấy cây Thất Lị Bác Lạc Ni làm Mộc Lý, để trên cái lọng.

Nếu muốn thành tựu pháp **Tán Cái**. Nên lấy đuôi công mà làm, lấy trúc mới thẳng làm cái cán.

Nếu muốn thành tựu **cung, tên, thương, sóc, cổ, xoa, bồng và hết thảy các đồ gậy gộc khí trượng**. Tùy theo đời mà làm.

Nếu muốn thành tựu **các thứ của Thế Gian như yên ngựa, xe cộ, trâu dê, các loài cầm thú v.v...** Như trong đời, có làm hoặc theo Bốn Pháp có chế mà làm theo.

Nếu muốn thành tựu Phệ Đa La (Vetala: Khởi Thi Quỷ). Nên lấy tộc tánh của gia đình sanh ra, suốt năm không bệnh, hoặc người mới chết thân không tì vết chưa bị hư hoại, các căn đầy đủ. Lấy thân này mà làm thành tựu, tùy ý làm pháp Thượng Trung Hạ, nơi lấy các vật cũng như thế, tâm không sợ sệt mới làm Pháp này.

LẤY VẬT

PHẨM THỨ BA MƯƠI

Tiếp theo, Ta lại nói pháp **lấy vật**. Hai kỳ Hắc Bạch ngày tám, mười bốn, ngày mười lăm, ngày nhật nguyệt thực, ngày động đất... trước giờ ngọ mà lấy. Hoặc tắm gội sạch sẽ, trì Trai, không ăn, cầu cảnh giới tốt mà lấy. Chỗ nói cầu các vật, tùy theo chỗ có vật mà được quý hóa. Lấy vật không được trả giá, hoặc tự biết tăng thêm oai lực, kham chịu nóng lạnh, đói khát, các thứ dị tướng, ngay khi ấy liền lấy vật. Các vật lấy đây, mỗi mỗi y theo Bốn Tánh Thượng, Trung, Hạ Phẩm lấy đều tốt vậy. Được như Pháp rồi cần nên tinh tấn làm pháp thành tựu.

TỊNH VẬT

PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT

Tiếp theo lại nói pháp **tịnh các vật**. Dùng năm thứ tịnh mà tẩy giặt, chẳng nên tẩy không. Lấy năm thứ tịnh rưới vảy, xem lượng của các vật, lấy năm thứ tịnh trộn với bột, Thư Hoàng hòa sữa làm bột, châu sa hòa nước tiểu bò làm bột,

Ngưu Hoàng hòa bơ làm bột, màu hòa sữa mà điều chế, chỉ có thuốc An Thiện Na là không làm bột. Vật của nhóm Đào Luân, dùng nước phân bò mà tẩy, các chỗ khác nói tẩy rửa các vật, dùng nước tiểu bò mà rửa. Lại lấy nước Hồ Ma mà rửa, lấy nước hương mà rửa. Trong đời hay dùng nước để rửa vậy. Hoặc lấy nước hương rửa xong, dùng Chư Sự Chơn Ngôn chú vào nước rồi rưới vẩy. Lại tụng Bộ Tâm Chơn Ngôn chú vào nước rưới vẩy. Lại dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn chú vào nước rưới vẩy. Cần nên tẩy rửa, trước lấy ngũ tịnh rửa, tiếp lấy nước Hồ Ma rửa, sau lại lấy nước hương rửa, như vậy làm sạch đều y theo đây.

SỐ LƯỢNG CỦA VẬT

PHẨM THỨ BA MƯƠI HAI

Sau đây lại nói rõ **số lượng thành tựu của các vật thành tựu**: là thân trang nghiêm đầy đủ các khí tượng, các thứ quần áo, số lượng như đời thường dùng.

Rây giã thật nhỏ làm pháp thành tựu. Nếu muốn thành tựu pháp Thư Hoàng: Năm lượng là Thượng, ba lượng là Trung, hai lượng là Hạ

Muốn thành tựu pháp Ngưu Hoàng: Một lượng là Thượng, nửa lượng là Trung, một phân là Hạ

Muốn thành tựu pháp hùng hoàng: Hai lượng là Thượng, một lượng là Trung, nửa lượng là Hạ

Muốn thành tựu An Thiện Na: Ba phân là Thượng, hai phân là Trung, một phân là Hạ

Nếu muốn thành tựu Pháp Tô (bơ) : Bảy lượng là Thượng, năm lượng là Trung, ba lượng là Hạ

Muốn thành tựu Pháp Khôi (tro) : Năm lượng là Thượng, ba lượng là Trung, hai lượng là Hạ.

Muốn thành tựu pháp Uất Kim Hương: lượng như Thư Hoàng

Nơi pháp An Đát Đà Na nói các pháp thành tựu thuốc viên, số này cần làm hai mươi một viên là Thượng, mười lăm viên là Trung, bảy viên là Hạ.

Trong Bốn Pháp các vật lượng ít nên thêm số đây, hoặc y theo lượng, hoặc theo Bốn Pháp, hoặc nơi đời quý trọng theo số nhiều ít cũng có thể y theo, nên xem công lực niệm tụng và xem đồng bạn nhiều ít mà chuẩn bị đầy đủ, như Bốn Tôn trong cảnh giới ban cho nhiều ít cũng được thành tựu. Pháp Tất Địa có Thượng, Trung, Hạ... Các vật số lượng cũng y như đây.

QUÁN ĐẢNH ĐÀN

PHẨM THỨ BA MƯỜI BA

Tiếp lại nói rõ **thành tựu các vật bí mật diệu pháp**, mau được Tất Địa. Nếu muốn bắt đầu làm pháp thành tựu, trước cần chuẩn bị đầy đủ các Tất Địa, làm pháp Hộ Ma thêm oai cho Bốn Tôn Chơn Ngôn, và tự quán đánh làm Quán Đánh Mạn Đà La, như pháp cúng dường. Làm quán đánh xong, sau đó bắt đầu làm pháp thành tựu.

Nếu làm Đại Quán Đánh Mạn Đà La, hay thành tựu hết thấy mọi việc, như lúc trước đã nói Minh Vương Mạn Đà La, các pháp Tịnh Địa v.v... đều nên y như vậy. Mạn Đà La này vuông vức bốn góc, an bốn cửa, lượng tám khuỷu hoặc bảy hoặc năm. Mở cửa Tây, đường ranh giới dùng năm màu, như pháp họa vẽ theo như lượng của Đài, phần ngoài bỏ bớt phân nửa. Ở phía Tây bốn khuỷu bên ngoài lại làm một Mạn Đà La, lượng năm khuỷu hoặc bốn hoặc ba, chỉ mở cửa Đông. Hoặc như Căn Bản Đại Mạn Đà La, chỗ quán đánh chỉ cần phân nửa.

Phạm địa thế của Mạn Đà La đều từ phía Bắc hạ xuống gọi là Cát Tường, chẳng qua địa thế của Mạn Đà La hạ xuống từ phía Bắc gọi là tối thắng. Hoặc dùng một loại màu sắc mà viết, ngoài bốn góc làm Bạt Chiết La ba khuỷu, trong Trung Đài như pháp vẽ hoa sen tám cánh, các Mạn Đà La đều nên như vậy. Bên ngoài các cánh sen, chung quanh vẽ Cát Tường Diệu Ấn, ở trong bốn cửa vẽ Bạt Chiết La, lại ở các góc an Cát Tường Bình. Ở bên ngoài, Quán Đánh Mạn Đà La cũng làm như vậy.

Phàm muốn quán đánh, cần phải có bốn loại bình đặt ở bốn chỗ để Hộ Giới, tùy theo Chơn Ngôn Sở Trì cùng với nhóm Minh. Ở bên trong Đài ấy, vẽ Bốn Tôn Ấn và để một bình. Chơn Ngôn Sở Trì tùy theo Bộ Loại vẽ Bốn Tôn Chủ Ấn, tức là Phật Đánh Liên Hoa Kim Cang, nên biết Pháp này rất là bí mật. Chơn Ngôn Sở Trì không biết danh hiệu, và Bộ cũng không biết thì nên để một bình gọi là Biện Chư Sự. Hoặc để bình Thành Tựu Nghĩa Lợi. Hoặc để một bình gọi là Chư Chơn Ngôn.

Ngoài mặt Đông vẽ Phật Đánh Ấn, bên phải vẽ Bộ Mẫu Ấn, bên trái vẽ Bộ Tâm Ấn. Lại bên phải Thước Đế Ấn, bên trái Nha Ấn, bên phải A Nan, bên trái Tu Bồ Đề. Các Chơn Ngôn khác, nhóm Minh, các Ấn an trí bên trái cho đến hai góc.

Lại ở mặt Bắc vẽ Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn, bên phải vẽ Bộ Mẫu Ấn, bên trái vẽ Bộ Tâm Ấn. Lại bên phải Lạc Sáp Di Ấn, bên trái Đa La Ấn. Lại bên phải Thành Tựu Nghĩa Bồ Tát Ấn, bên trái Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn. Các Chơn Ngôn khác, nhóm Minh, các Ấn an trí hai bên phải trái cho đến hai góc.

Lại ở mặt Nam vẽ Kim Cang Ấn, bên phải Bộ Mẫu Ấn, bên trái Bộ Tâm Ấn. Lại bên phải Kim Cang Quyền Ấn, bên trái Thực Kim Cang Ấn, bên phải Bạt Chiết La Ấn, bên trái Kim Cang Bội Ấn. Các Chơn Ngôn khác, nhóm Minh, các Ấn an trí hai bên phải trái cho đến hai góc.

Lại mặt Tây cửa Nam vẽ Phạm Vương Ấn và Phạm Cát Tường Minh Vương cùng quyển thuộc; cho đến góc nam cửa Bắc vẽ Lô Đạt La Thần Ấn, Phi Ấn cùng các quyển thuộc; cho đến góc Bắc lần lượt ba cửa Mạn Đà La vẽ tám phương Thần cùng quyển thuộc khiến cho đầy đủ các vị trí.

Ở ngoài cửa Mạn Đà La thứ hai, bên phải vẽ Nan Đà Long Vương, bên trái vẽ Bạt Nan Đà Long Vương.

Ở ngoài cửa Mạn Đà La thứ ba, bên phải vẽ Tốn Đà Long Vương, bên trái vẽ Ưu Bà Tốn Đà Long Vương.

Bên ngoài Mạn Đà La vẽ Cam Lộ Bình Ấn.

Như vậy làm Mạn Đà La Pháp cúng dường, nên như Pháp này làm ba loại Hộ Ma. Vì muốn khiến trừ Tỳ Na Dạ Ca nên làm pháp A Tì Giá Lô Ca. Vì tự lợi ích nên làm Bồ Sắc Trưng Ca. Vì dứt các tai nạn nên làm Phiến Đế Ca. Nên dùng Đương Bộ Thành Biện Chư Sự Chơn Ngôn làm A Tì Giá Lô Ca. Hoặc dùng Cam Lộ Bình Chơn Ngôn thông cho cả ba Bộ. Nên dùng Đương Bộ Tâm Minh làm Bồ Sắc Trưng Ca, dùng Đương Bộ Mẫu Minh làm Phiến Đế Ca.

Nơi Mạn Đà La, chỗ các Thánh chư Thiên tụ tập, mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn làm ba loại Hộ Ma. Hoặc dùng Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Chơn Ngôn mà làm Hộ Ma. Nơi Hộ Ma ấy làm ở phía Đông cửa Nam của Mạn Đà La, như pháp Hộ Ma. Nhóm Bồ, các vật dùng Tam Sự Chơn Ngôn (Chân Ngôn của 3 việc) mỗi thứ cúng trăm lần, hoặc tăng thêm số. Vì muốn thêm oai cho các Chơn Ngôn, nên làm ba loại Hộ Ma như vậy. Lại vì ba Bộ các Chơn Ngôn v.v... mỗi mỗi tụng bảy biến. Ba bộ Chủ nên tăng thêm số. Hoặc ba Bộ mỗi thứ trăm biến. Nếu không được vậy thì dùng bảy biến, ba biến cũng được đầy đủ.

Ở bên trong Đài Mạn Đà La, an trí Sở Trì Chơn Ngôn Chủ bên dưới Bộ Tôn. Ở mặt Đông bên ngoài Mạn Đà La an trí Ha Lợi Đế Mẫu, mặt Nam an trí Thâu Lợi Ni, mặt Tây an trí Ế Ca Thế Tra, mặt Bắc an trí Câu Tra Xỉ Lợi, tùy theo loại thuốc mà vị kia ham thích mà dâng hiến cúng.

Như pháp cúng dường các Chơn Ngôn xong, và Hộ Ma xong. Trước tiên đặt Bình tùy theo việc làm tụng Chơn Ngôn ấy dùng để gia bị. Ở phía trước Bản Tôn để một cái bình rồi dùng Chơn Ngôn ấy mà gia bị. Cái bình bên trong Đài nên dùng Minh Vương Chơn Ngôn mà gia bị. Ngay cửa đó, ở chỗ Quân Trà Lợi đặt một cái bình cũng dùng Chơn Ngôn ấy mà gia bị. Nơi Đài Mạn Đà La ở mặt Đông, hai góc đều an trí bình. Góc Đông Bắc dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn, góc Đông Nam dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn, góc Tây Bắc dùng Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn, góc Tây Nam dùng tất cả Chơn Ngôn.

Như vậy gia bị các bình trên xong và cúng dường xong. Lại nên ở bên phải, như trước nói pháp Quán Đảnh, đây cũng như vậy. An trí Cát Tường Bình tức là lúa, báu vật, thuốc, cỏ, hoa quả, lá, nhánh cây, vòng hoa v.v.. để trong bình; lấy tờ lụa mới quấn quanh cổ bình. Các pháp Quán Đảnh đều y như vậy, liền nhờ đồng

bạn quán đánh Hành Giả, đồng bạn này đều tu trì tụng như Pháp thanh tịnh. Hoặc cầu A Xà Lê cùng quán đánh. Vì muốn khiến trừ các chương nạn, trước hết dùng Quân Trà Lợi Bình để quán đảnh. Thứ tư nên dùng Sở Trì Chơn Ngôn Bình để quán đảnh, còn hai Bình kia tùy ý mà dùng. Như vậy làm xong, nên dùng Ngưu Hoàng, Đồ Hương, Huân Hương, Giới Tử, tơ, xuyên, áo quần đều nên thọ dụng.

Làm Quán Đảnh xong lại vì ngưỡng các chương, nên làm Hộ Ma, rồi làm Phát Khiển. Hoặc ở nơi yên lặng chỉ dùng một màu làm một Mạn Đà La nhỏ thật vuông vức bằng phẳng, lượng hai khuỷu, an trí ba Bộ Đại Ấn, mặt Tây Sóc Ấn, như trước an trí Tịnh Bình như pháp Quán Đảnh, hay lìa các chương, Bốn Tôn vui vẻ, không lâu mau thành Tối Thượng Bí Mật Tất Địa.

QUANG VẬT

PHẨM THỨ BA MƯƠI BỐN

Sau đó như pháp Quán Đảnh xong rồi, nên làm Hộ Ma, trải qua hai một ngày hoặc bảy ngày, hoặc một tháng, hoặc tùy theo thành tựu tương ứng. Hoặc như pháp Bốn Tôn nói, mỗi ngày ba thời dùng bơ, mật, lạc hòa Hộ Ma nên làm Hộ Ma. Hoặc theo Bốn Pháp, thêm cháo hoặc cơm sữa, chỗ vật thành tựu, mỗi ngày ba thời dùng hương mà xông, dùng nước thơm rưới vẩy, dùng Chơn Ngôn gia bị, xem ngắm vật này, dùng vòng Cát Tường đeo nơi ngón tay để đề lên vật, lấy nước Ngưu Hoàng hoặc Bạch Giới Tử vẩy rưới ở trên vật, các ngày tiết tăng thêm món cúng, phụng hiến vật ấy. Bạch Nguyệt ngày mười lăm, Hắc Nguyệt ngày mười bốn, như đây làm pháp quang biến vật này, đều dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn, sau đó thêm các hoa hương, vòng hoa các vật cúng. Dùng hương xoa tay, để vòng cổ tranh đề vật thành tựu, ban đêm trì tụng, ba thời trong đêm tụng tám trăm biến, như đây quang biến vật thành tựu, từ đầu đến cuối đều như vậy. Nếu làm đủ Pháp này mau được thành tựu.

* PHẬT BỘ QUANG HIỂN CHƠN NGÔN

ॐ ऀरु ऀरु सवव सव सवय ॐ नरु

* Úm để nhạ tác vĩ nễ tất địa sa đà dã hỏ hồng phấn.

OM_ TEJAH TEJAH SIVINI SIDDHI SÀDHAYA HÙM PHAT

* LIÊN HOA BỘ QUANG HIỂN CHƠN NGÔN

ॐ वीशु वीशु सवय मन वय सन

* Úm bá tử bá tử nễ bà dã ma ha thất lị duệ sa phạ ha.

OM_ DÌPYA DÌPYA DIPAYA MAHÀ 'SRÌYE SVÀHÀ

* KIM CANG BỘ QUANG HIỂN CHƠN NGÔN

ॐ कव कवय व वीरु सन

* Úm nhập phạ ra nhập phạ ra dã bán độ rị sa phạ ha.

OM_ JVALA JVALAYA BANDHURI _ SVÀHÀ

Trong ba Bộ Pháp đều dùng hoa Xích Yết Ra Vi Ra, dùng Chơn Ngôn trì tụng tán rải nơi vật. Hoặc dùng Mang Lạc Đế hoa, hoặc dùng Bạch Giới Tử, đầu, giữa, cuối đều nên như vậy, tán rải nơi vật. Hoặc có cảnh giới đáng sợ hoặc tướng lạ cũng y vậy mà tán rải. Khi gần thành tựu cũng y vậy mà tán rải khiến thành quang hiển.

Nếu muốn thành tựu bơ, các vật v.v... chú vào nước hương thơm dùng tán rải nơi vật khiến thành quang hiển. Dùng Pháp như vậy mà quang hiển vật, dầu không thành tựu cũng không được gián đoạn.

Hoặc làm Mạn Đà La để quang hiển. Như trước Tịnh Địa, dùng năm màu sắc làm Mạn Đà La lượng bốn khuỷu và mở một cửa. Mặt Đông của Nội Viện để Luân Ấn, góc Đông Bắc để Bát Ấn, góc Đông Nam để Cà Sa Ấn, ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, góc Tây Bắc để Nan Nỗ Bội Ấn, Đông Bắc để Quân Trì Bình Ấn, ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, góc Đông Nam để Nghiệt Na Bội Ấn, Tây Nam để Yết La Dư Bình Ấn, mặt Tây để Kim Cang Câu Ấn và Kim Cang Quyền Ấn, góc Tây Nam để Kiết Lị Kiết La Ấn, góc Tây Bắc để Tốn Bà Ấn

Tiếp ở mặt Đông để Luân, bên phải để Phật Nhãn Bộ Mẫu Ấn, nơi mặt Bắc Liên Hoa Ấn, bên phải để Bán Nỗ Ra Phạ Tất Nĩnh Bộ Mẫu Ấn, mặt Nam để Kim Cang Bạt Chiết La Ấn, bên phải để Mang Mãng Kê Bộ Mẫu Ấn.

Lại ở ngoài cửa Mạn Đà La, như trước đã nói để Năng Tồi Chư Nạn Quân Trà Lợi Ấn y theo trước cúng dường. Lại ở mặt Bắc để Lục Tỷ Ấn, Mã Đầu Ấn, Đa La Ấm Chiến Nại Ra Ấn với nơi Đương Bộ hết thảy quyến thuộc, lần lượt an trí, hình ấy đều màu trắng. Lại ở mặt Nam để Như Lai Thước Đế Ấn, Đế Thù La Thí Ấn, Vô Năng Thắng Minh Vương Ấn, Vô Năng Thắng Phi Ấn. Lại ở mặt Nam, nơi Đương Bộ hết thảy quyến thuộc, lần lượt an trí. Lại ở mặt Tây tùy ý an trí các Ấn của ba Bộ.

Tiếp ở Ngoại Viện an trí nhóm Câu Vĩ La, , tám phương Đại Thần, nơi hư không vận tướng an trí ba Bộ Thành Tựu Chư Sự Chơn Ngôn Chủ. Tiếp ở Trung Đài để Sở Trì Chơn Ngôn Bộ Chủ Ấn. Vật đã thành tựu tùy theo Bộ Pháp có nói, để ở giữa. An Bộ Chủ trên Trung Đài, phía Đông của vật ấy để Chơn Ngôn Sở Trì Ấn, ở bên tây của vật để lò Hộ Ma. Tiếp ở phía Tây là chỗ ngồi của người trì tụng. Mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn y Pháp triệu thỉnh.

Như trước đã nói thứ tự cúng dường xong. Dùng ba Bộ Mẫu Minh lần lượt Hộ Ma để quang hiển vật, sau đó dùng Bốn Chơn Ngôn Hộ Ma mà làm quang hiển. Ở trong pháp quang hiển thì Hộ Ma là trên hết. Khi bắt đầu Hộ Ma, trước tiên dùng Bộ Mẫu Minh, chú vào nước thơm rưới vẩy làm tịnh vật. Hộ Ma xong rồi, lại cũng như đây mà rưới vẩy. Hoặc dùng Mang Mãng Kê Tâm Minh hoặc dùng Tứ Tự Minh Vương Chơn Ngôn thông cả ba Bộ . Hộ Ma rồi làm quang hiển tùy theo chỗ dùng Chơn Ngôn mà Hộ Ma. Đầu tiên tụng Chơn Ngôn ấy, tiếp tụng câu Cầu Thỉnh. Lại ở đoạn giữa tụng Chơn Ngôn lại tụng câu Cầu Thỉnh. Sau đó

cũng tụng Chơn Ngôn ấy , quay lại tụng câu Cầu Thỉnh. Như vậy trong Chơn Ngôn, ba phần Thượng, Trung, Hạ đều an trí câu Cầu Thỉnh, cuối cùng an chữ **hồ hồng phấn tra sa ha**, tức là **Đồ phạ ra đồ phạ ra tất địa sa đà dã nễ tha nễ bạt da nễ bạt đa nam đế xà dã đế xà dã bạt đà dã man vĩ lam ma a vĩ xa ra khất sa tán nễ cam cu rô hồng phấn sa phạ ha**.

Dùng câu Cầu Thỉnh của nhóm như vậy để quang hiển vật ấy. Trước, sau, khoảng giữa nói lại nhiều lần cũng không sao.

Hộ Ma xong rồi, sau nên trì tụng hoa Yết La Vĩ La màu trắng tán rải trên vật để quang hiển. Hoặc trì tụng vào hoa Yết La Vĩ La màu đỏ, hoặc dùng Bạch Giới Tử, hoặc hoa Tô Ma Na mà làm quang hiển. Trước tiên dùng Đồ Hương xoa tay, dè lên vật ấy, tiếp dùng các hoa trì tụng rồi tán rải Bạch Giới Tử , tiếp đốt hương xông ướp, sau lại trì tụng nước hương thơm rồi rưới vảy. Nên biết thứ tự như vậy. Ba thời trong đêm: đầu đêm, giữa đêm , cuối đêm dùng Bốn Tạng Chủ Chơn Ngôn, trì tụng Hương Thủy Chơn Ngôn rồi rưới vảy. Tiếp theo tụng Bốn Trì Chơn Ngôn mà rưới vảy để hoàn tất. Như trước Hộ Ma niệm tụng, cho đến khi mặt trời mọc, làm pháp đã đủ, mau được thành tựu. Như vậy quang hiển các vật và quang hiển nơi thân, quyết định mau được thành tựu nơi vật. Các vật này dầu ít cũng được Đại nghiệm. Đây đủ pháp này thì vật ấy tăng thêm với được thanh tịnh. Chính vì thế cho nên cần phải làm pháp Quang Hiển, đây gọi là pháp **Nhất Thiết Thành Tựu Bí Mật**. Trong các ngày tiết nên làm pháp quang hiển như vậy, các ngày khác tùy thời mà làm. Niệm tụng biến số đầy đủ rồi muốn làm pháp thành tựu, trước cần đầu đêm làm pháp quang hiển, chuẩn bị đầy đủ, sau mới thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA QUYỂN HẠ (Hết)

Ngày hai mươi ba tháng tám năm thứ hai lăm
Ứng Vĩnh, Đại Truyền Pháp Viện Huệ Hưởng
(trong Tạng bỏ câu này)